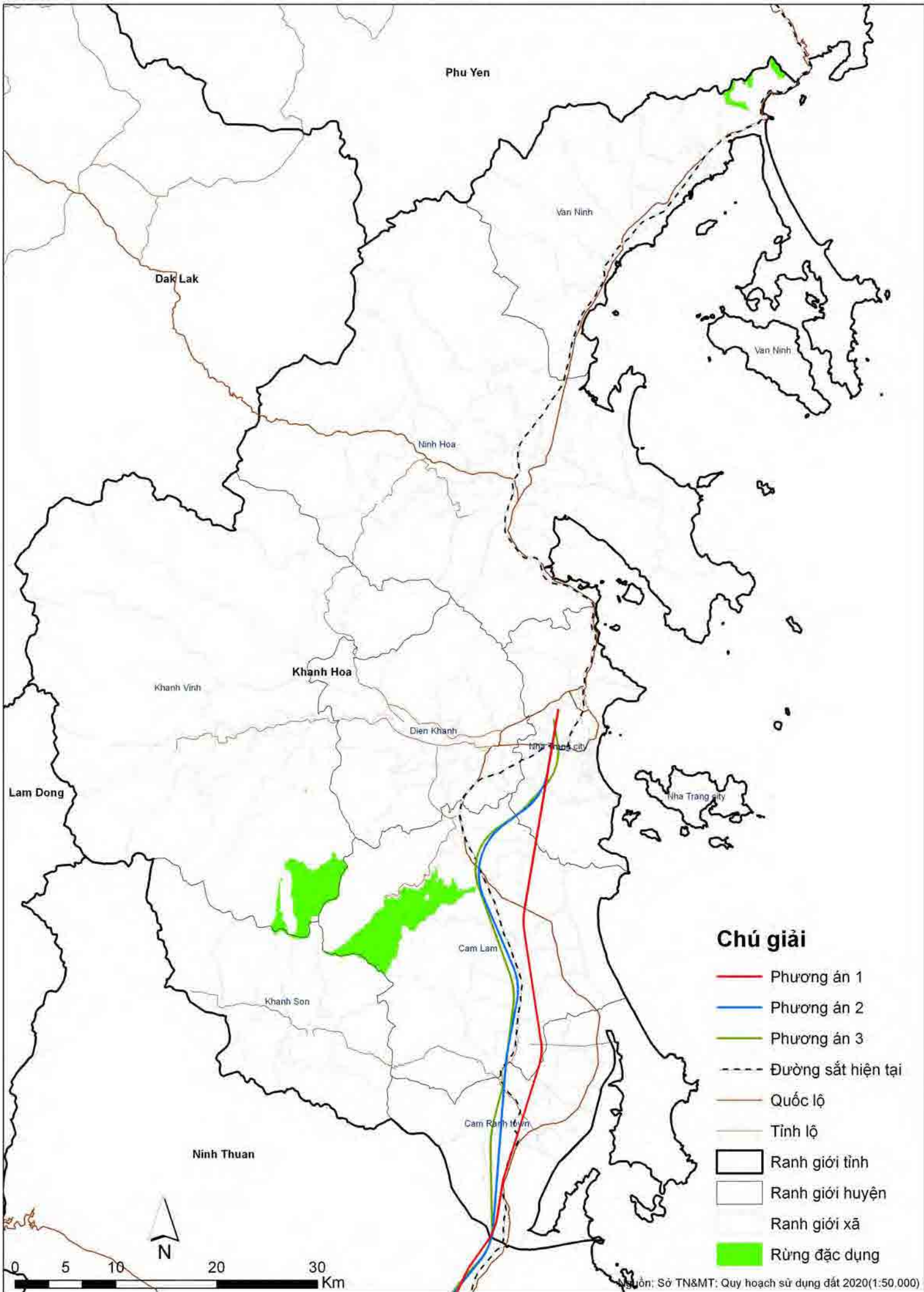


TỈNH KHÁNH HÒA

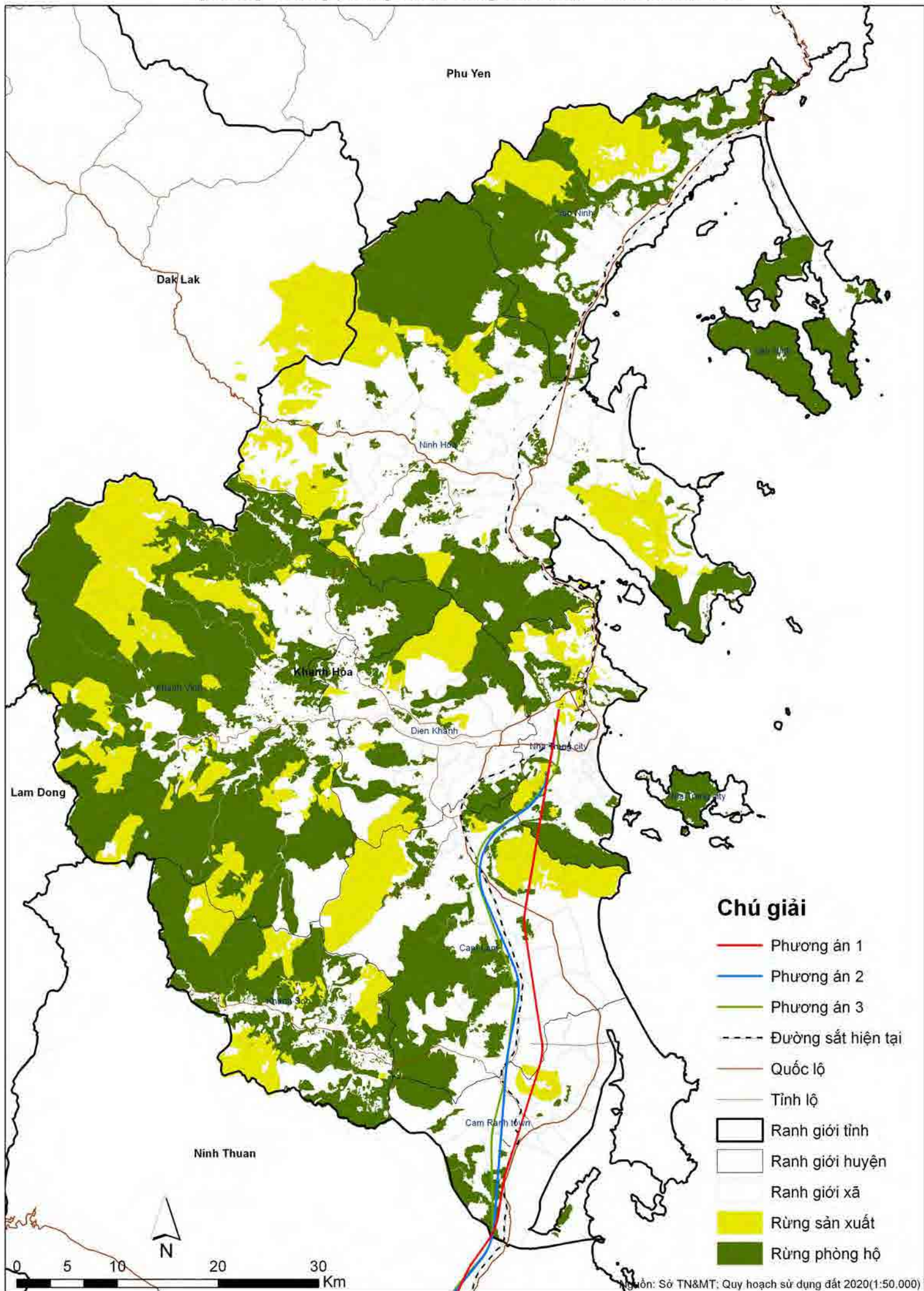
07.01	Rừng đặc dụng
07.02	Rừng phòng hộ và rừng sản xuất
07.02_2	Sự phân bố rừng
07.03	Lũ lụt
07.05	Địa chất
07.06	Di sản văn hóa
07.07	Dân tộc thiểu số
07.07_2	Mật độ dân tộc thiểu số
07.08	Mật độ dân số
07.09	Khu công nghiệp
07.10	Nghĩa trang
07.11	Chùa/Nhà thờ
07.12	Khu vực quân sự
07.13	Khu vực phát triển
07.14	Bão
07.15	Khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu
07.16	Bản đồ nhạy cảm môi trường chồng xếp

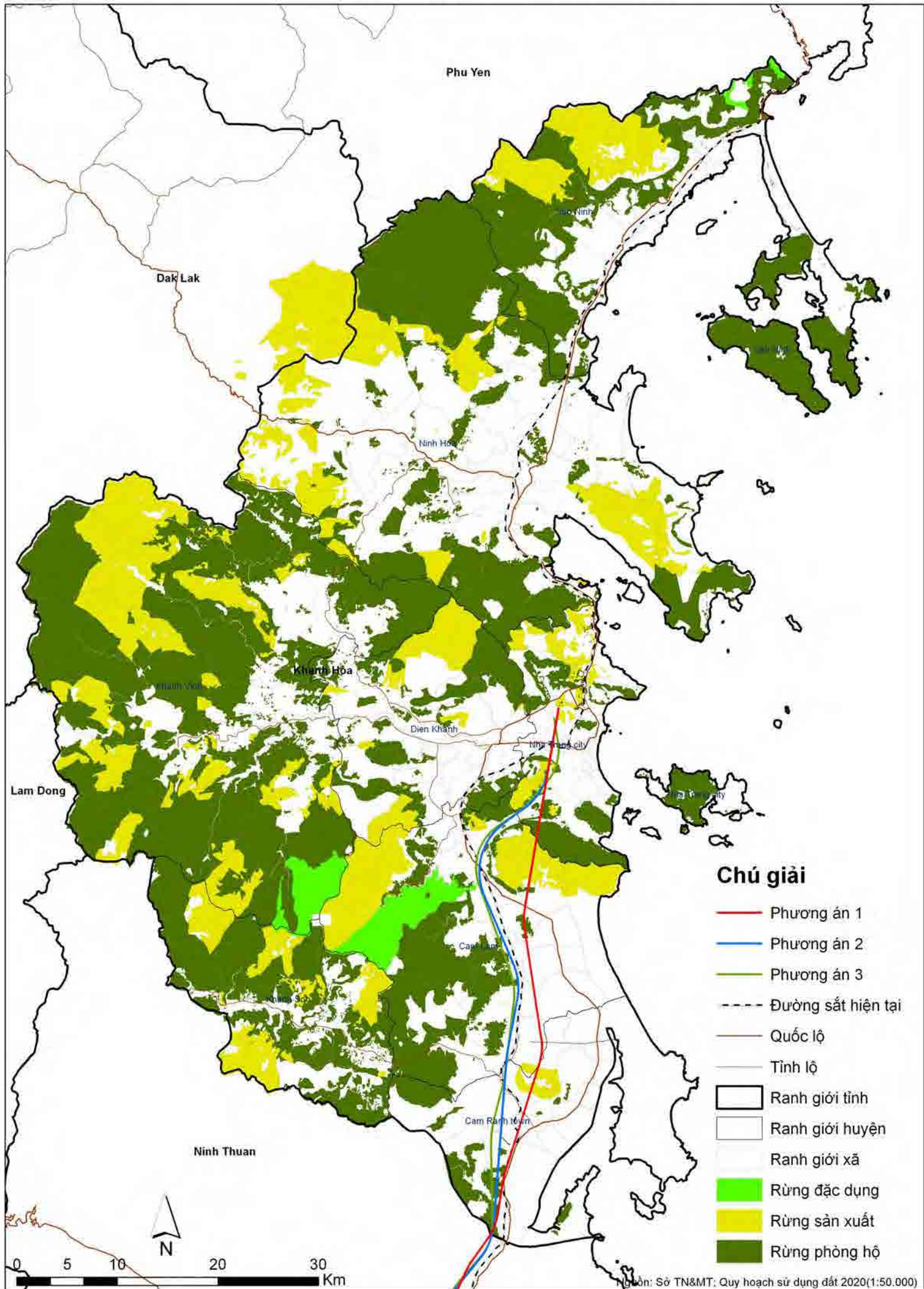
* Các số để trống có nghĩa là không có dữ liệu để lập bản đồ.

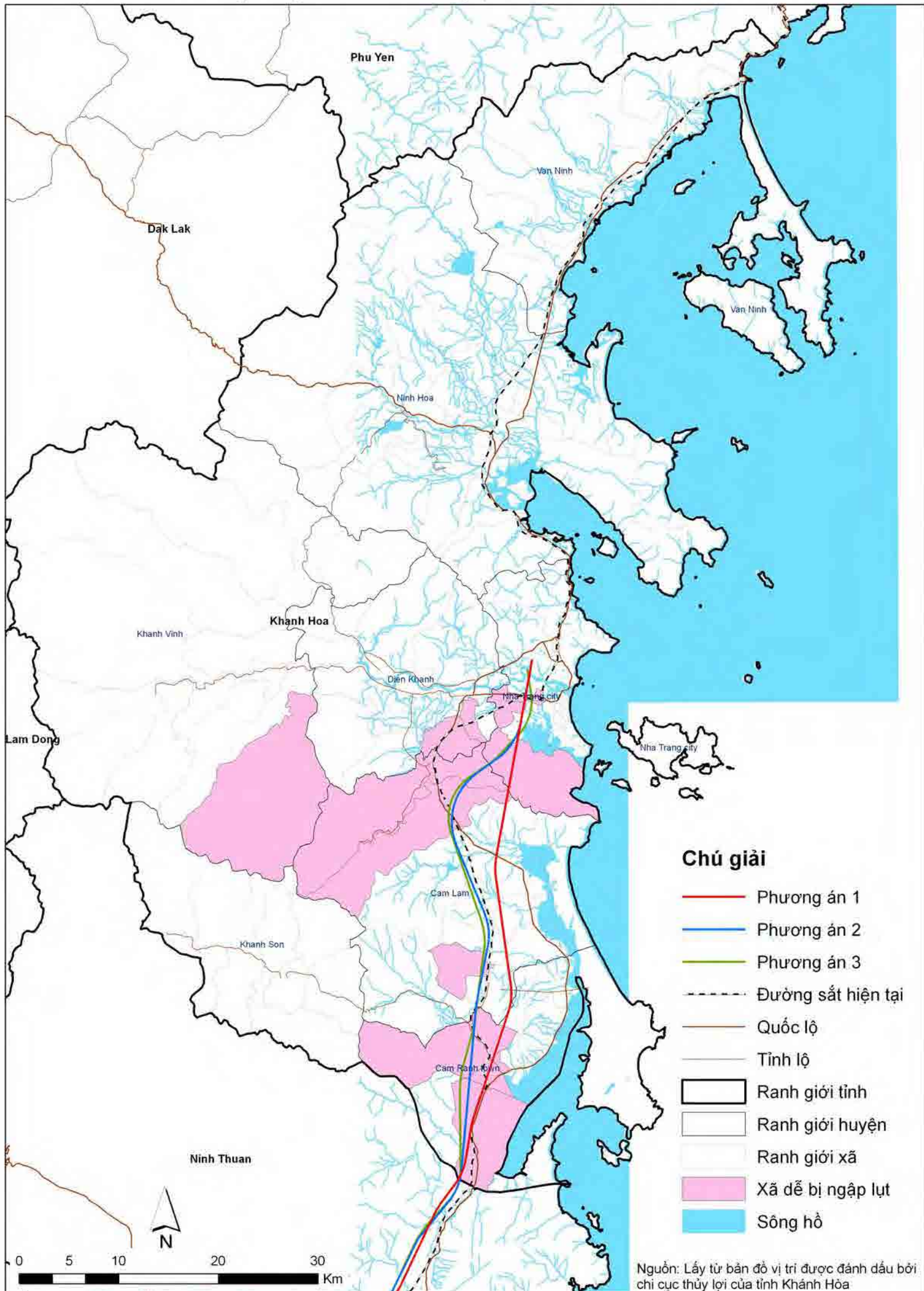


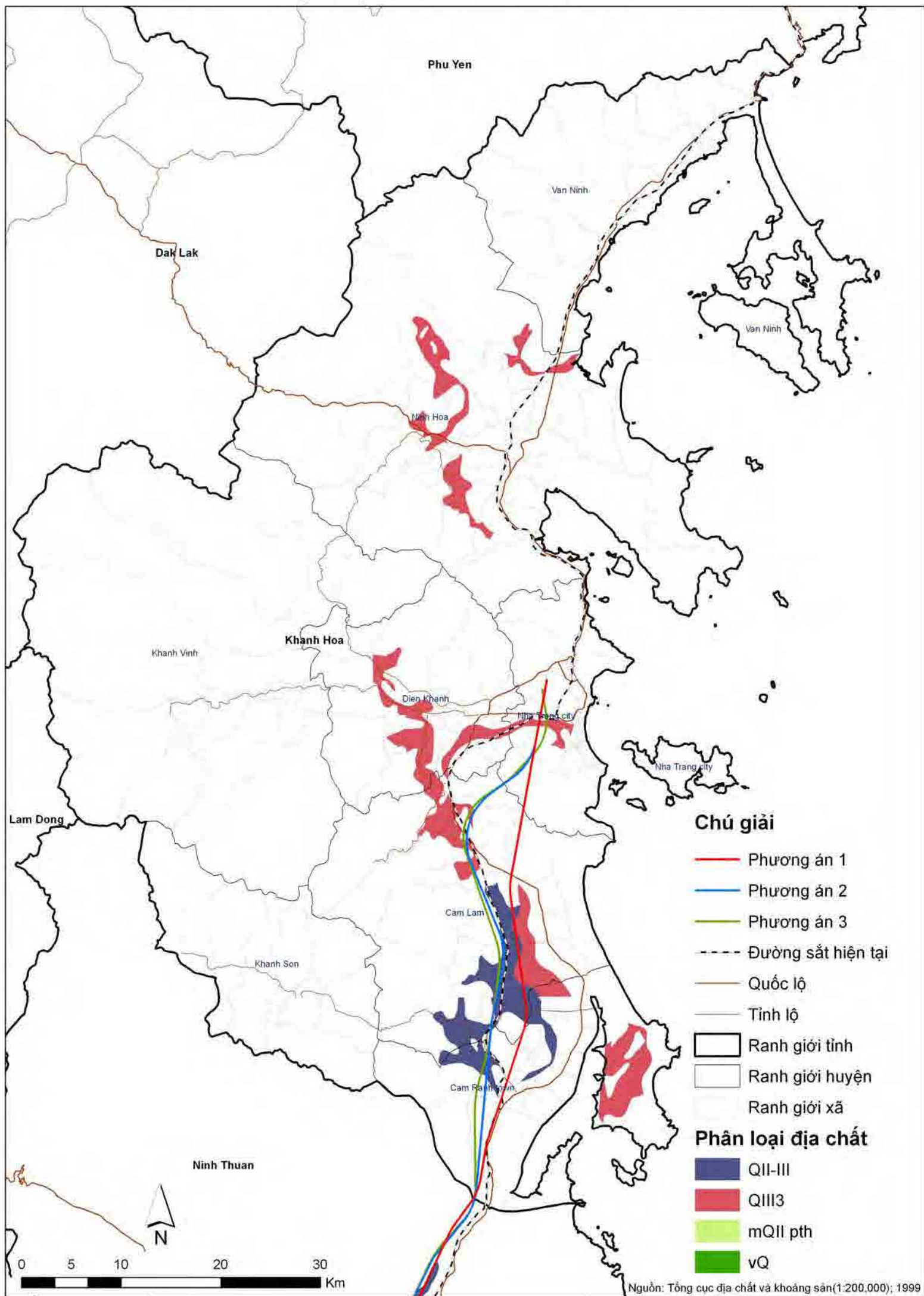
Chú giải

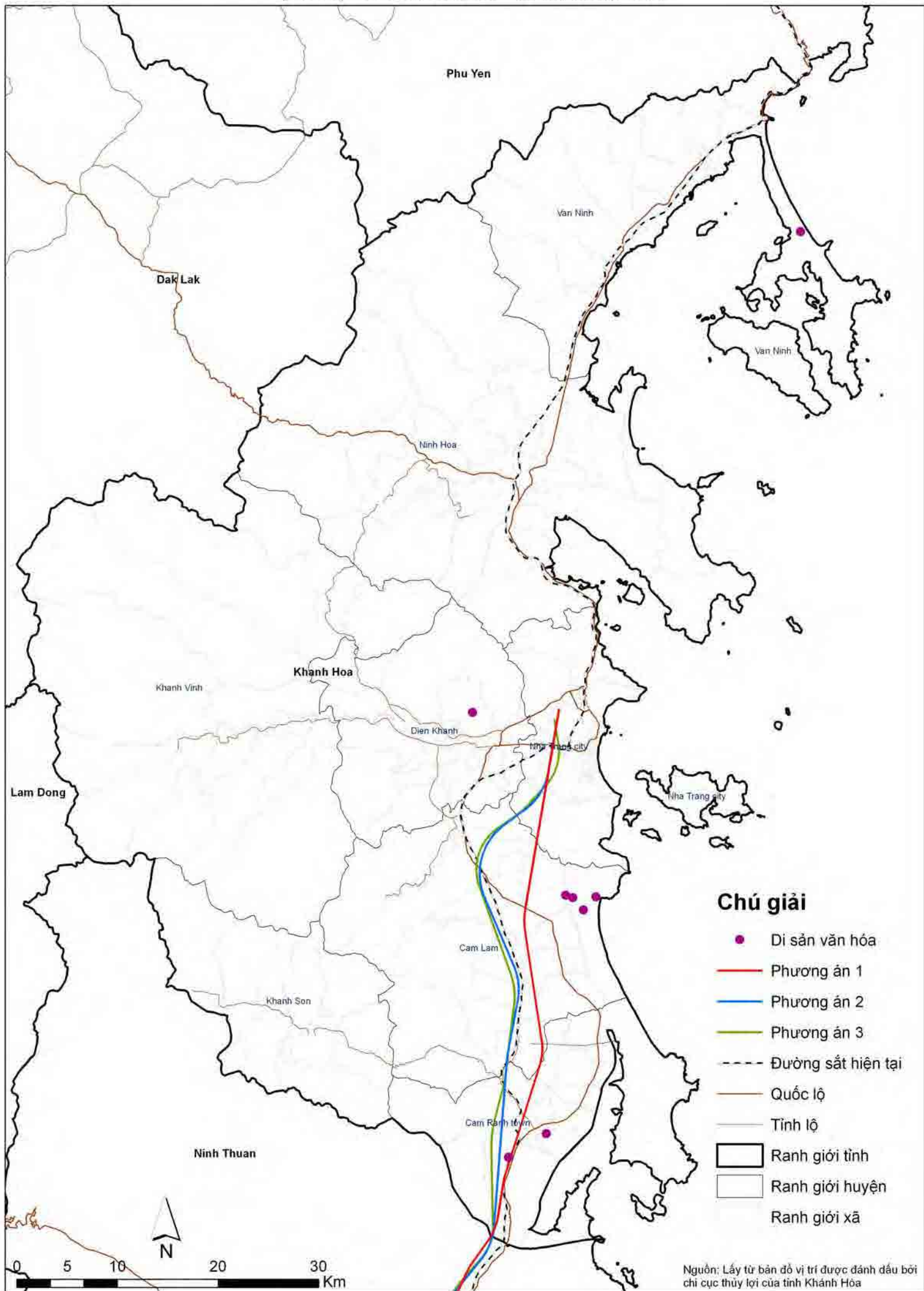
- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- - - Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- ▭ Ranh giới tỉnh
- ▭ Ranh giới huyện
- ▭ Ranh giới xã
- ▭ Rừng đặc dụng



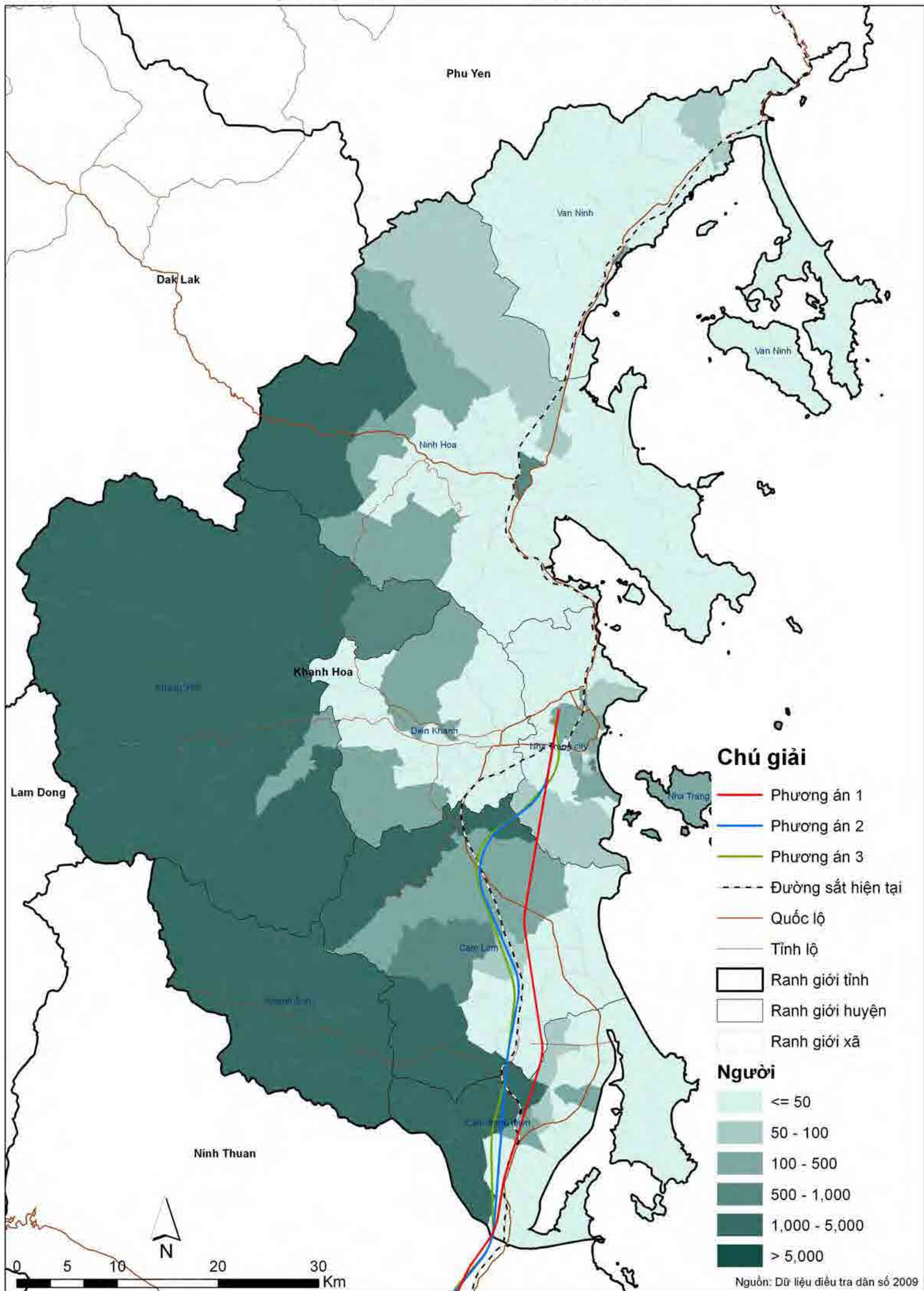


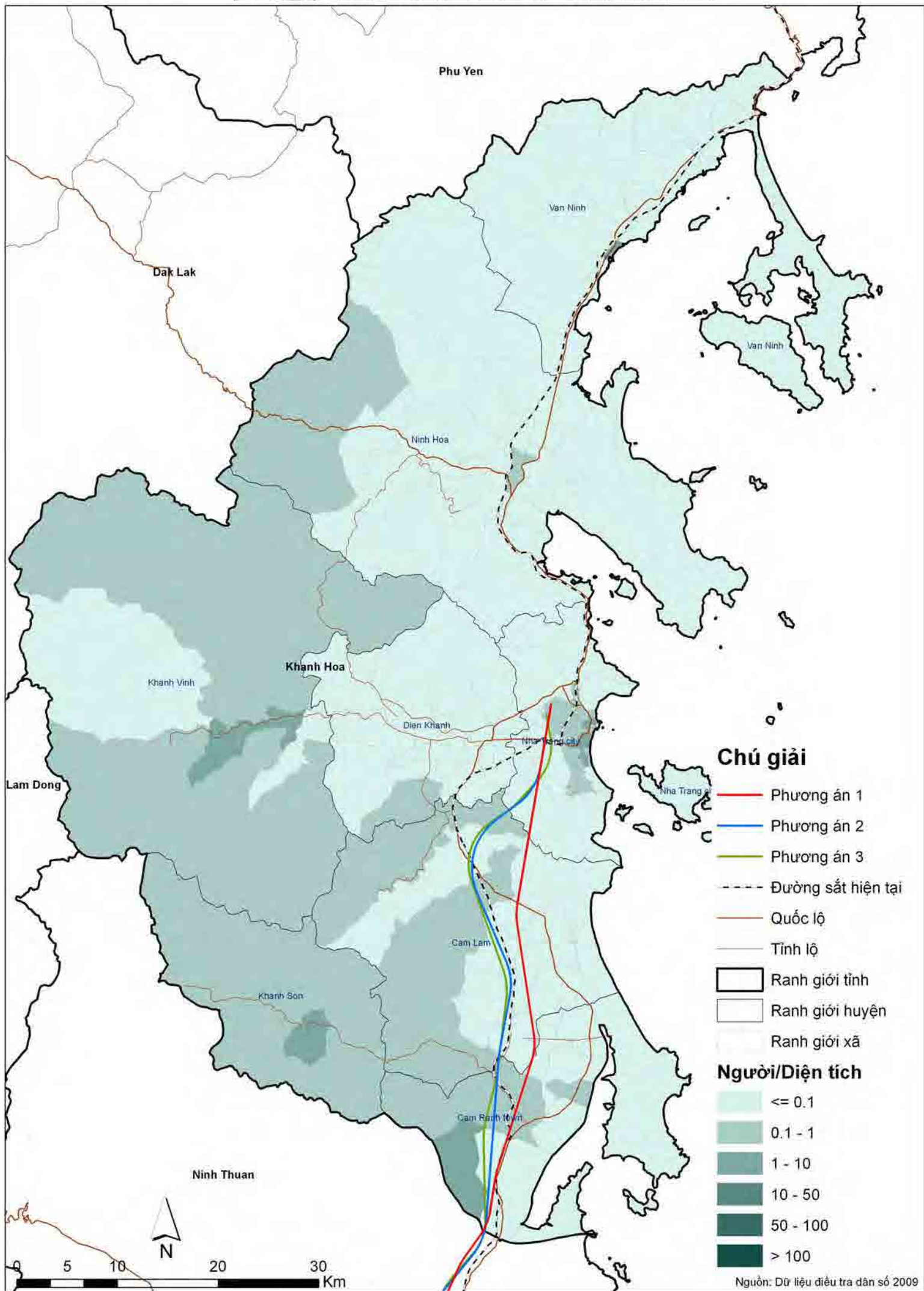


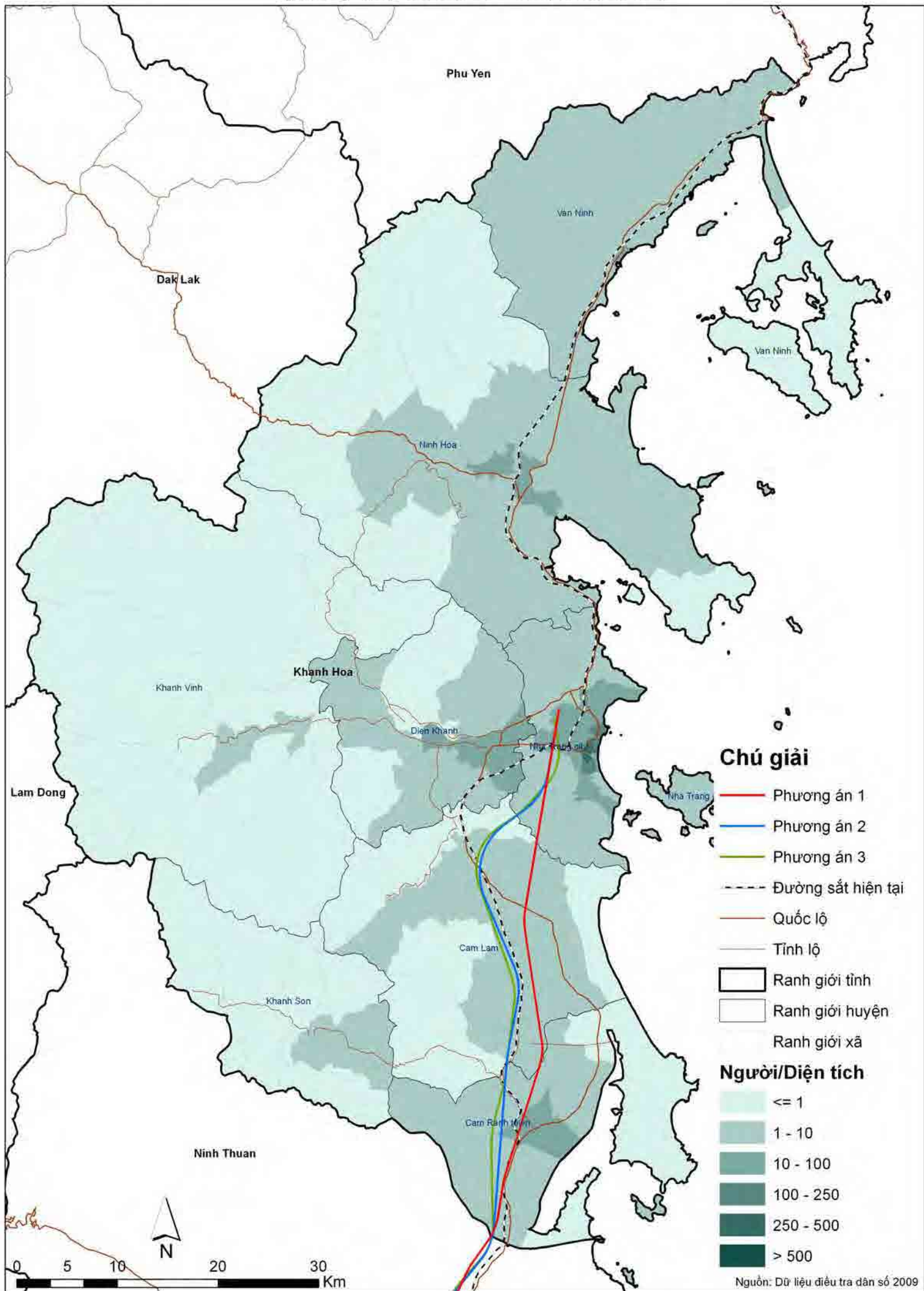


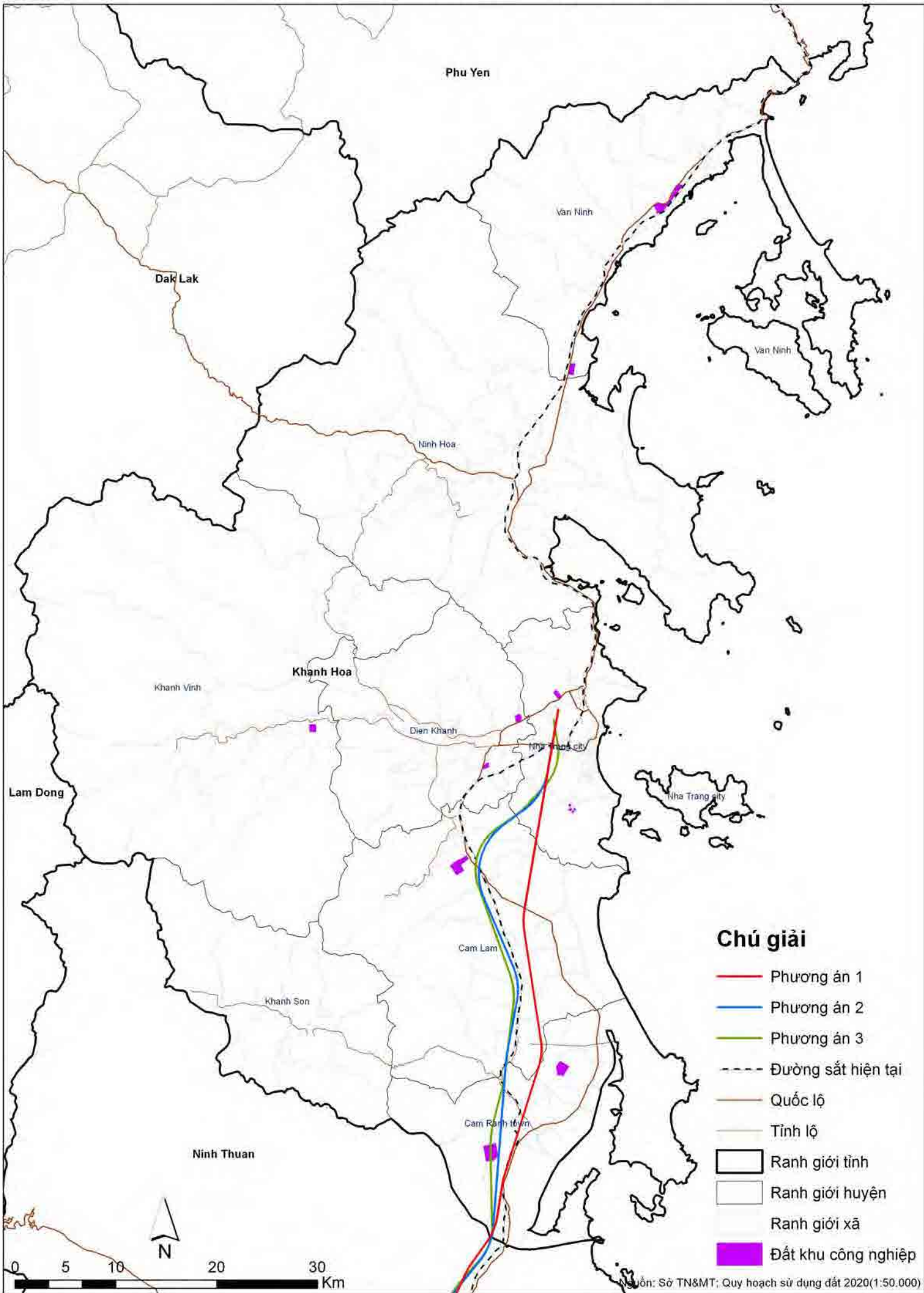


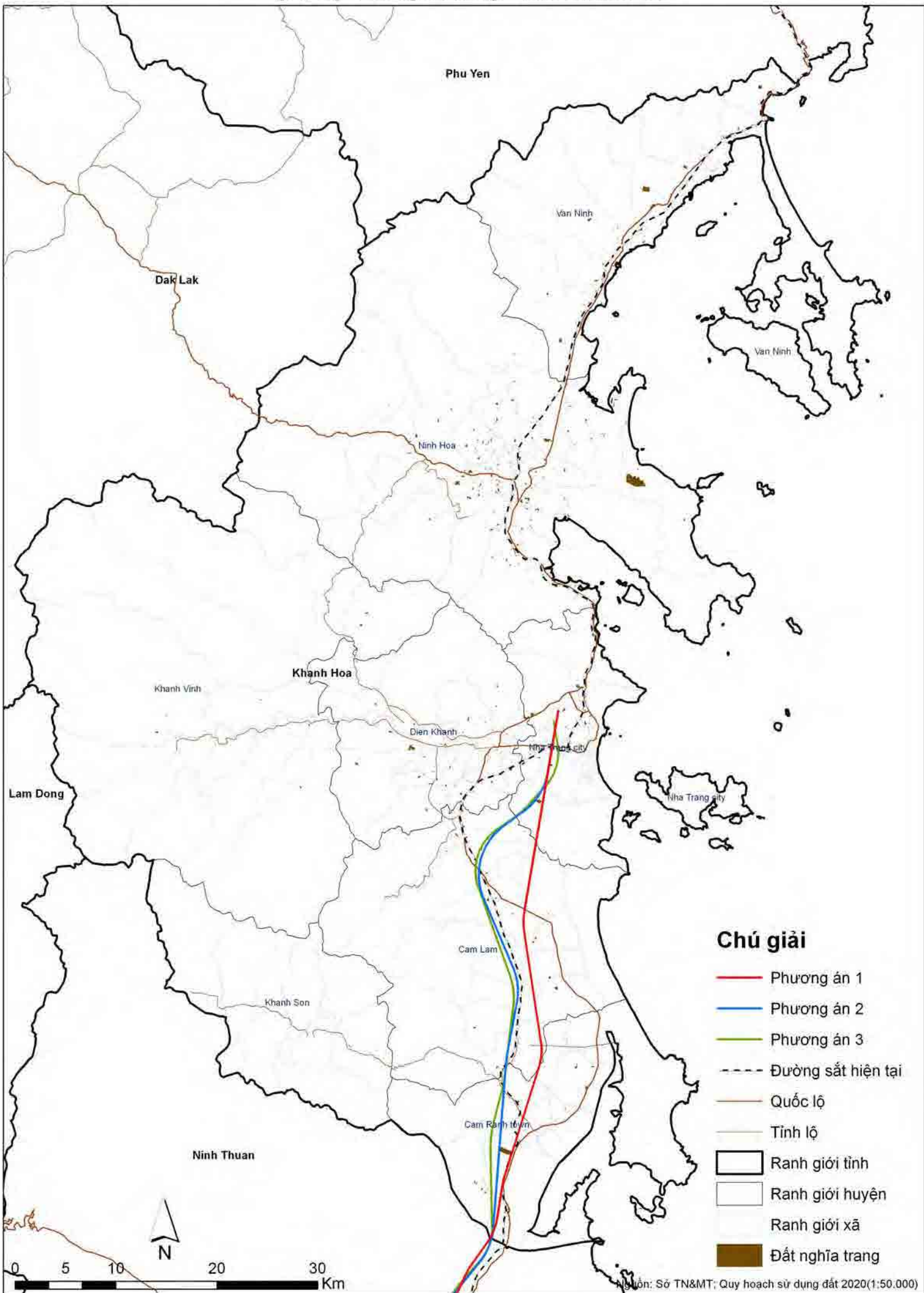
[07.07] - Dân tộc thiểu số - Tỉnh Khánh Hòa

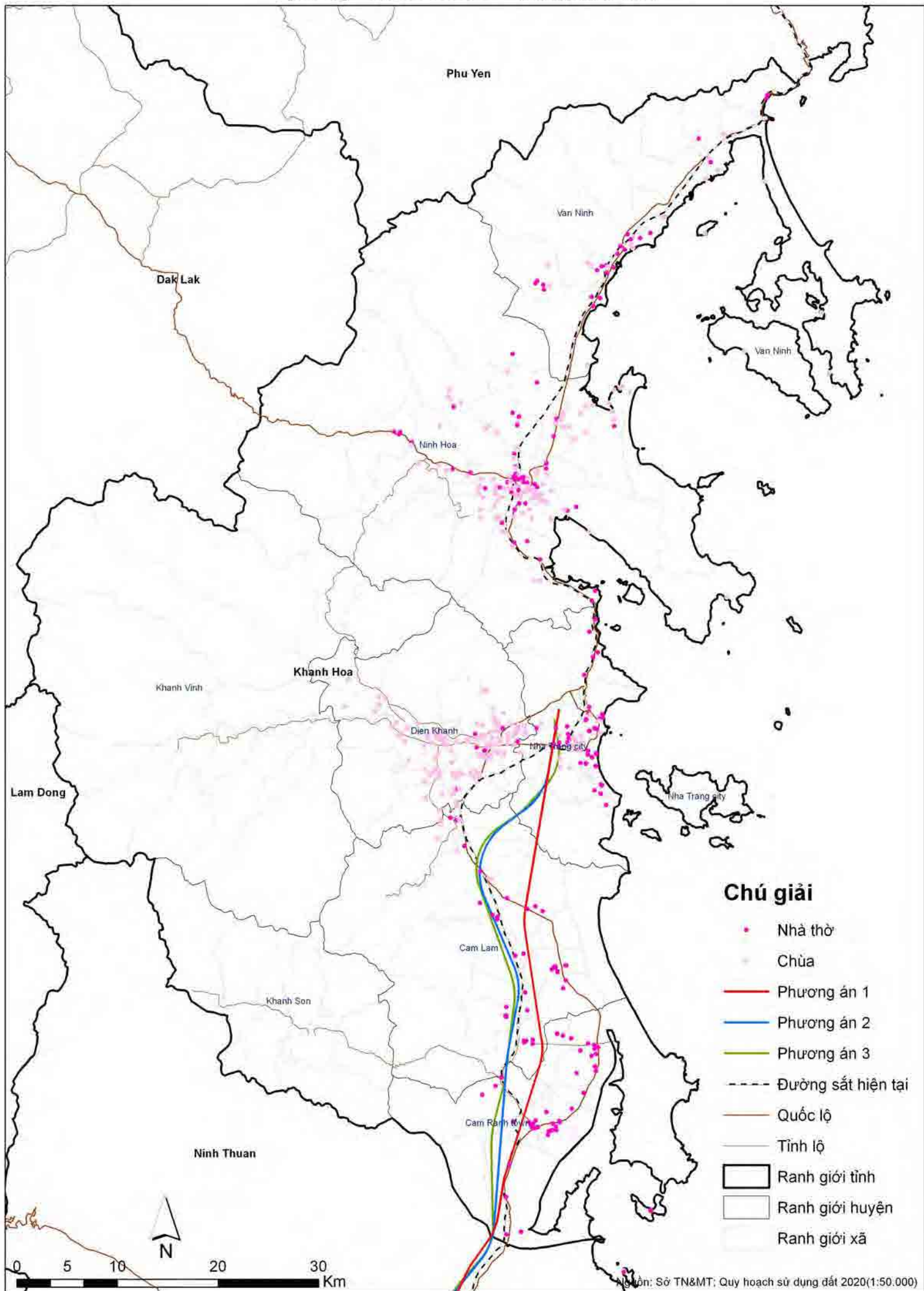


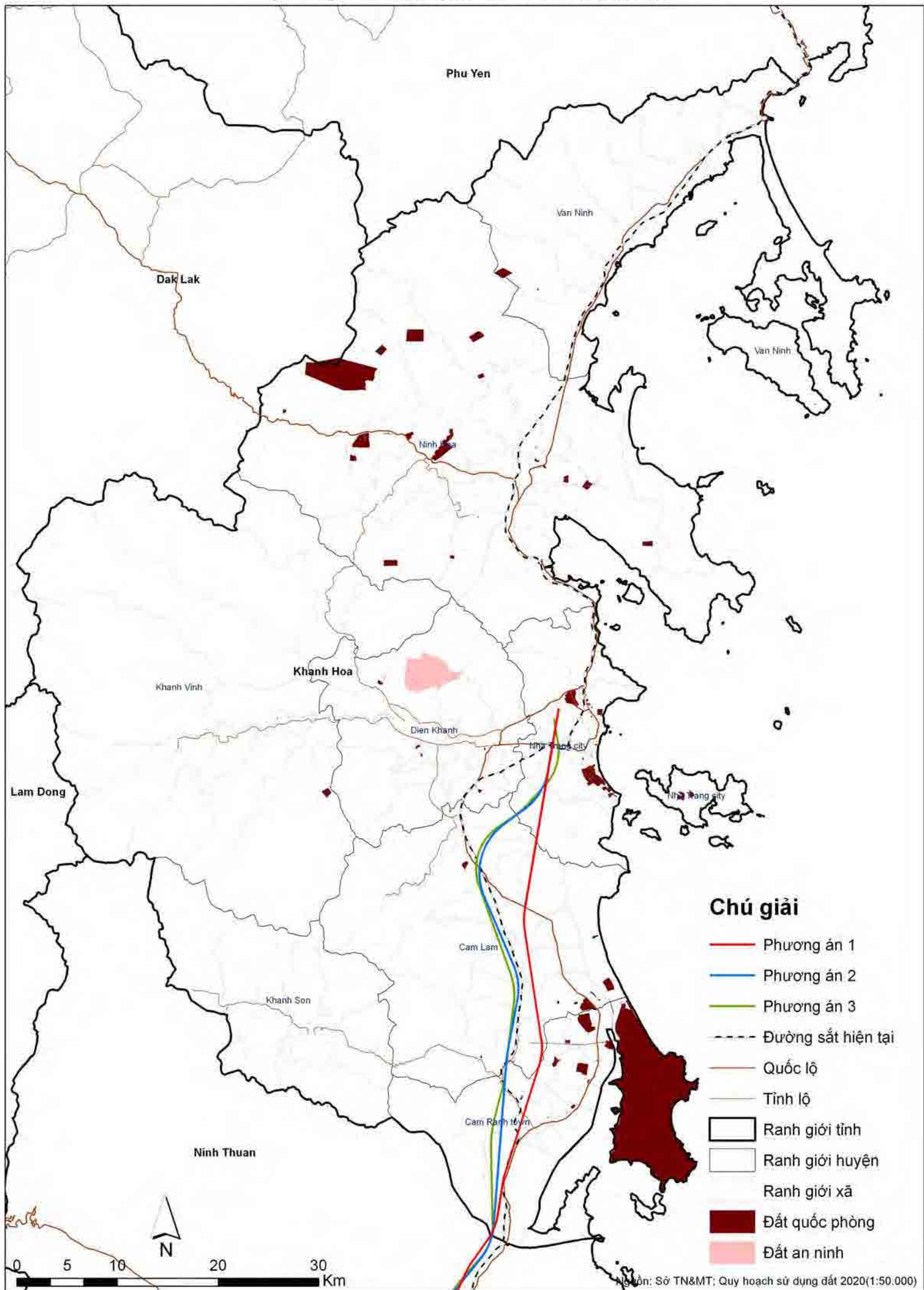


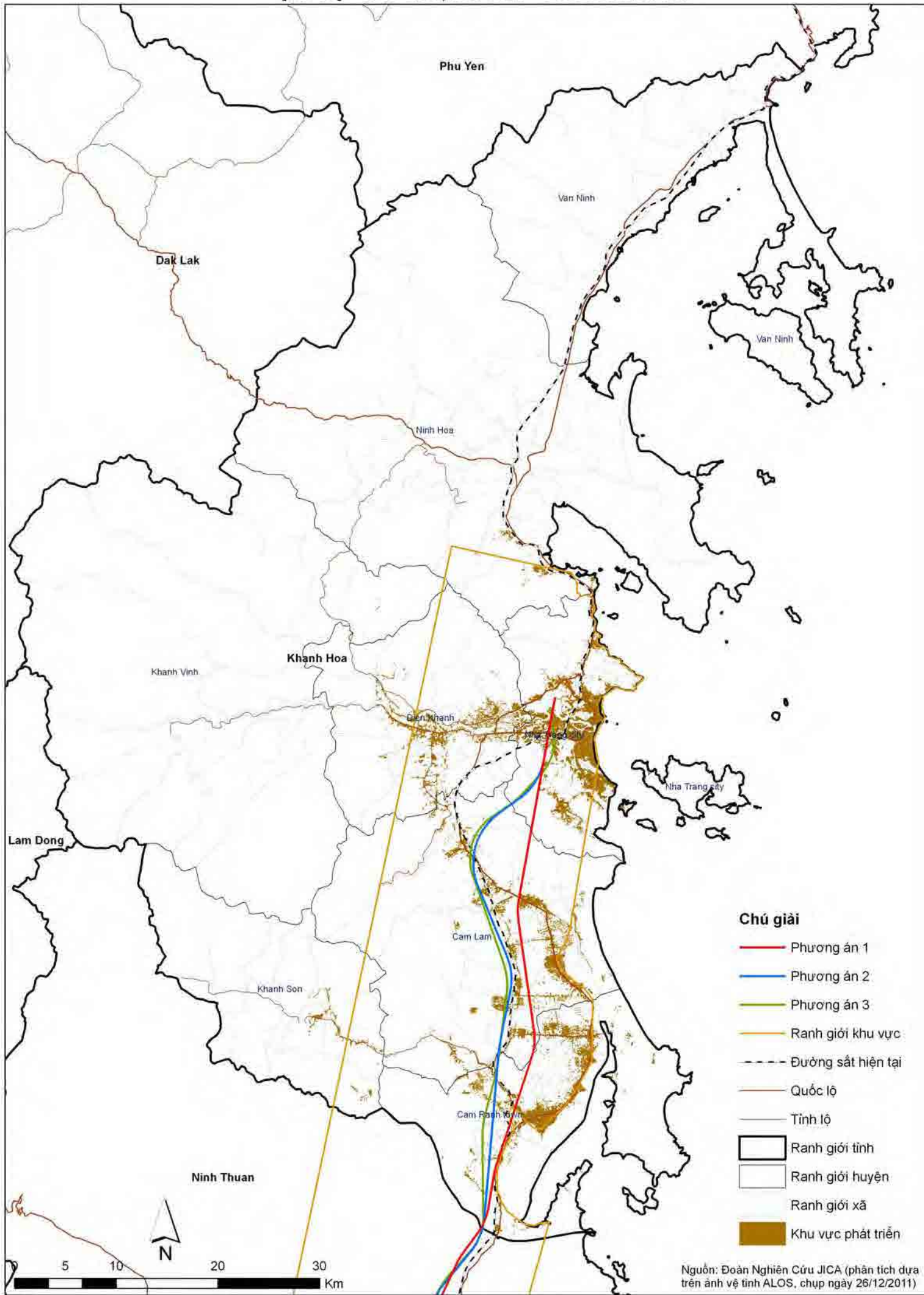


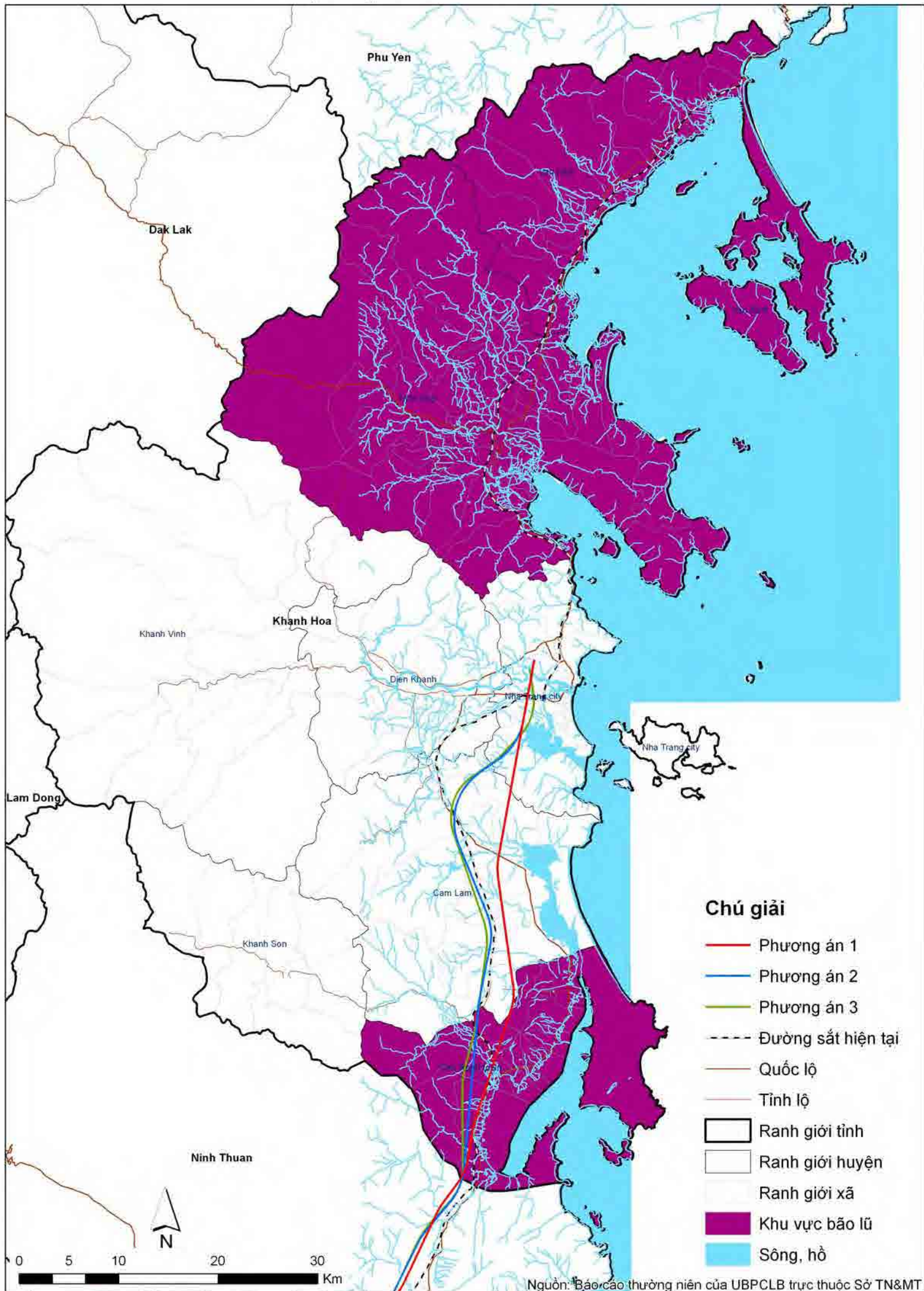


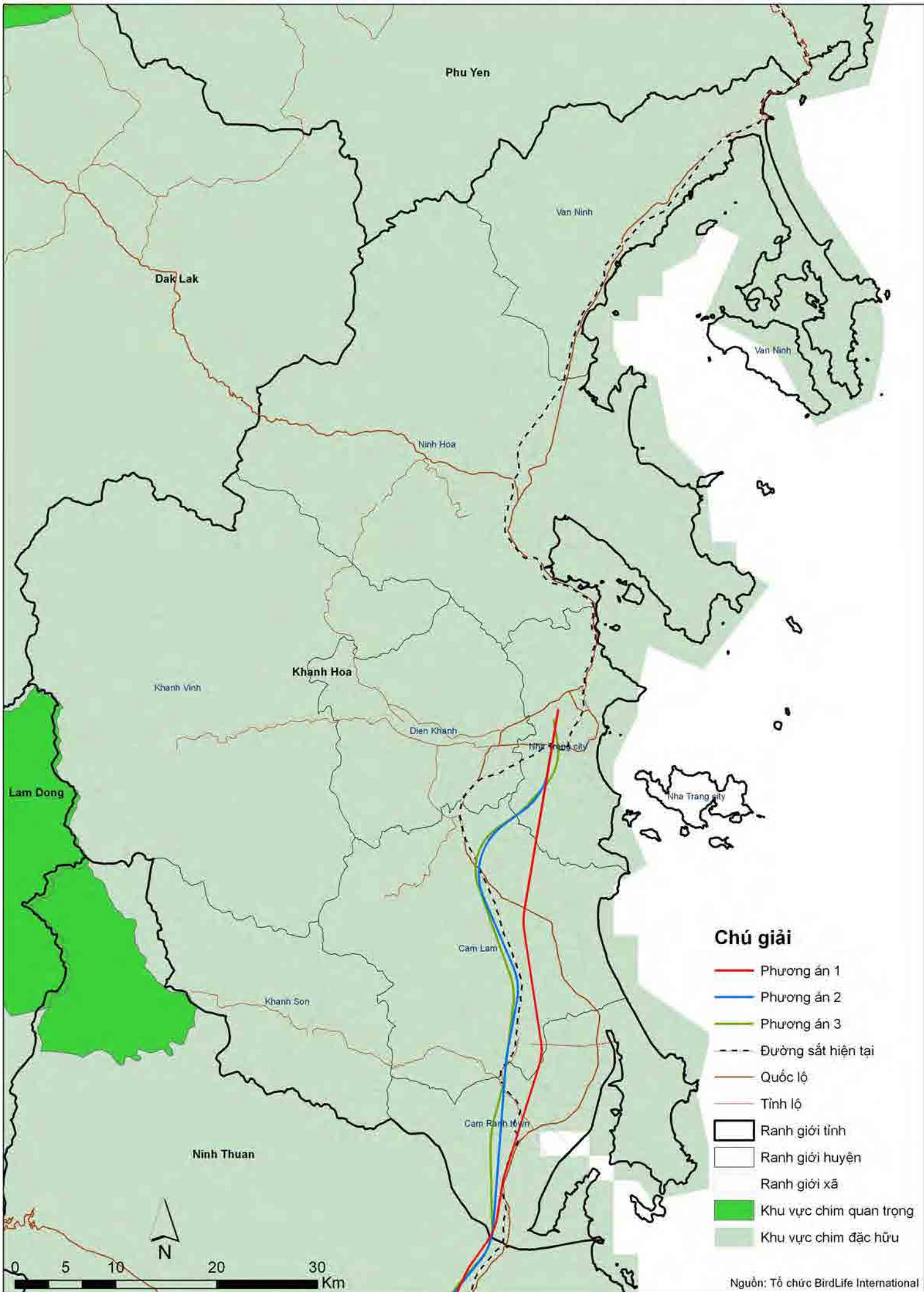




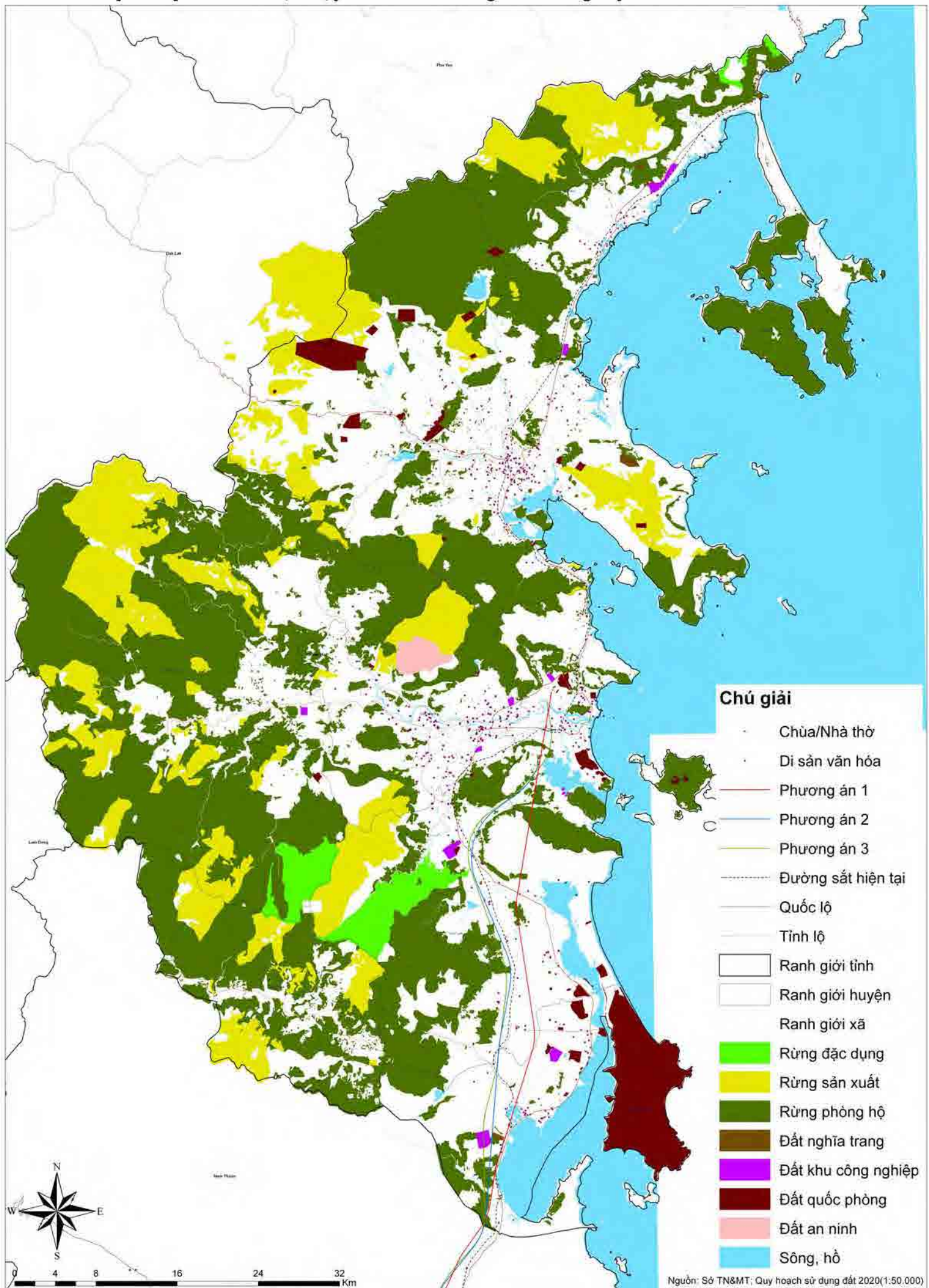








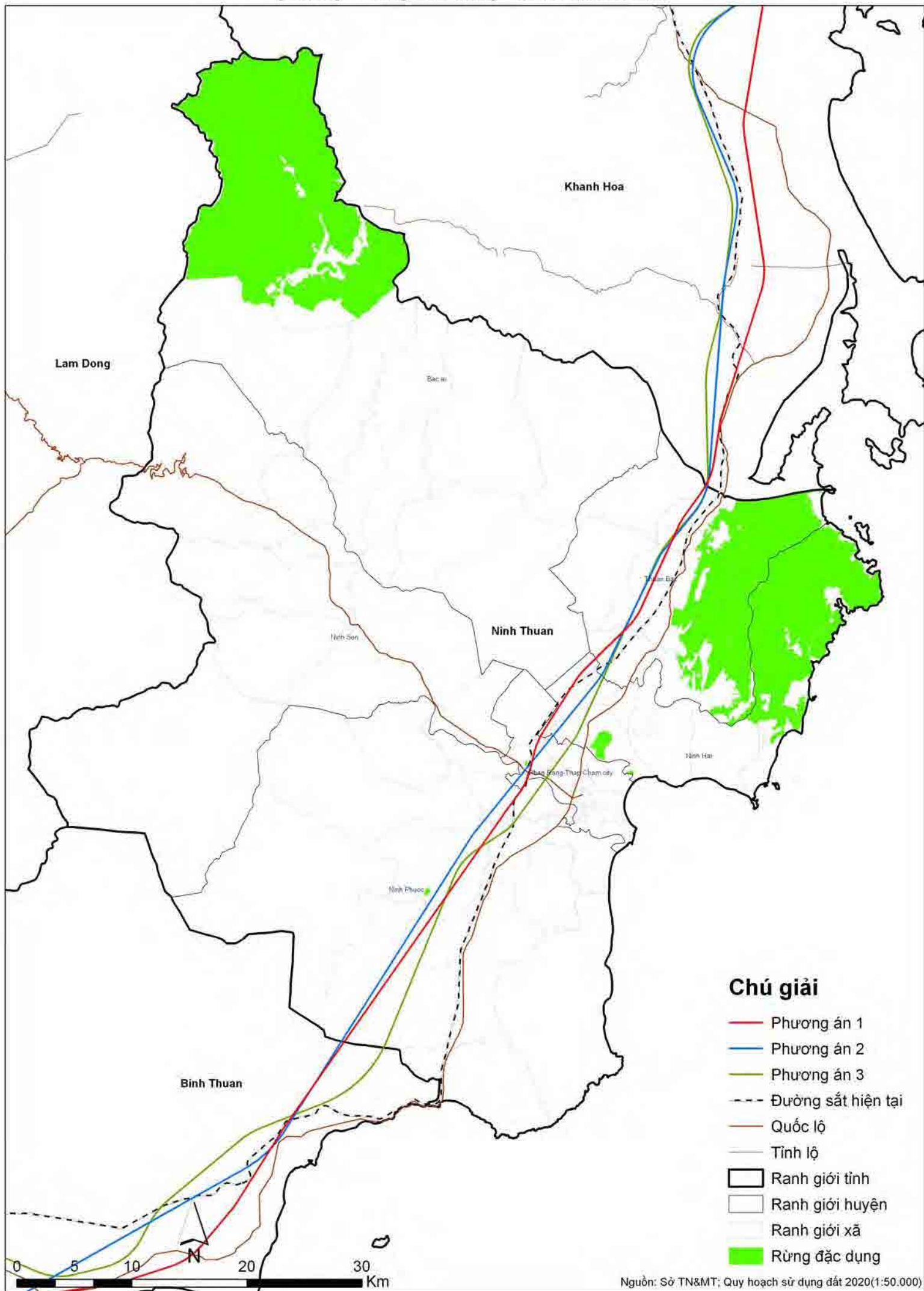
[07.16] - Bản đồ độ nhạy cảm môi trường và hướng tuyến - Tỉnh Khánh Hòa

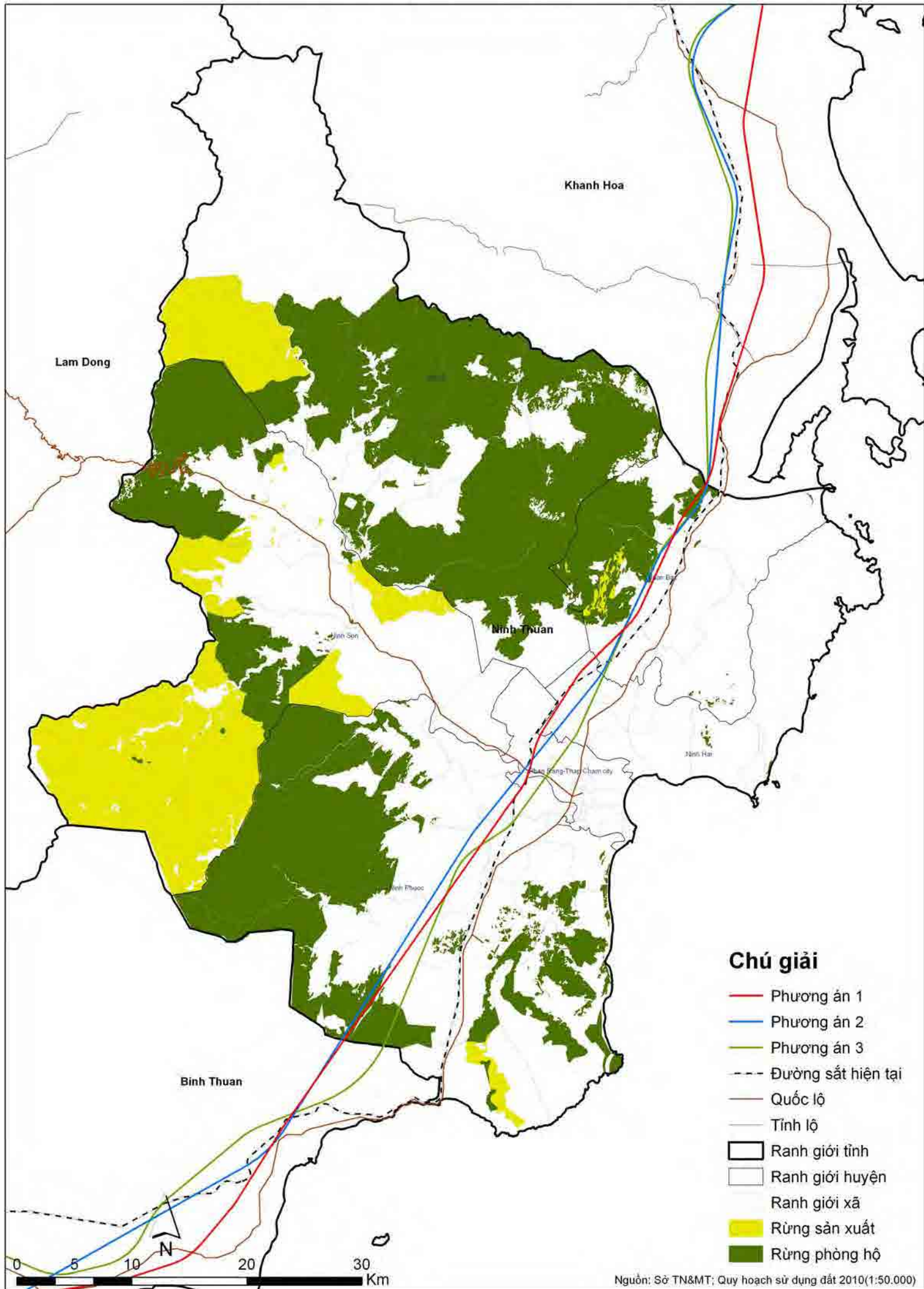


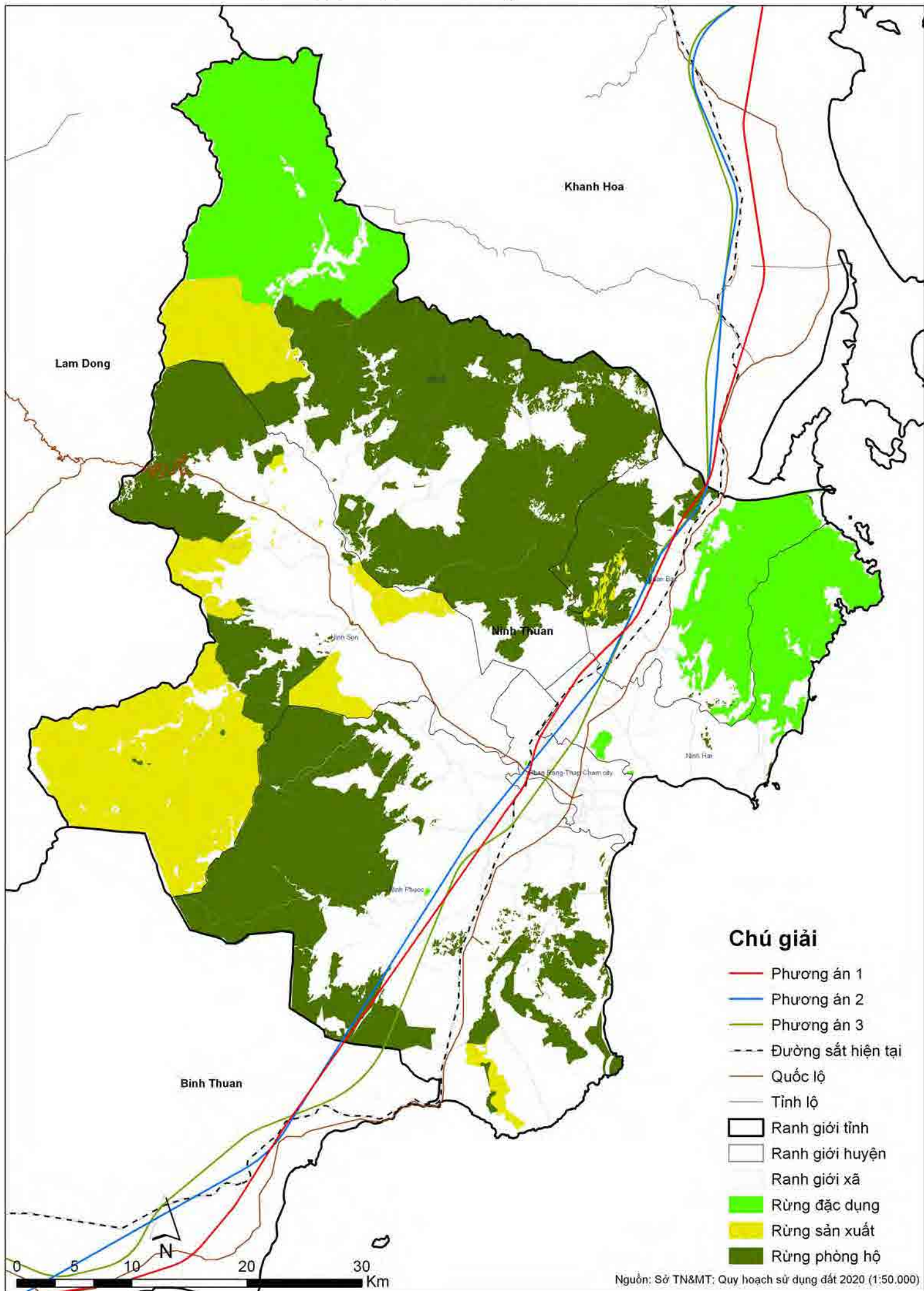
TỈNH NINH THUẬN

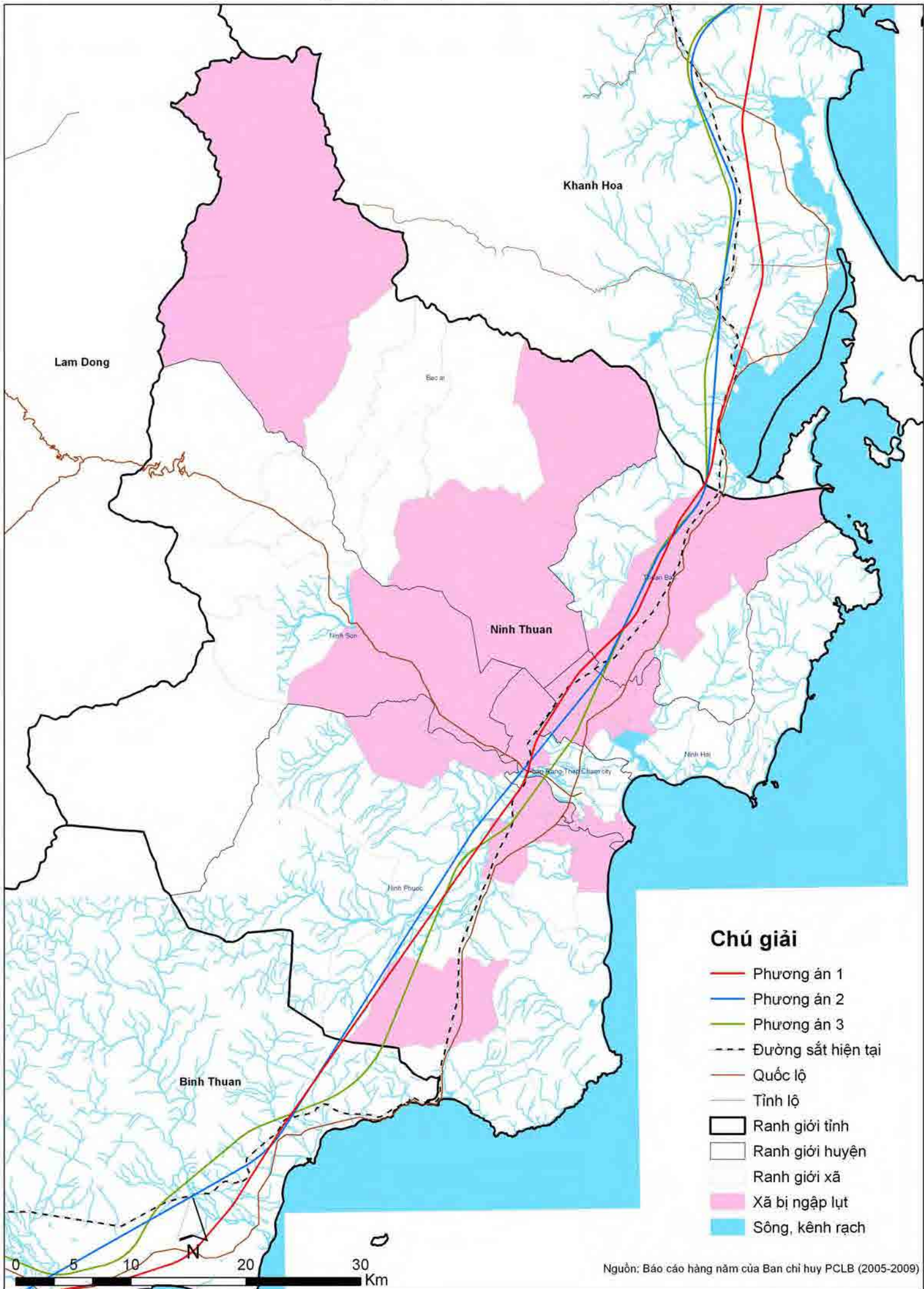
08.01	Rừng đặc dụng
08.02	Rừng phòng hộ và rừng sản xuất
08.02_2	Sự phân bố rừng
08.03	Lũ lụt
08.04	Sạt lở đất
08.05	Địa chất
08.07	Dân tộc thiểu số
08.07_2	Mật độ dân tộc thiểu số
08.08	Mật độ dân số
08.09	Khu công nghiệp
08.10	Nghĩa trang
08.11	Chùa/Nhà thờ
08.12	Khu vực quân sự
08.13	Khu vực phát triển
08.14	Bão
08.15	Khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu
08.16	Bản đồ nhạy cảm môi trường chồng xếp

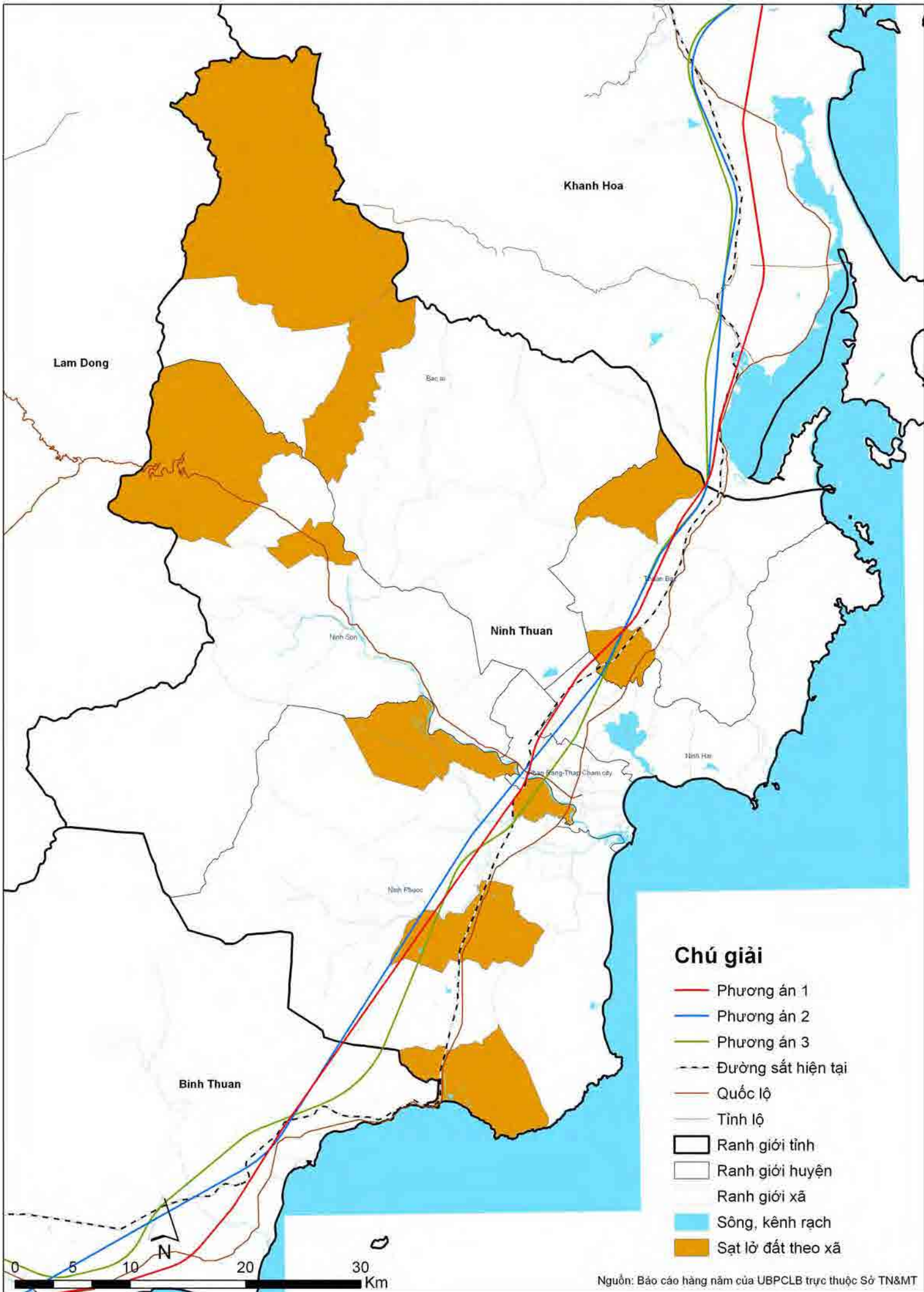
* Các số để trống có nghĩa là không có dữ liệu để lập bản đồ.

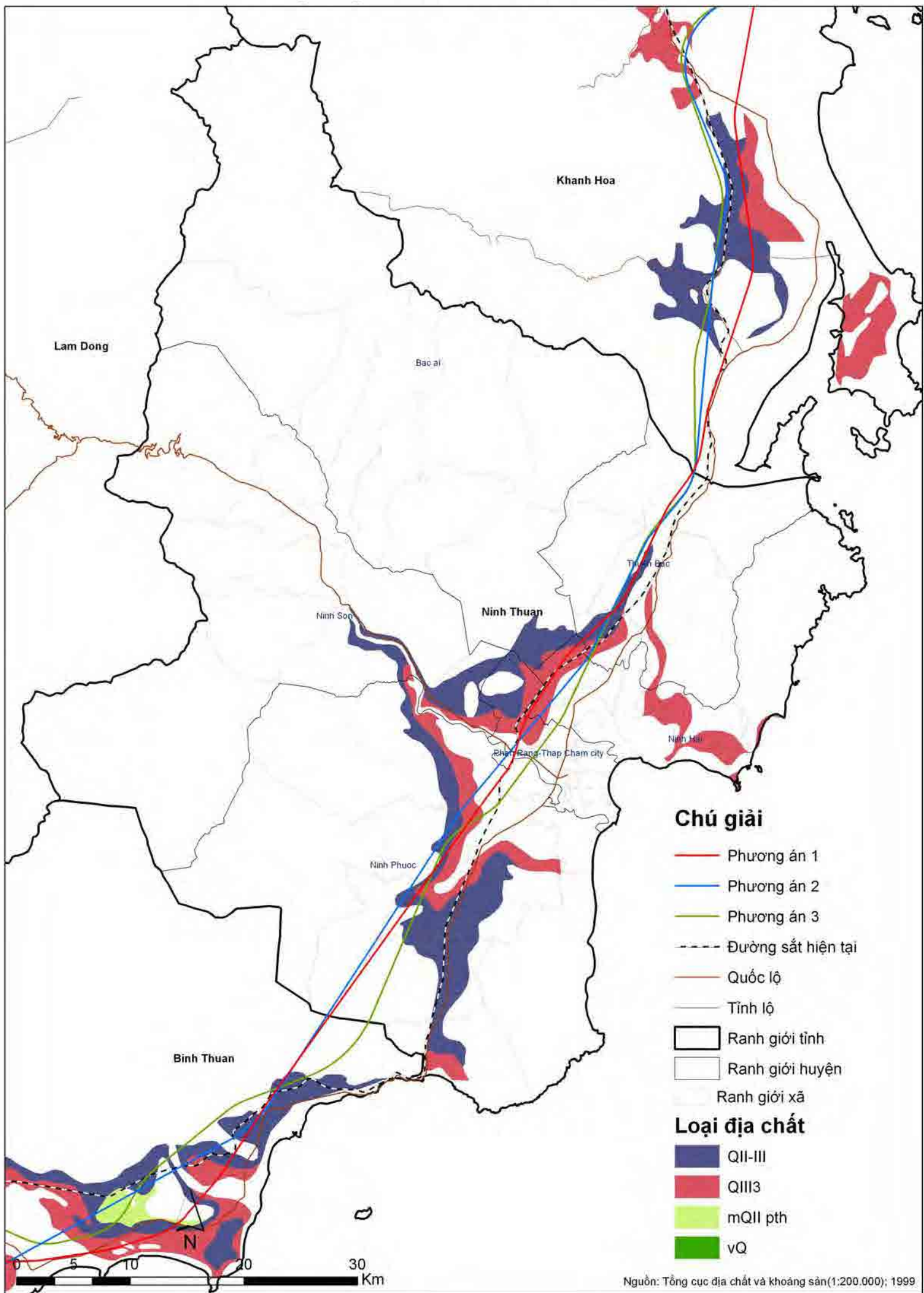


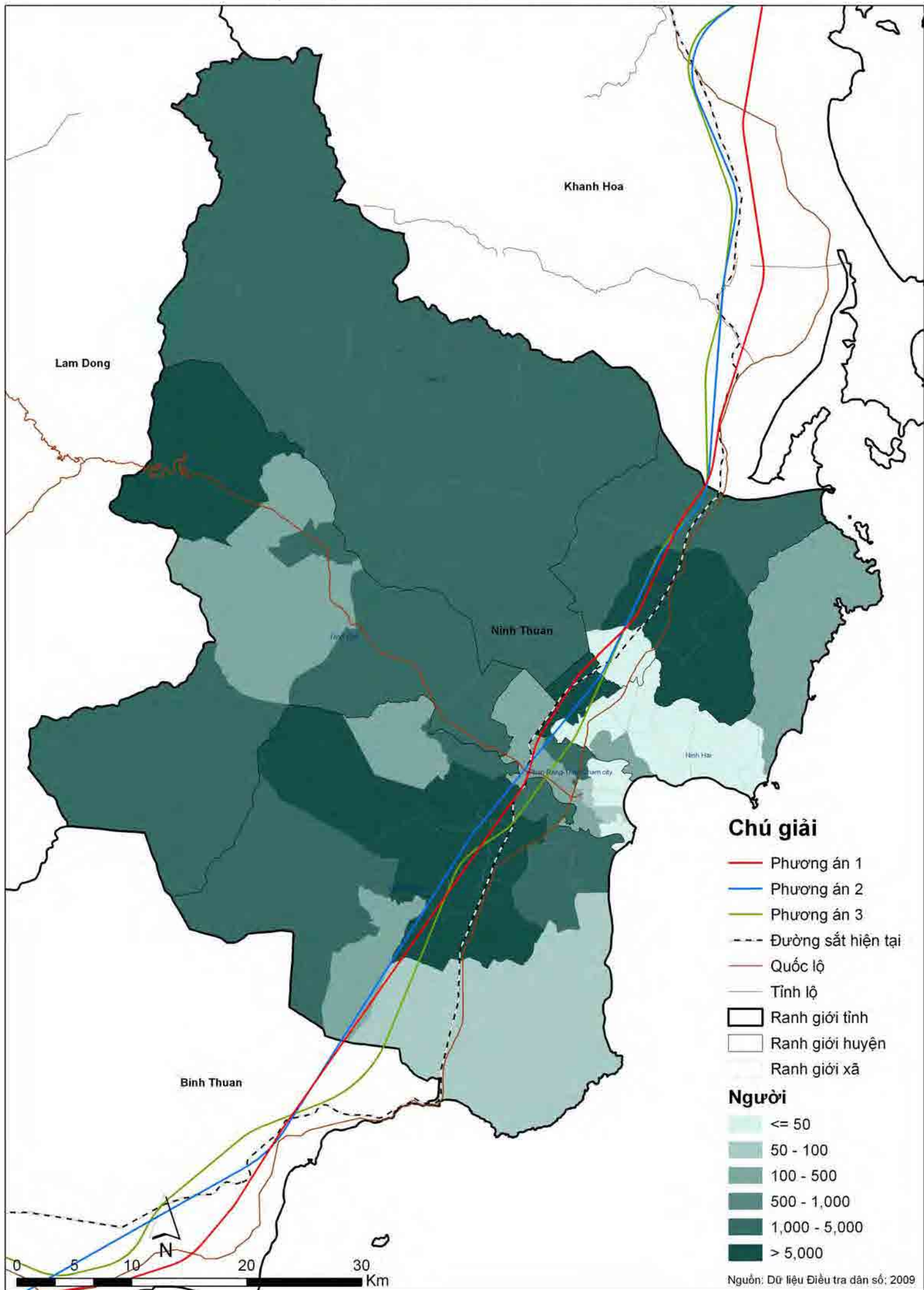


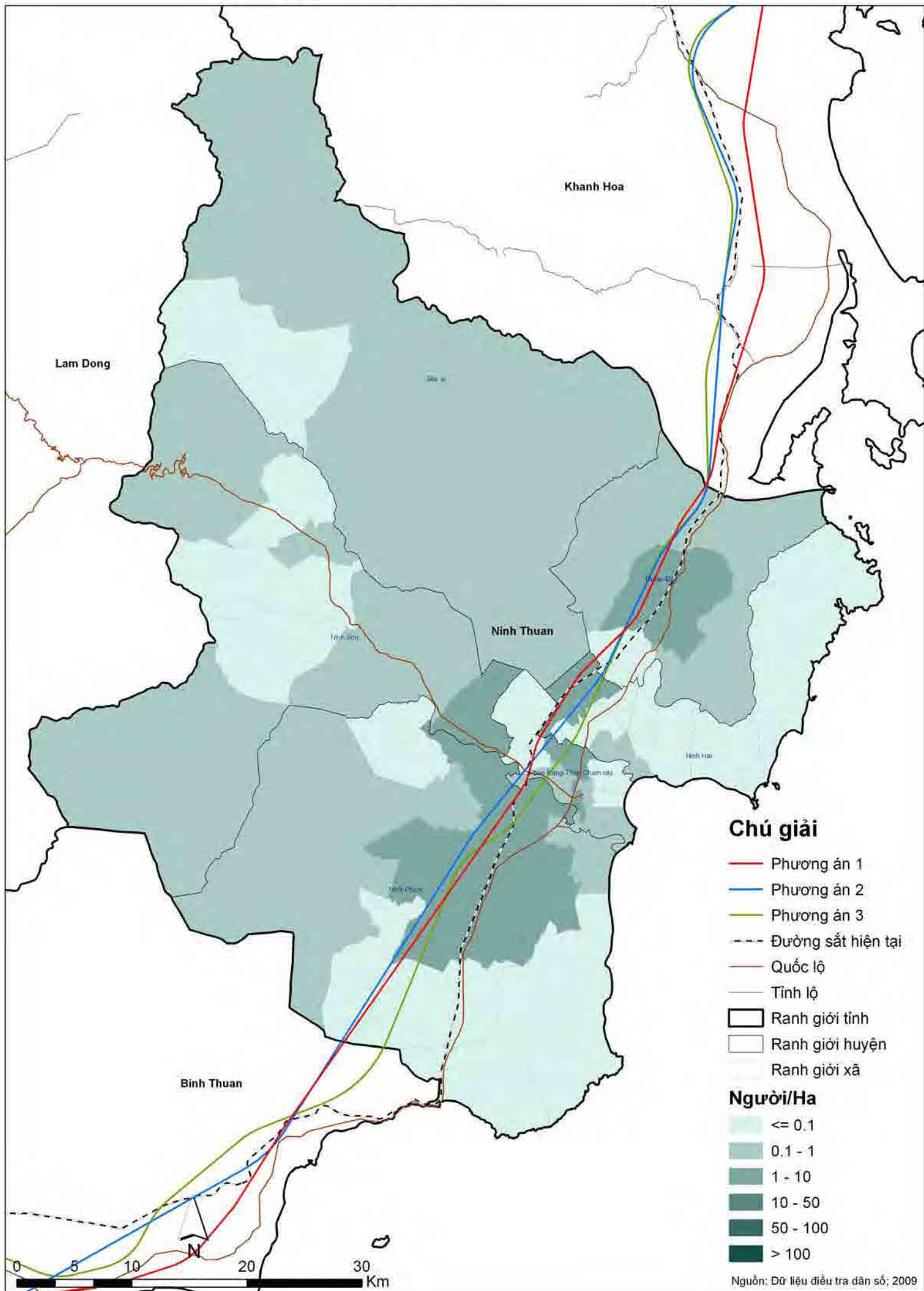


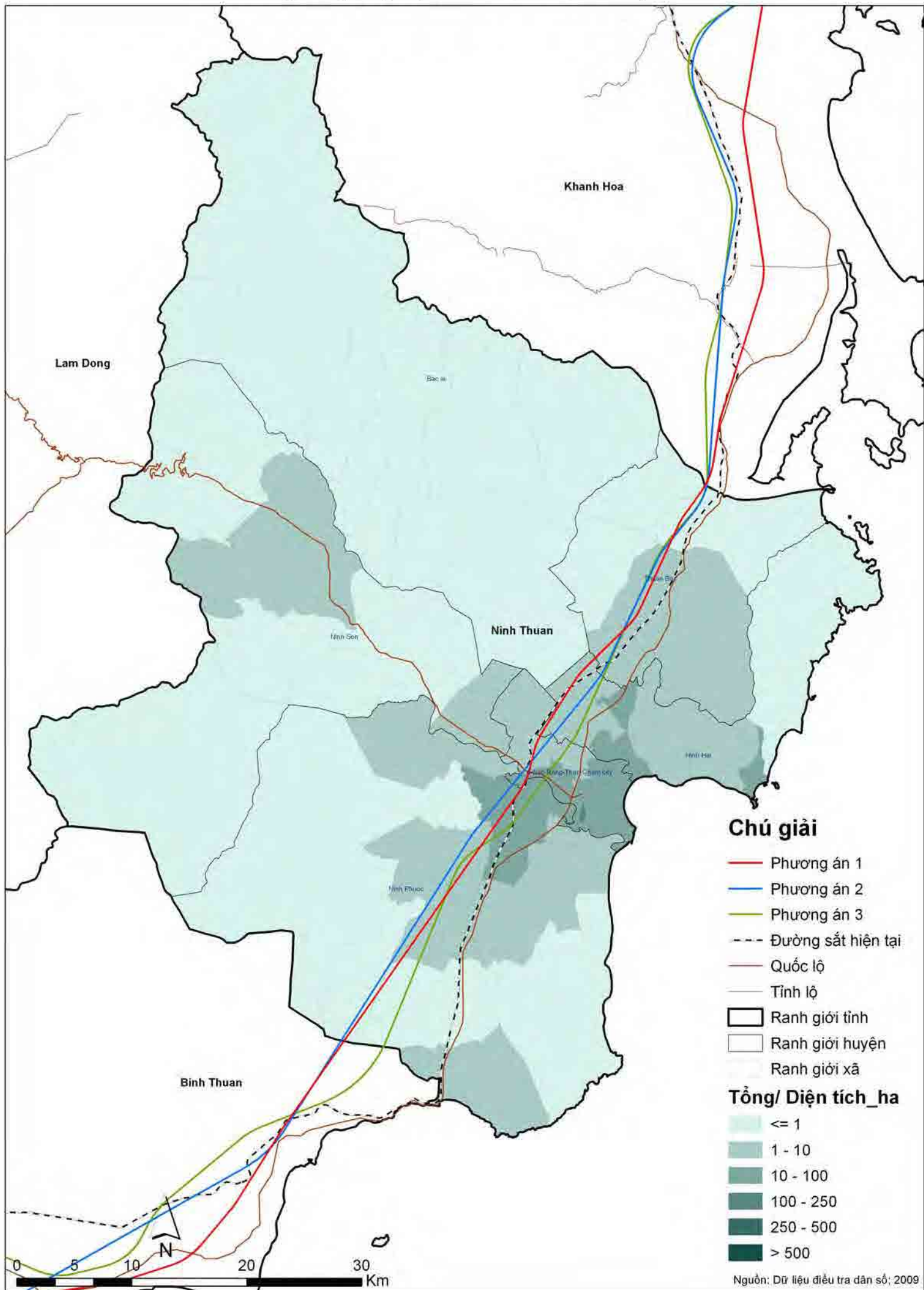


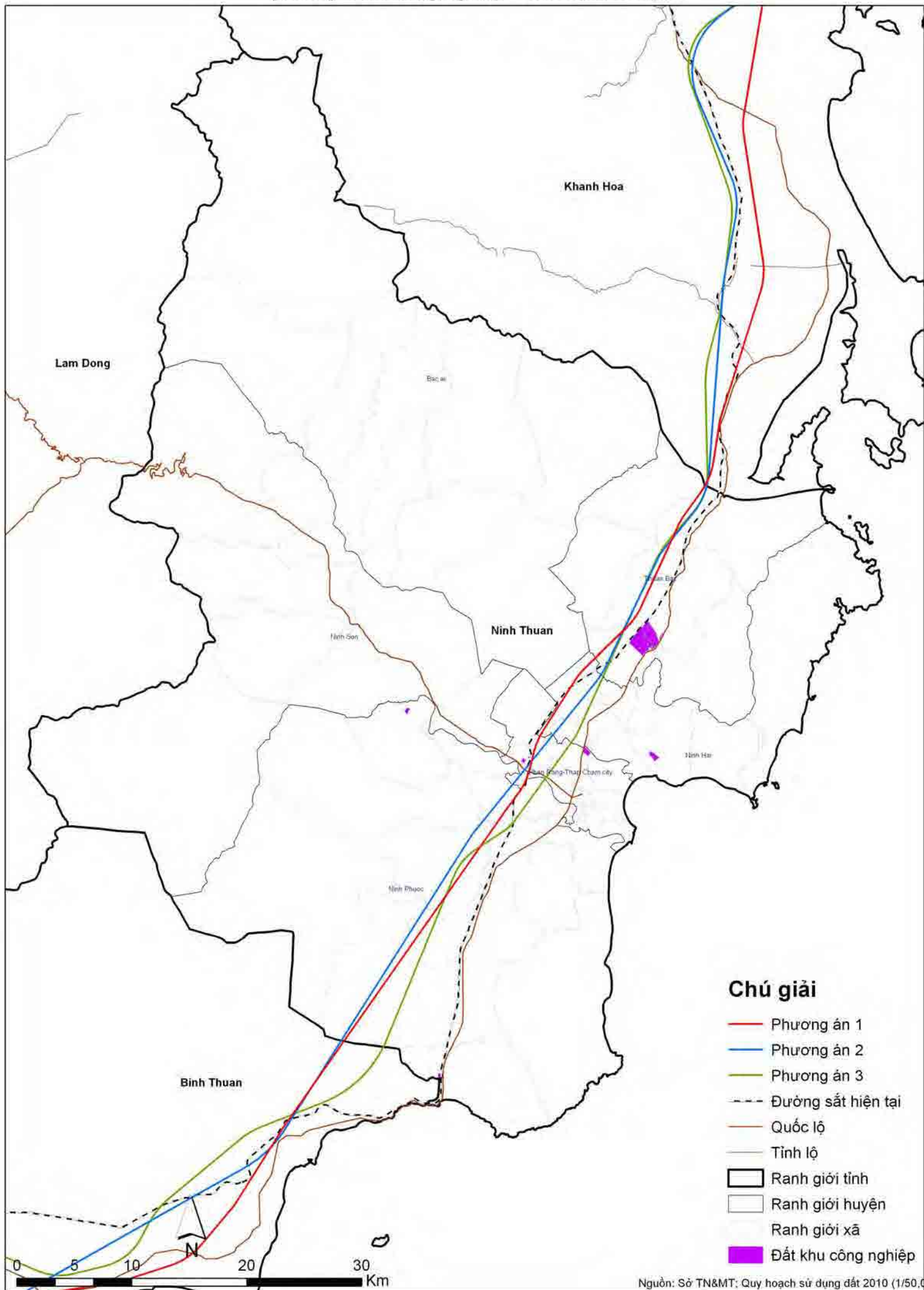


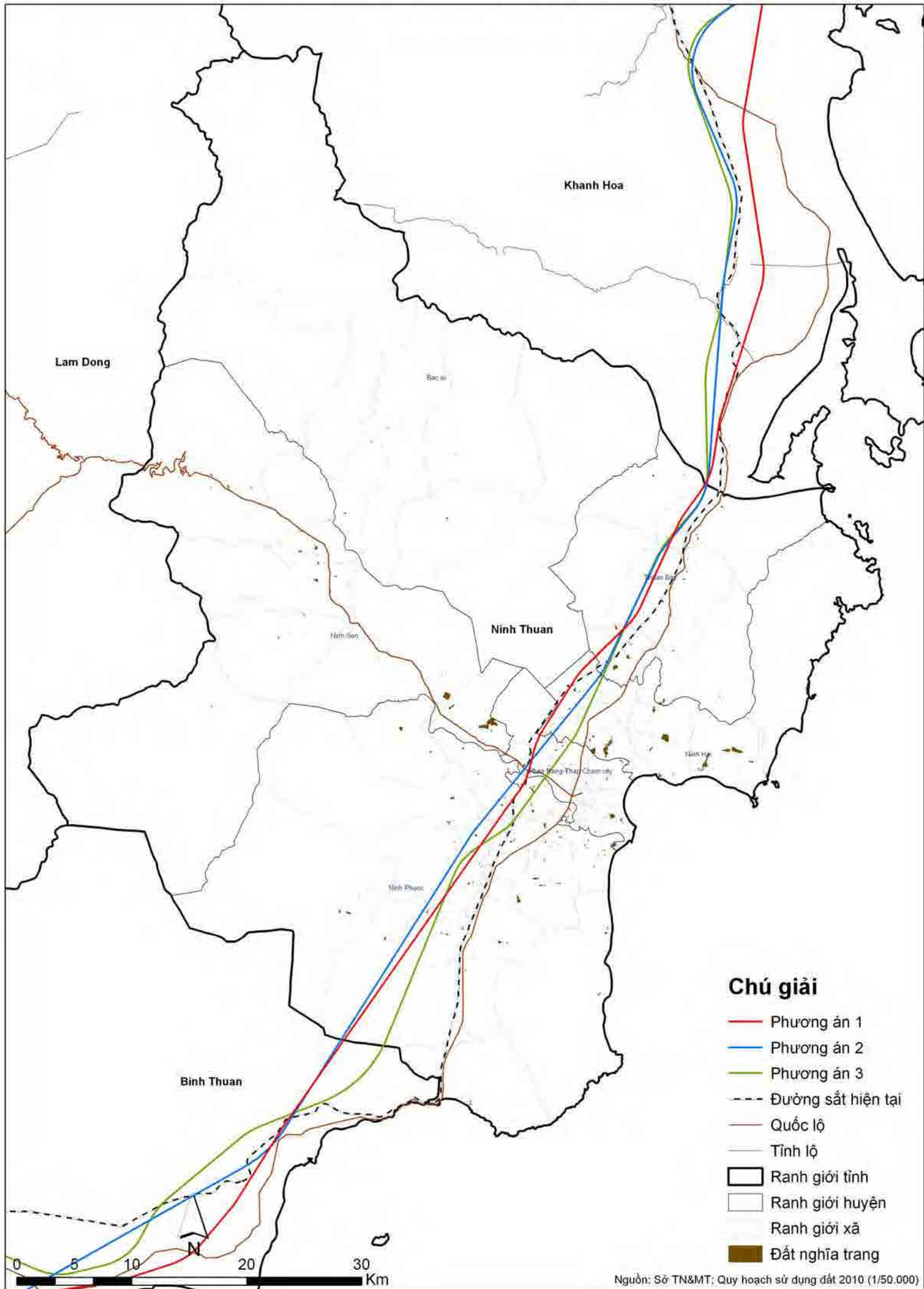


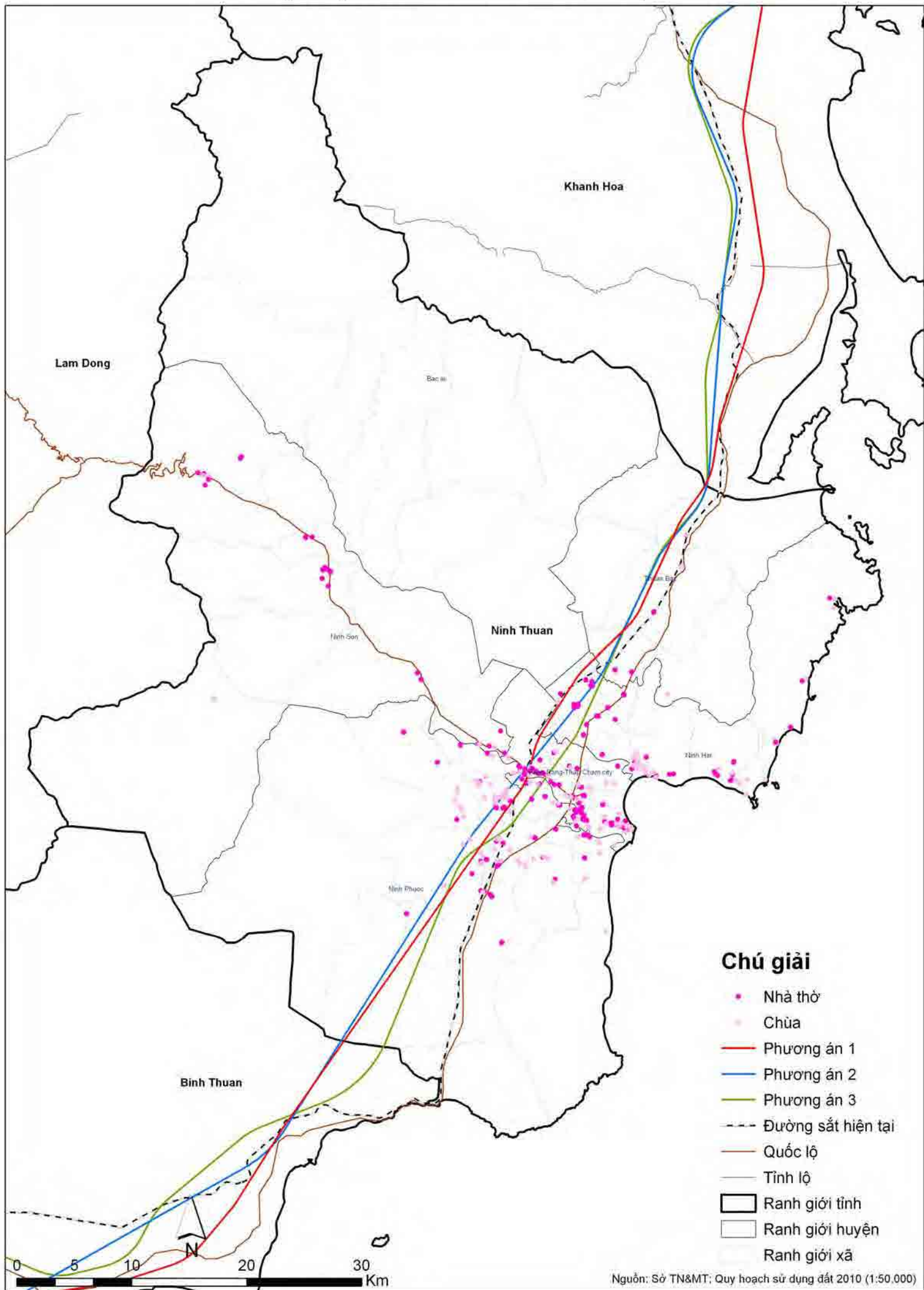


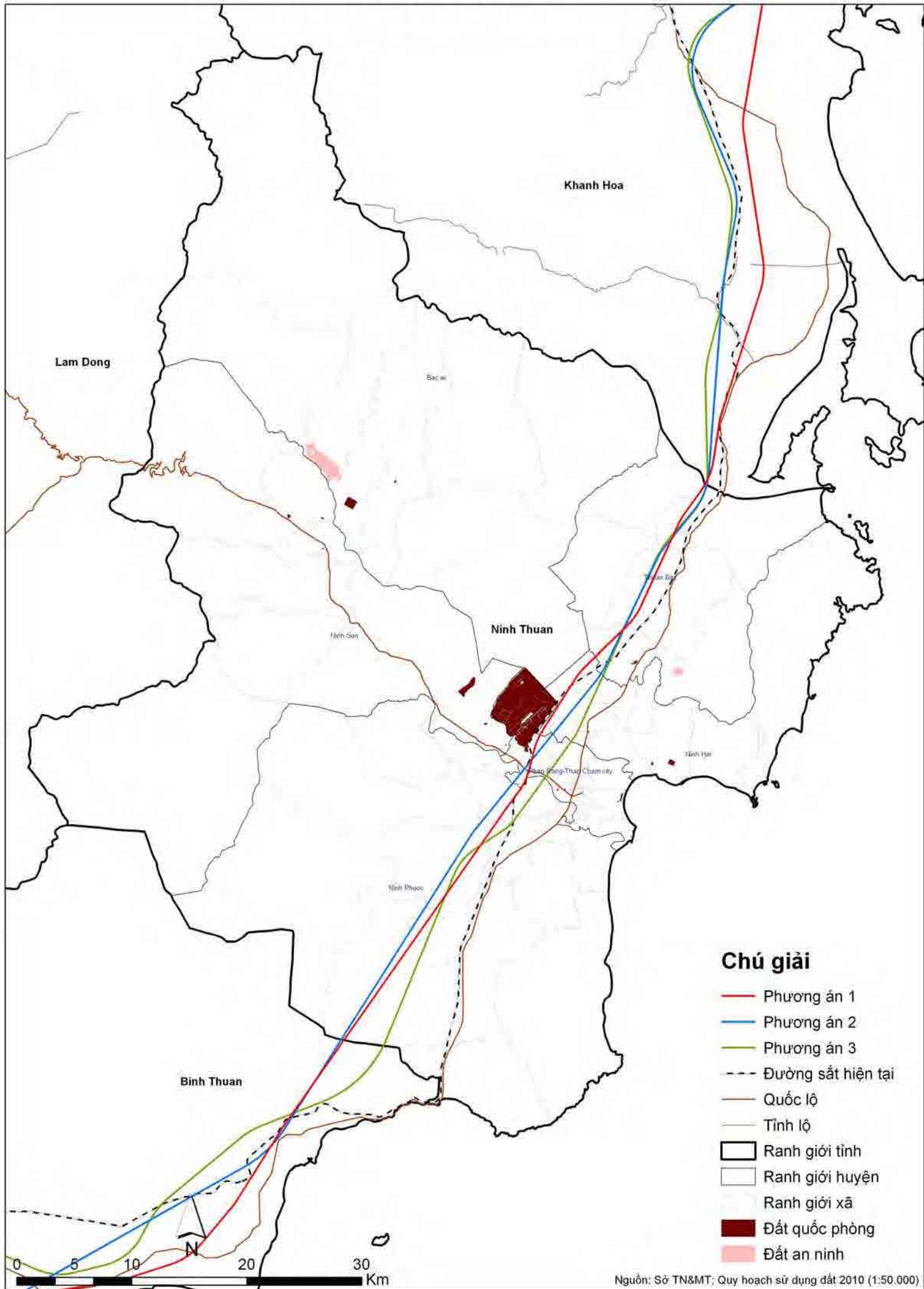


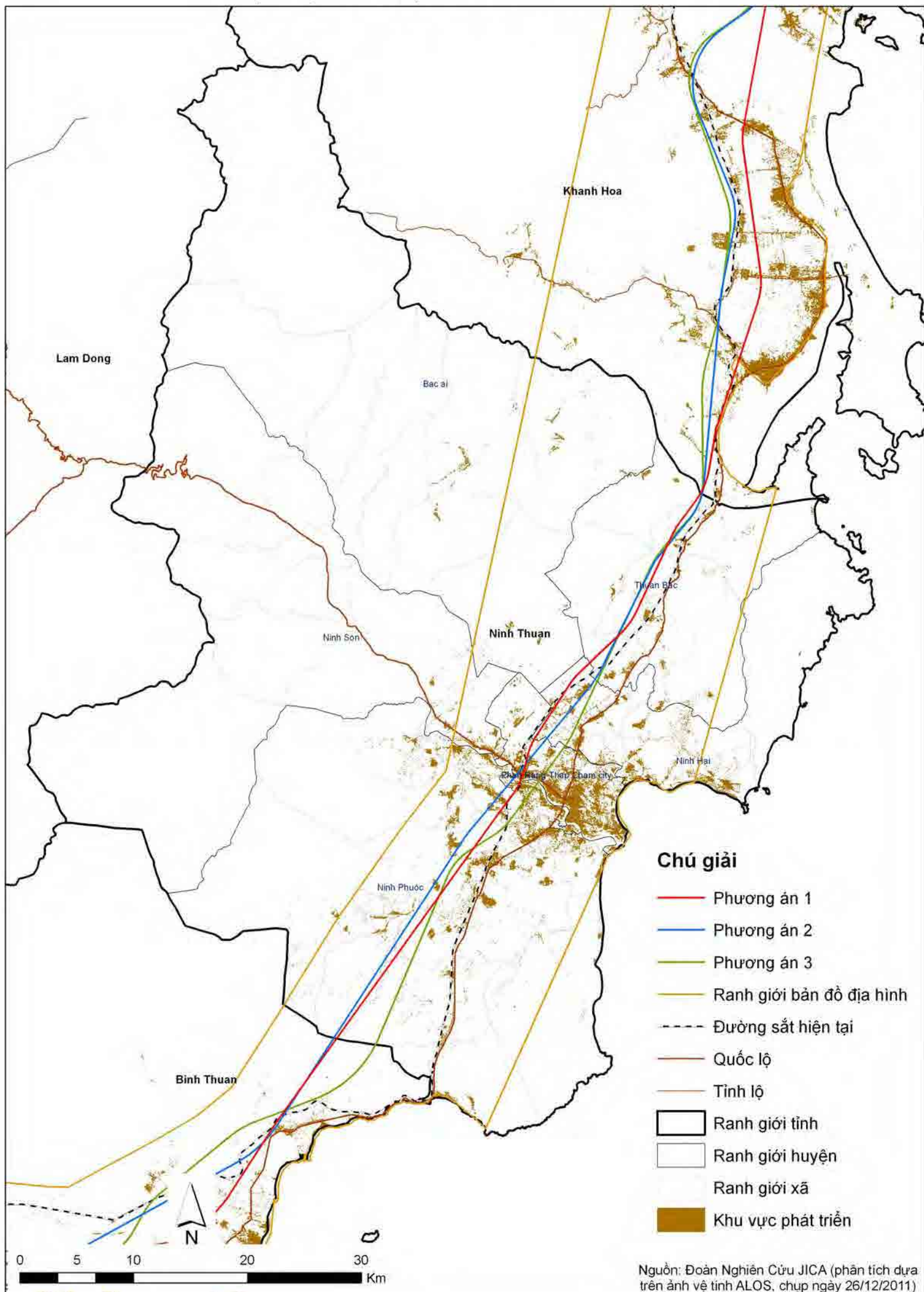


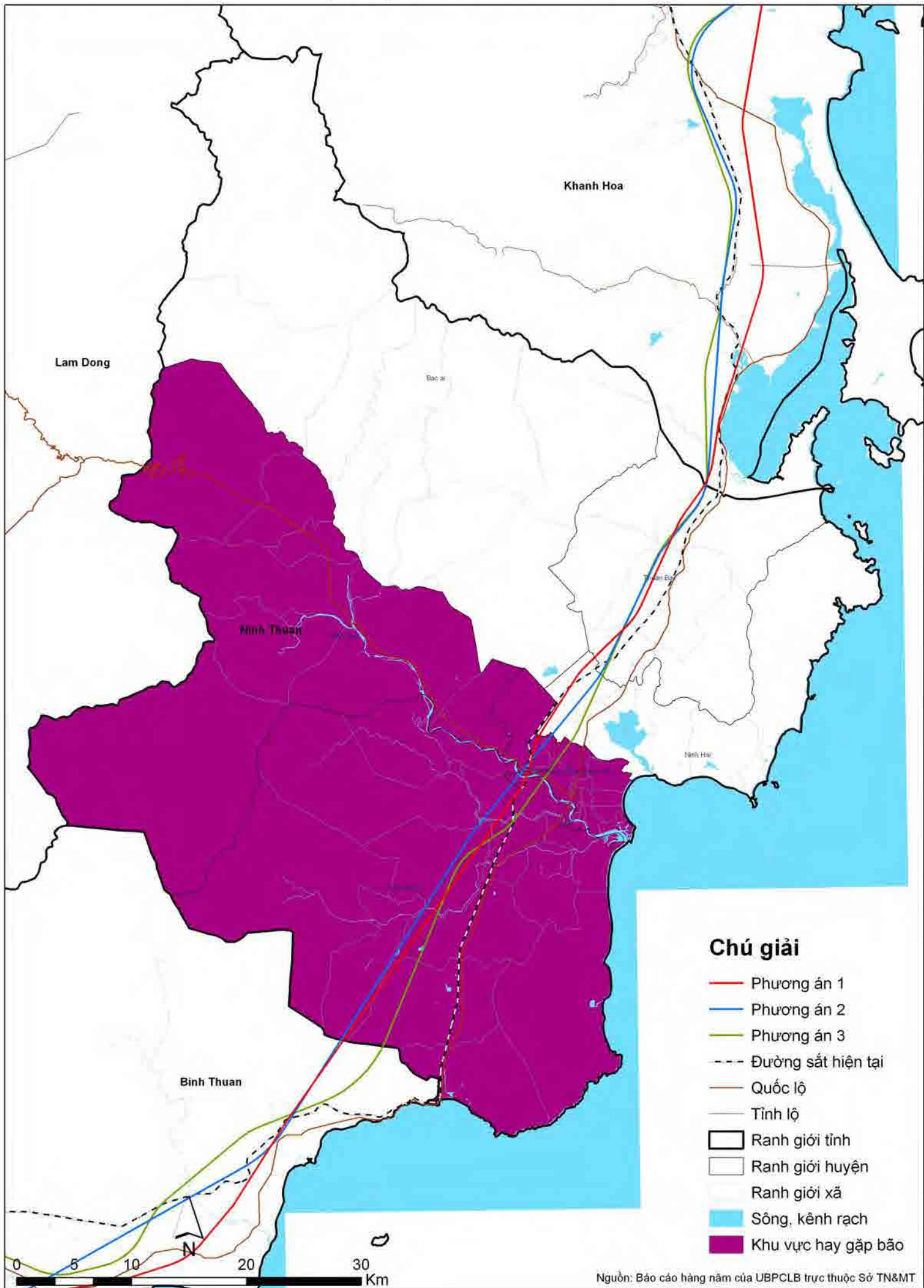


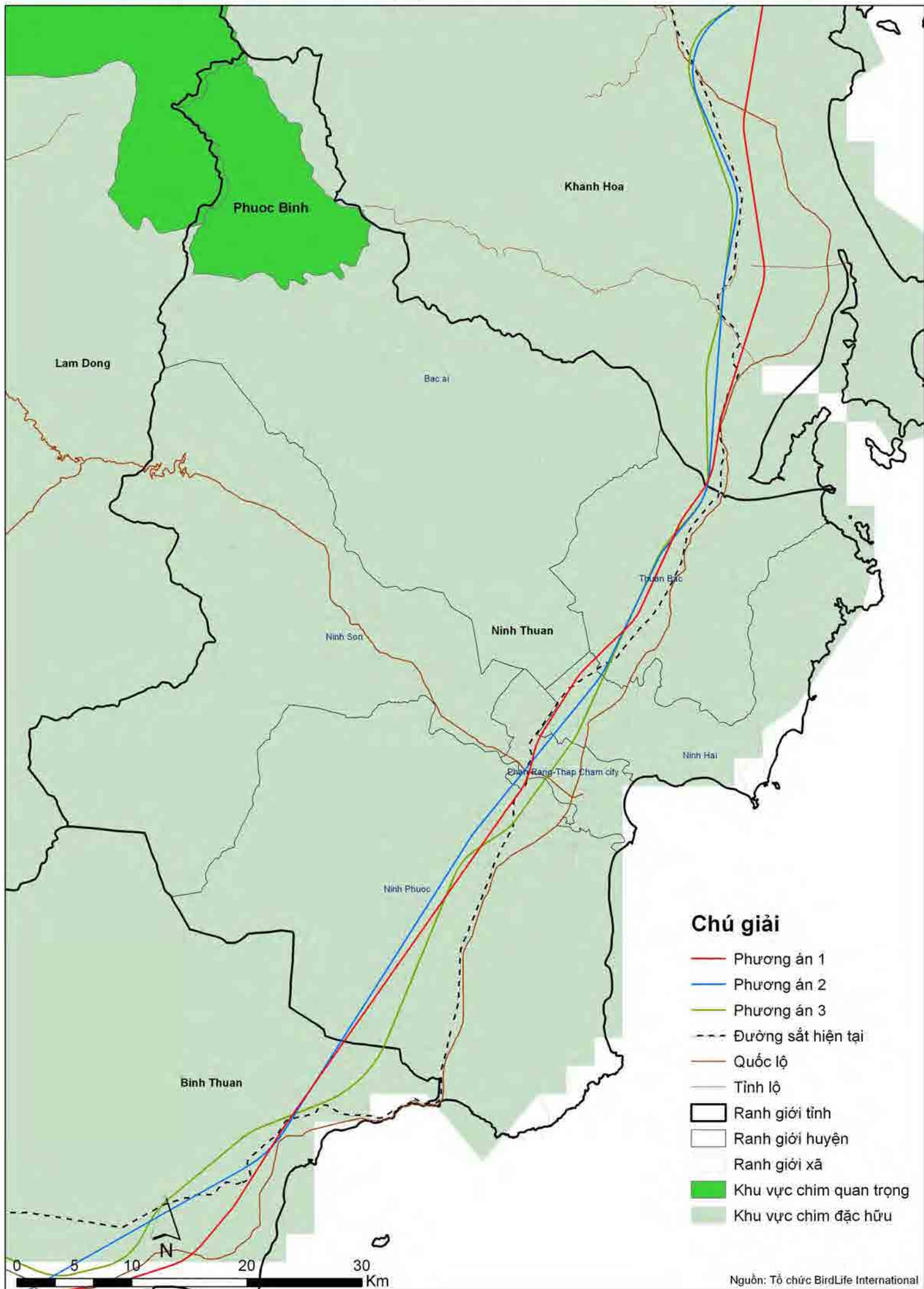




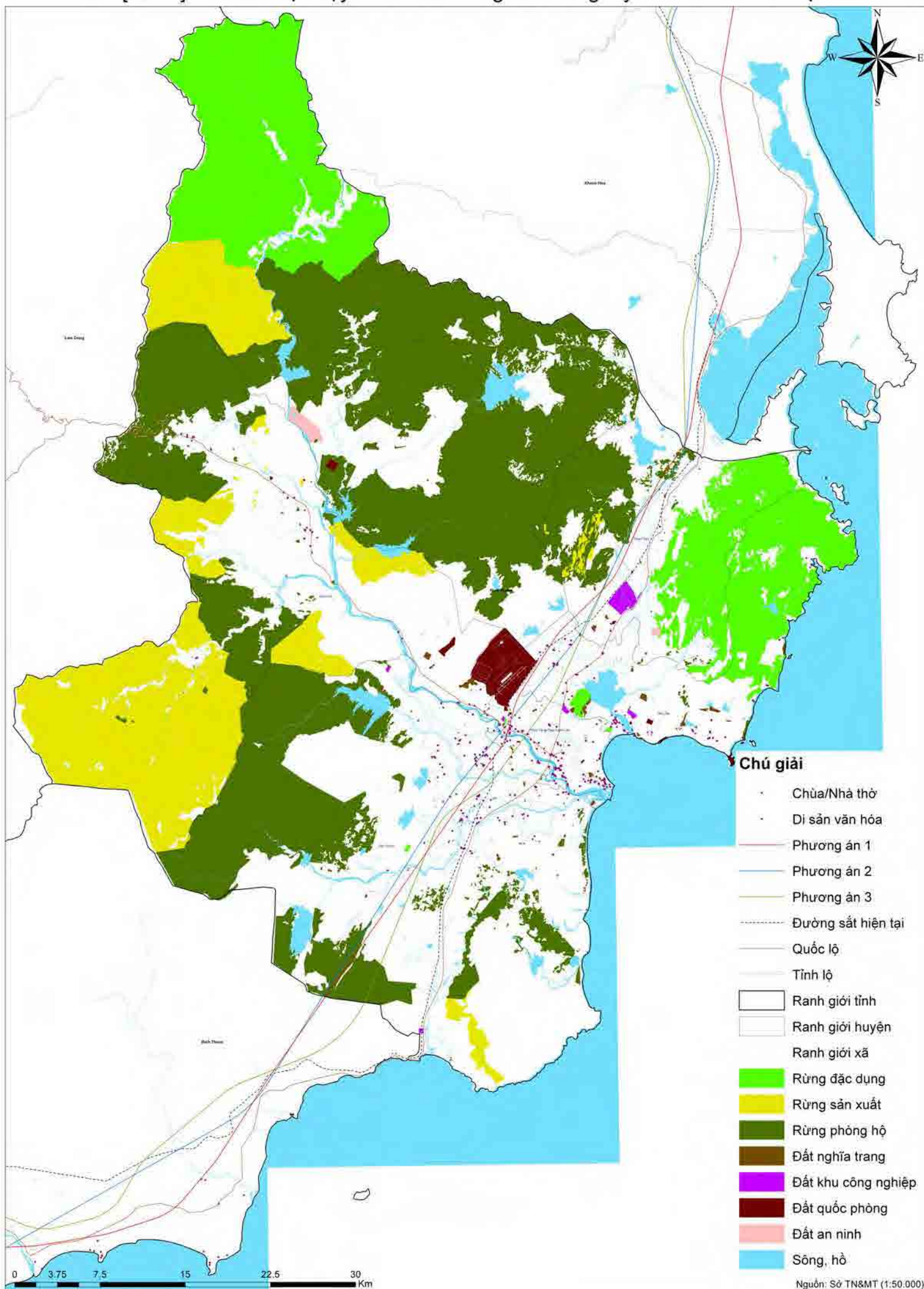








[08.16] - Bản đồ độ nhạy cảm môi trường và hướng tuyến - Tỉnh Ninh Thuận

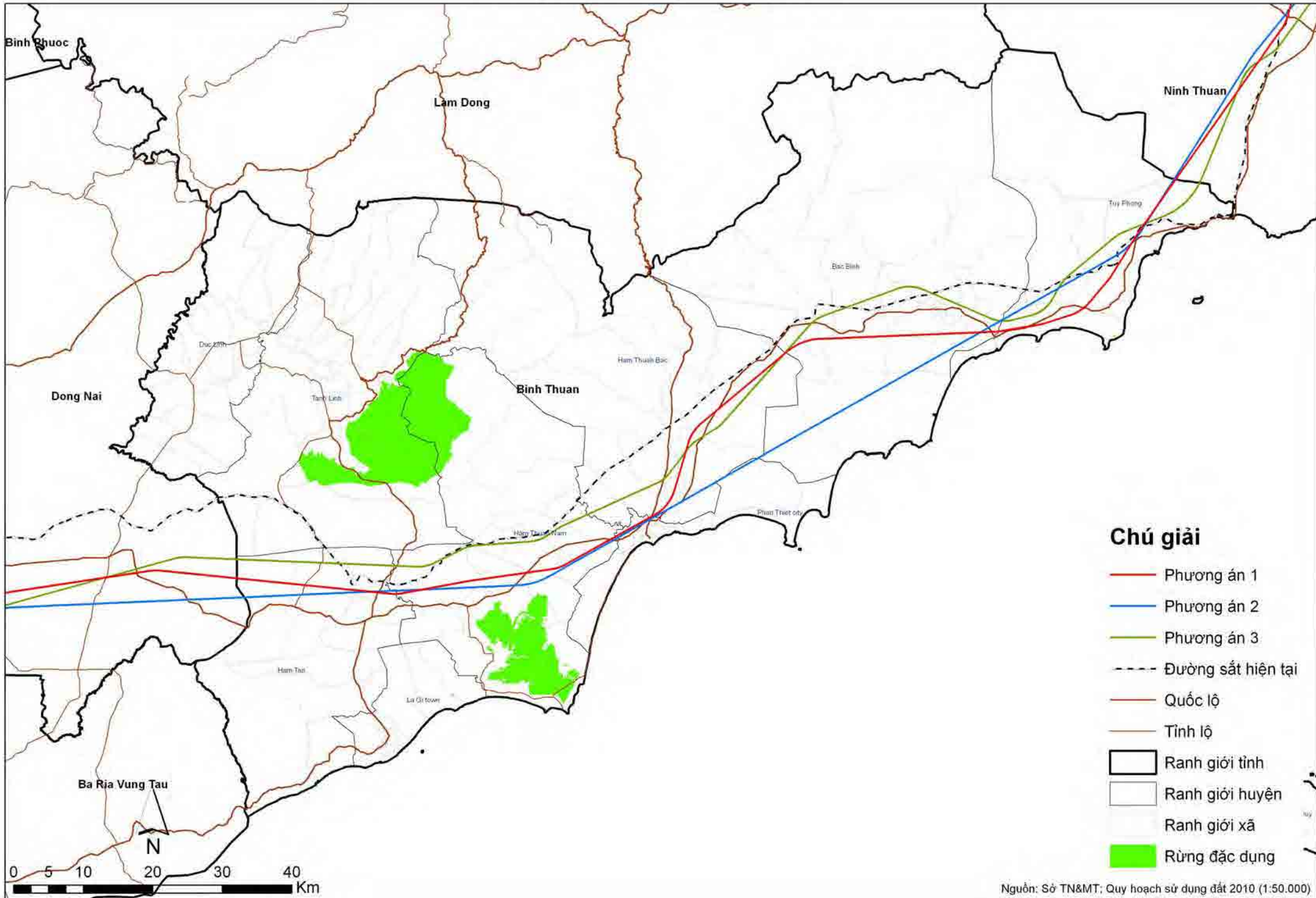


TỈNH BÌNH THUẬN

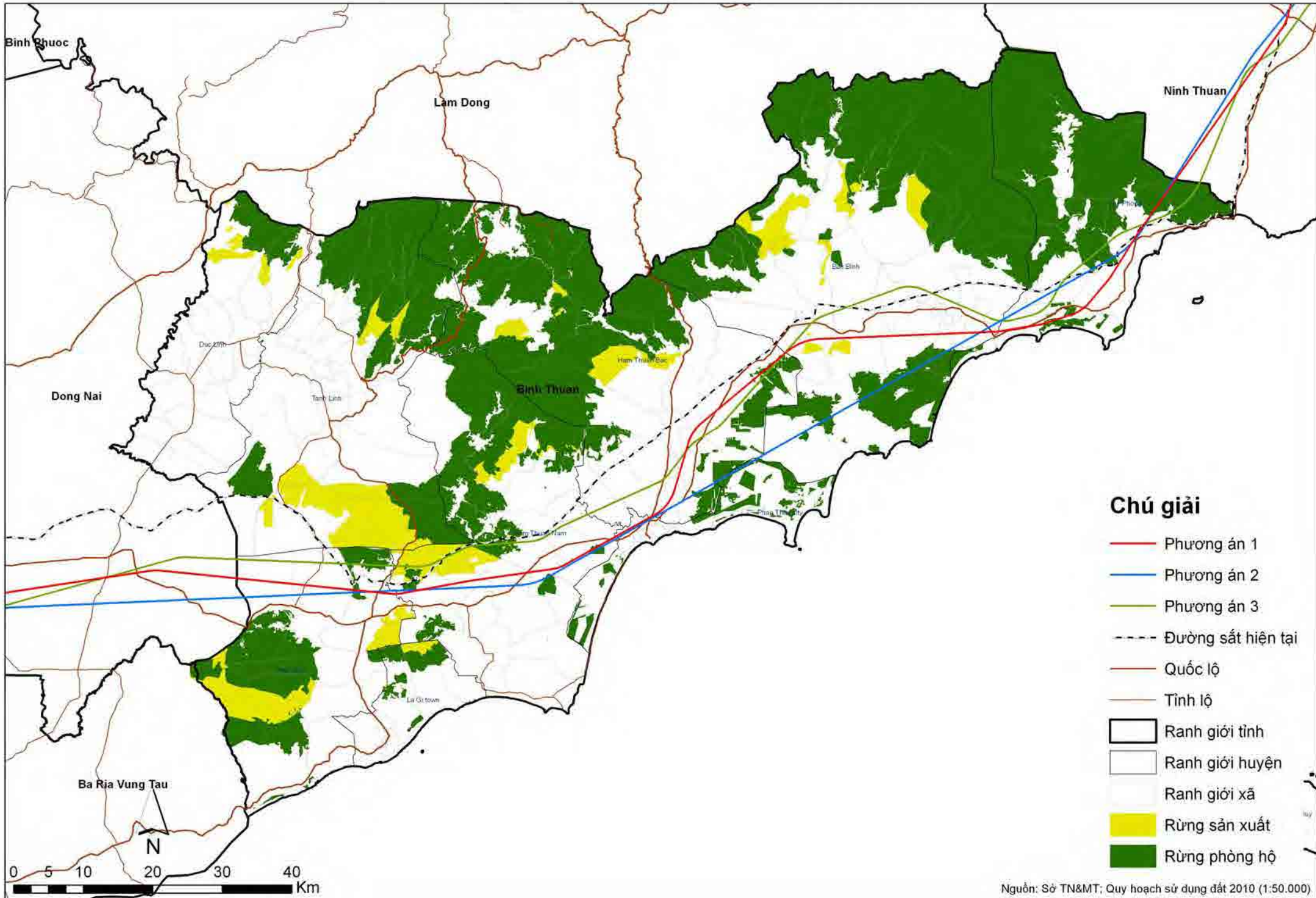
09.01	Rừng đặc dụng
09.02	Rừng phòng hộ và rừng sản xuất
09.02_2	Sự phân bố rừng
09.03	Lũ lụt
09.04	Sạt lở đất
09.05	Địa chất
09.06	Địa chất
09.07	Dân tộc thiểu số
09.07_2	Mật độ dân tộc thiểu số
09.08	Mật độ dân số
09.09	Khu công nghiệp
09.10	Nghĩa trang
09.11	Chùa/Nhà thờ
09.12	Khu vực quân sự
09.13	Khu vực phát triển
09.14	Bão
09.15	Khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu
09.16	Bản đồ nhạy cảm môi trường chồng xếp

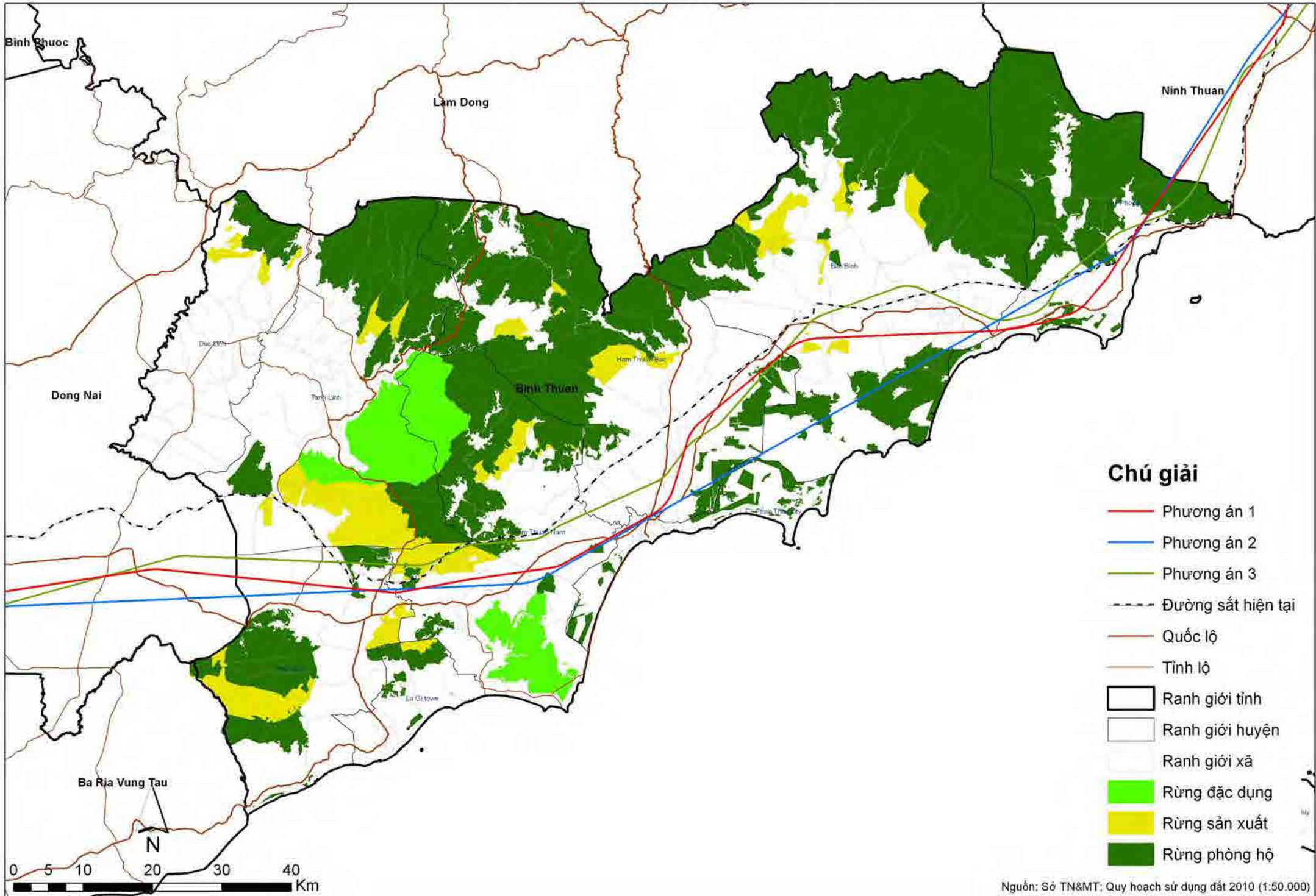
* Các số để trống có nghĩa là không có dữ liệu để lập bản đồ.

[09.01] - Rừng đặc dụng - Tỉnh Bình Thuận



[09.02] - Rừng phòng hộ và rừng sản xuất - Tỉnh Bình Thuận

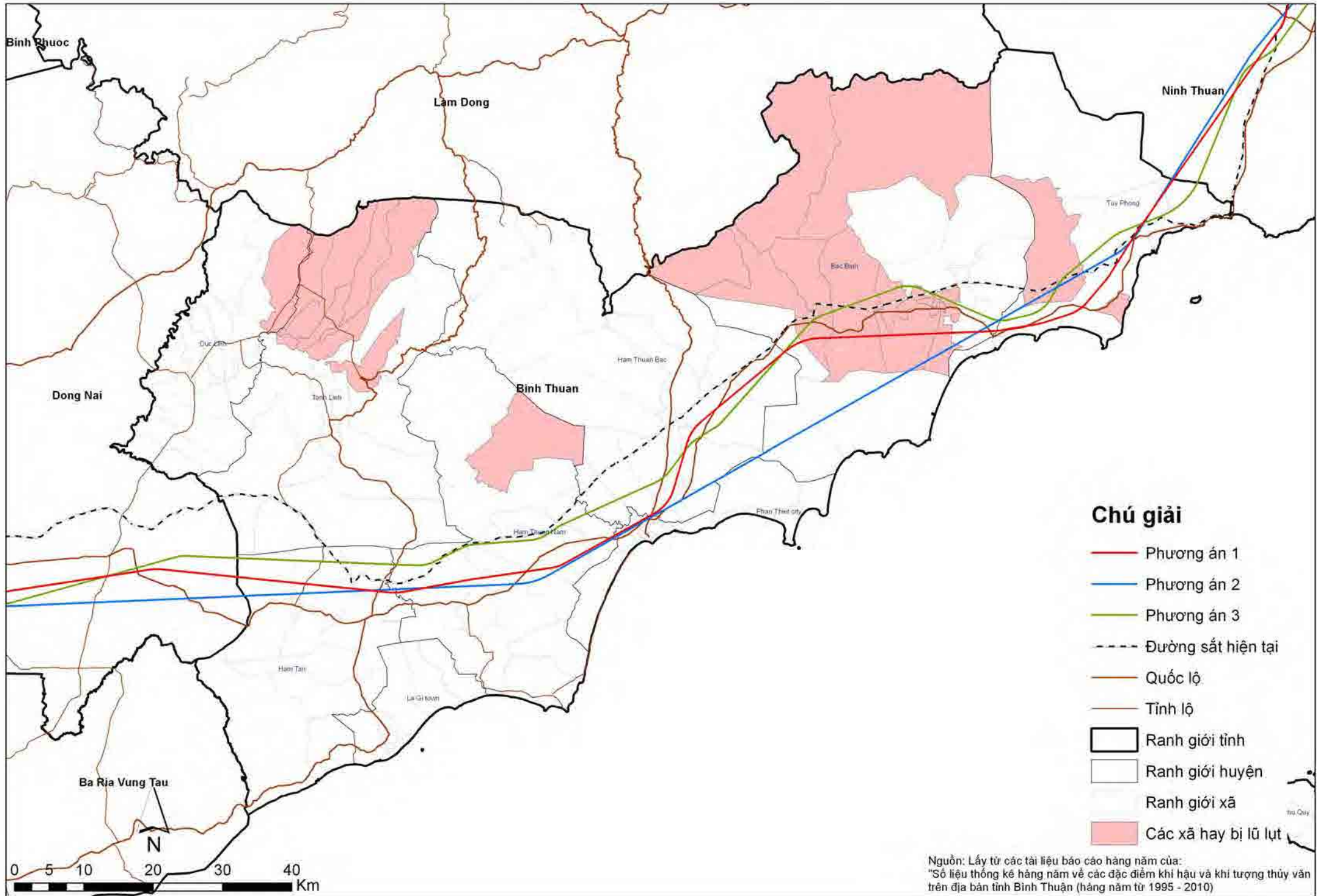




Chú giải

- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- - - Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- ▭ Ranh giới tỉnh
- ▭ Ranh giới huyện
- ▭ Ranh giới xã
- Rừng đặc dụng
- Rừng sản xuất
- Rừng phòng hộ

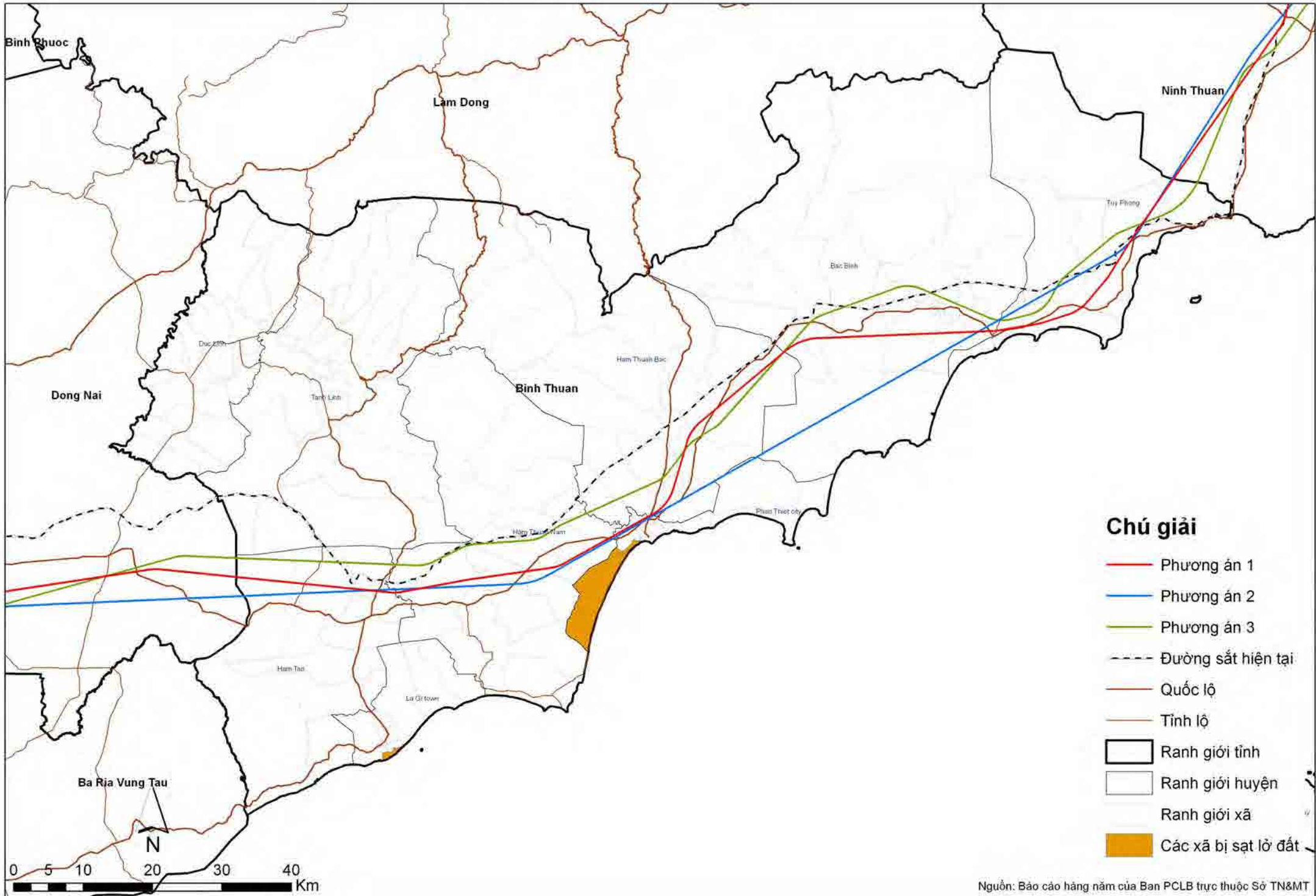
[09.03] - Lũ lụt - Tỉnh Bình Thuận



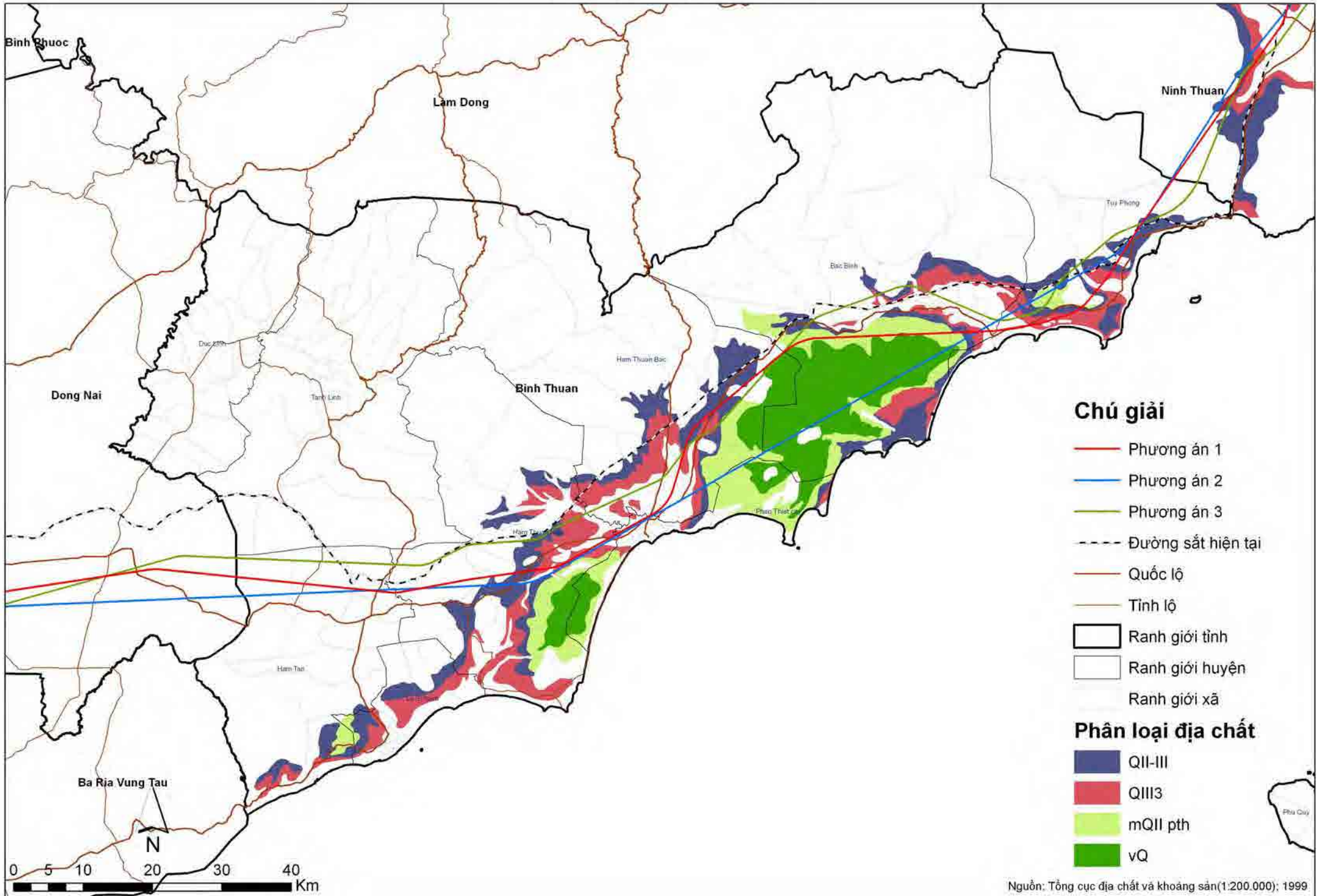
- Chú giải**
- Phương án 1
 - Phương án 2
 - Phương án 3
 - - - Đường sắt hiện tại
 - Quốc lộ
 - Tỉnh lộ
 - ▭ Ranh giới tỉnh
 - ▭ Ranh giới huyện
 - ▭ Ranh giới xã
 - ▭ Các xã hay bị lũ lụt

Nguồn: Lấy từ các tài liệu báo cáo hàng năm của:
"Số liệu thống kê hàng năm về các đặc điểm khí hậu và khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (hàng năm từ 1995 - 2010)"

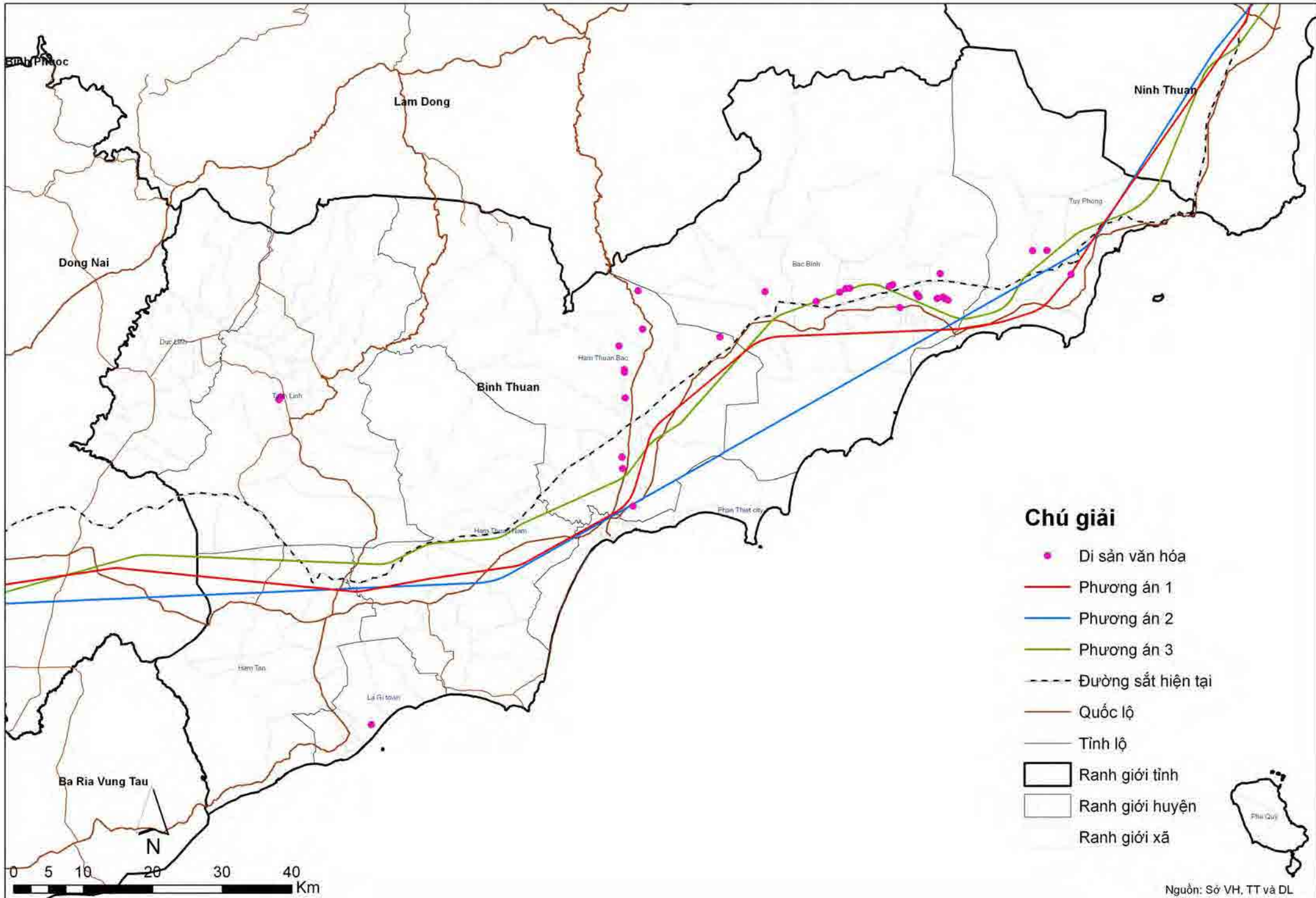
[09.04] - Sạt lở đất - Tỉnh Bình Thuận



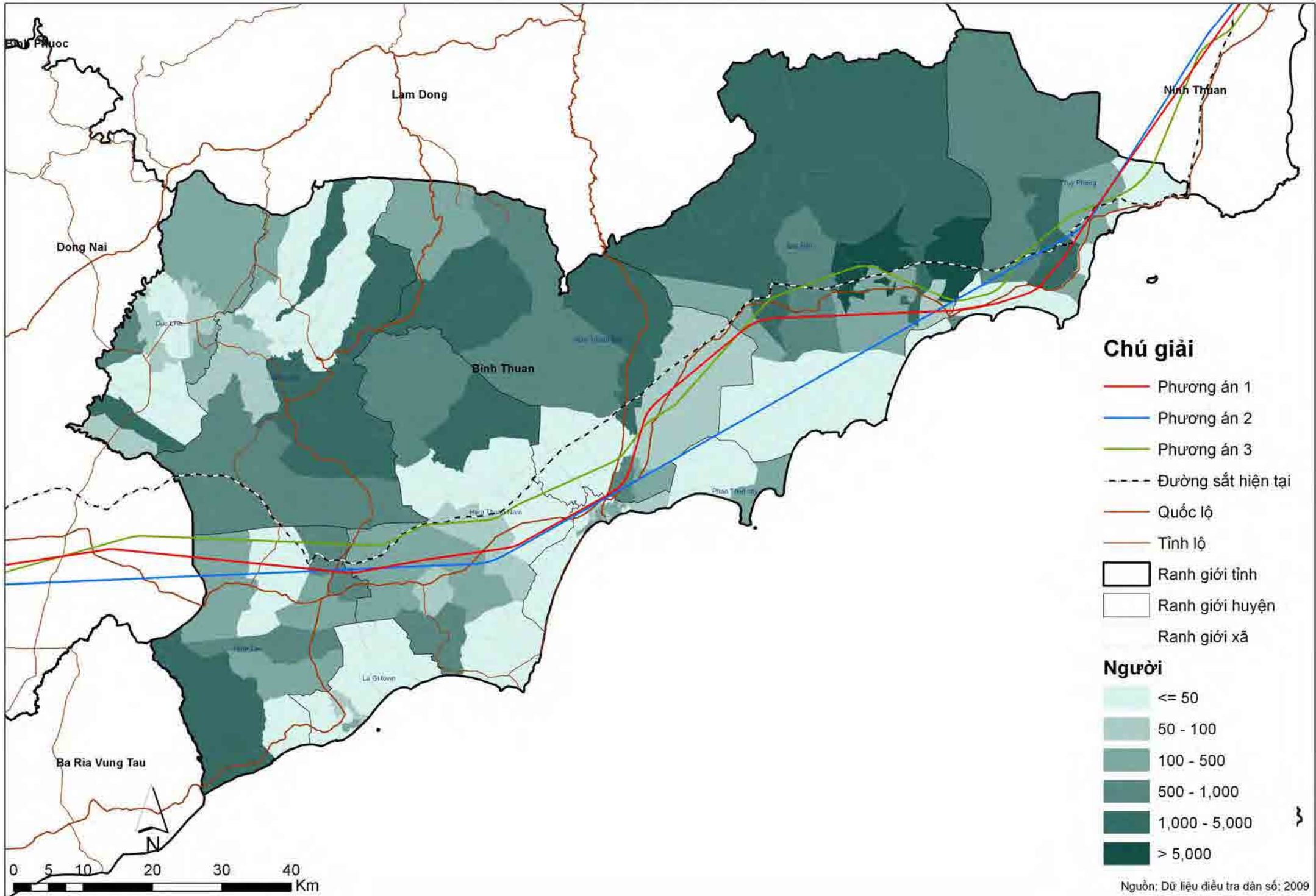
[09.05] - Địa chất - Tỉnh Bình Thuận



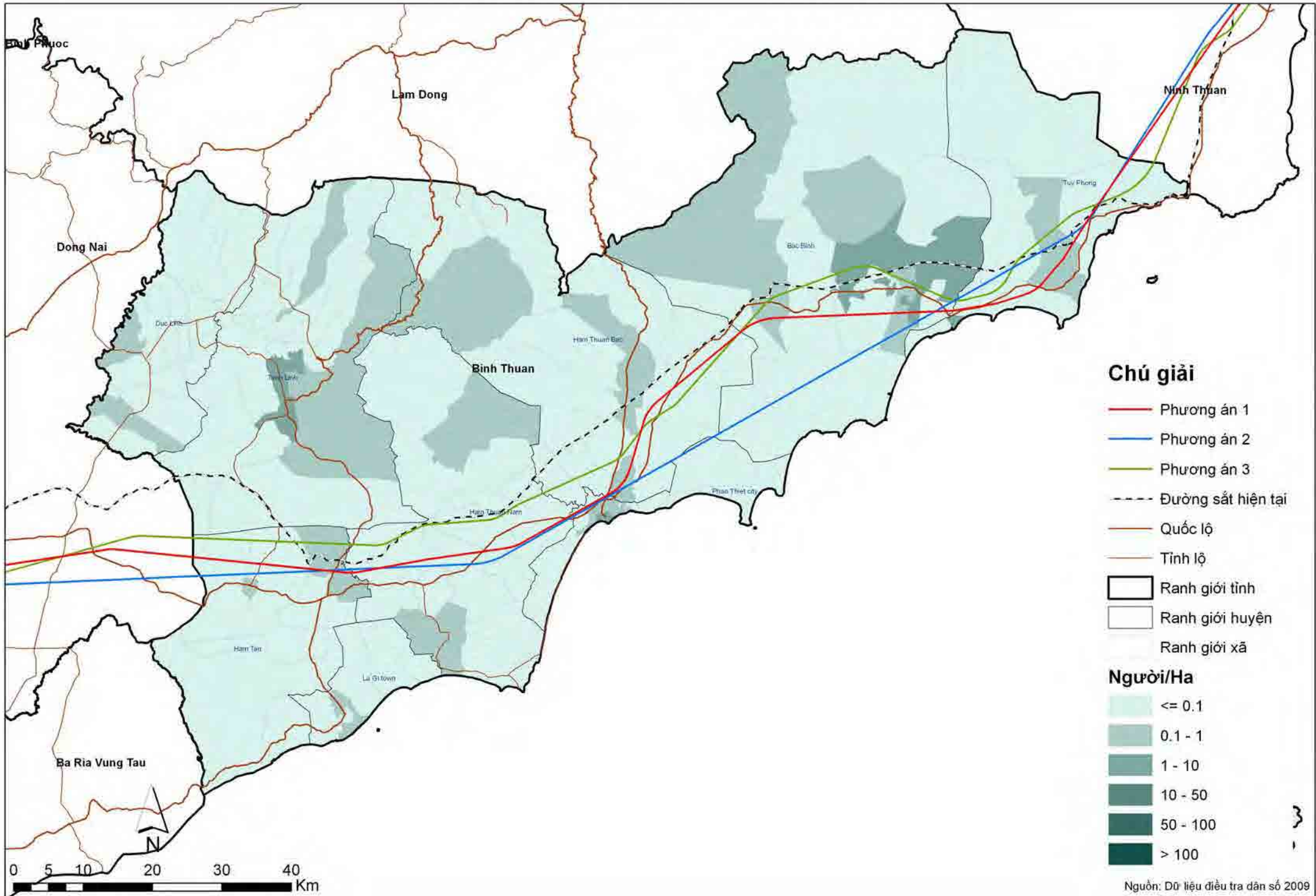
[09.06] - Di sản văn hóa - Tỉnh Bình Thuận



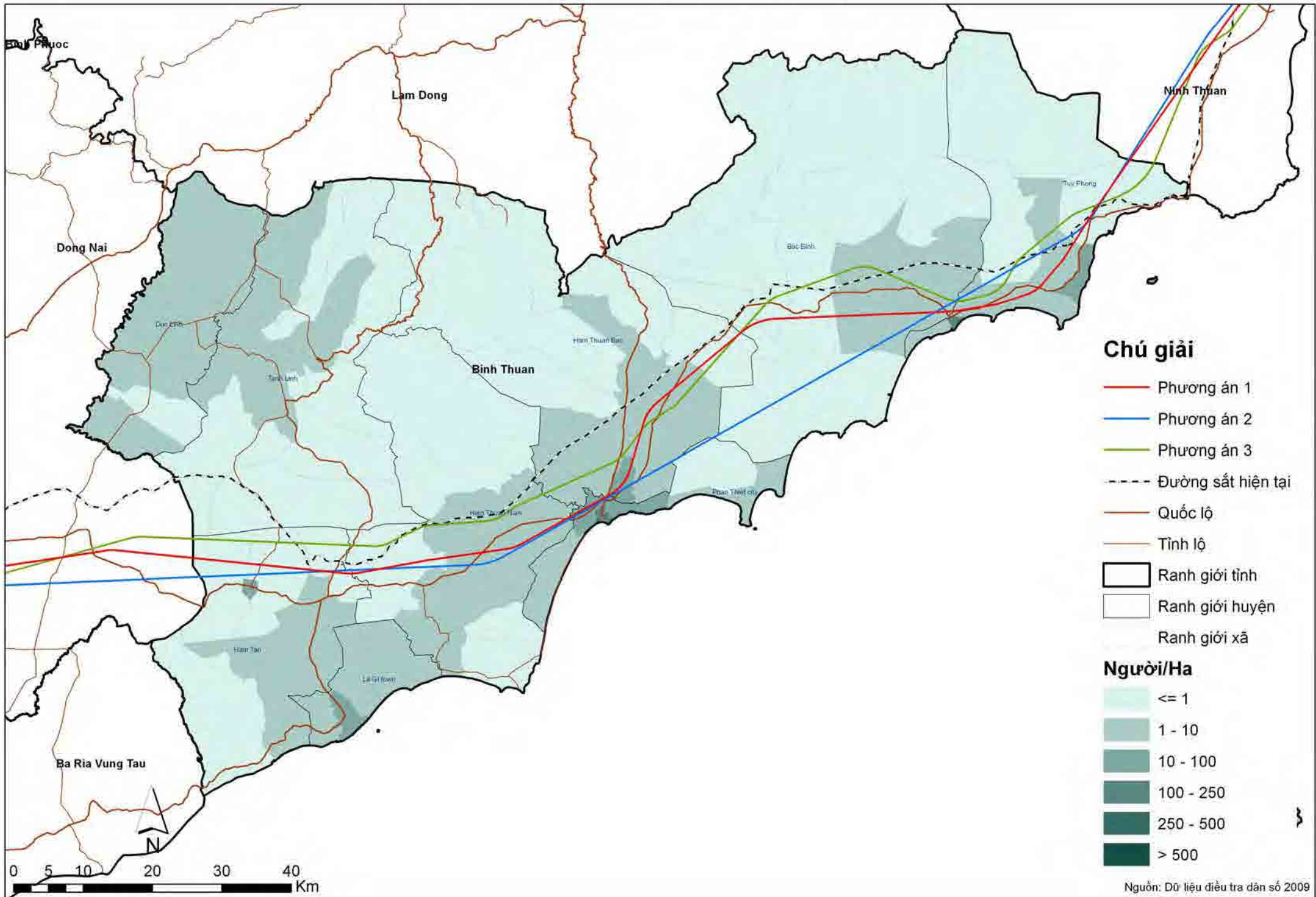
[09.07] - Dân tộc thiểu số - Tỉnh Bình Thuận



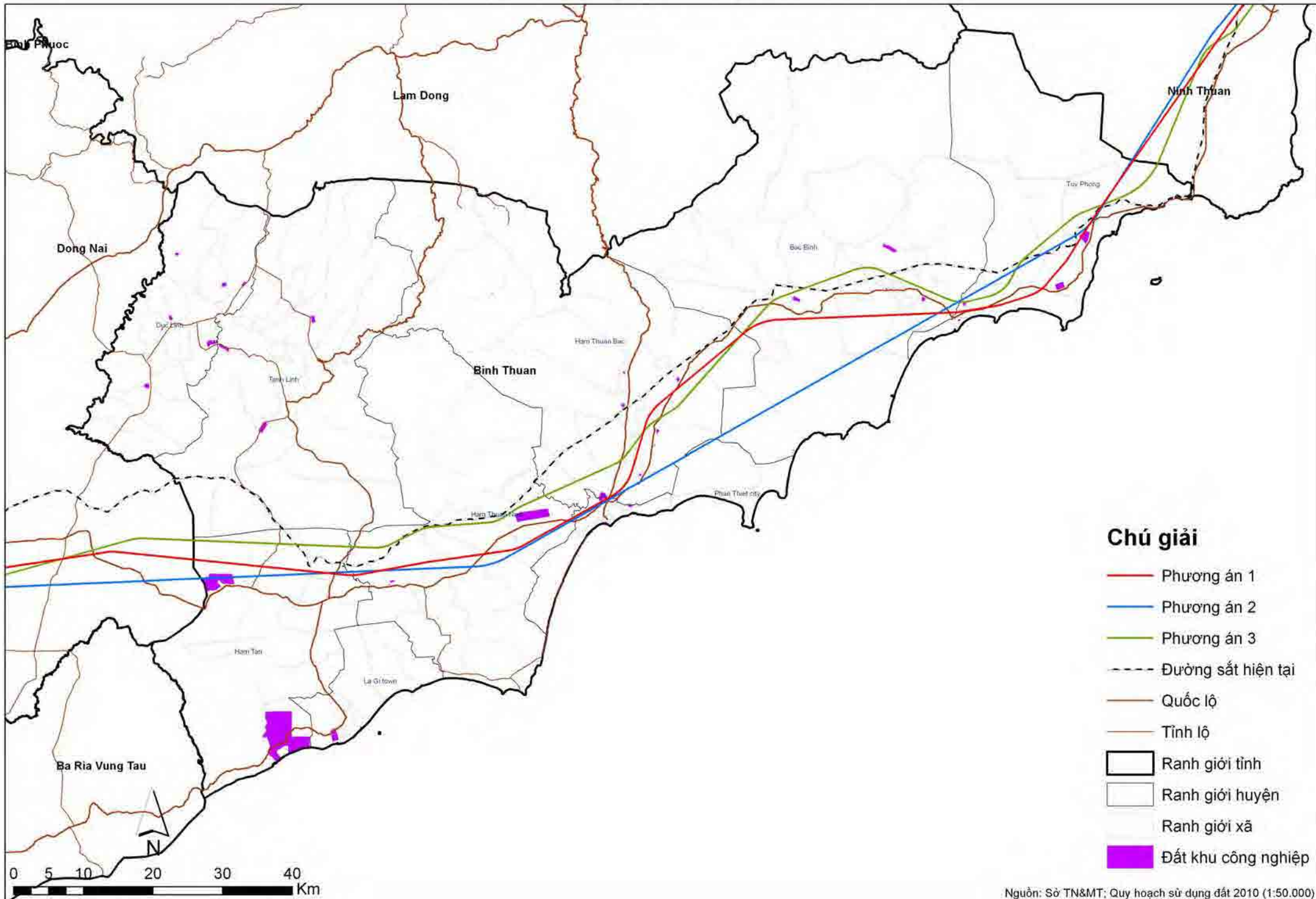
[09.07_2] - Mật độ dân tộc thiểu số - Tỉnh Bình Thuận



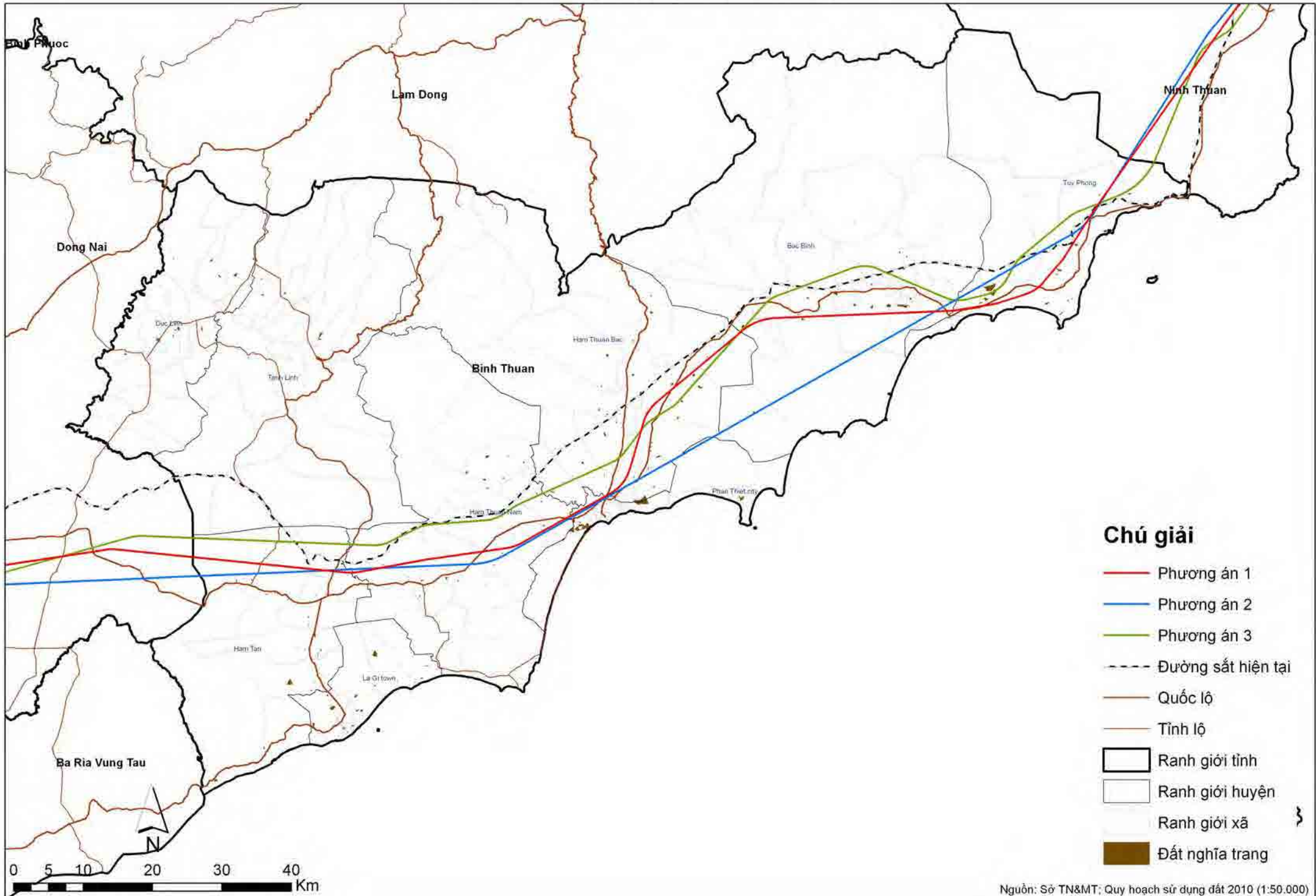
[09.08] - Mật độ dân số - Tỉnh Bình Thuận

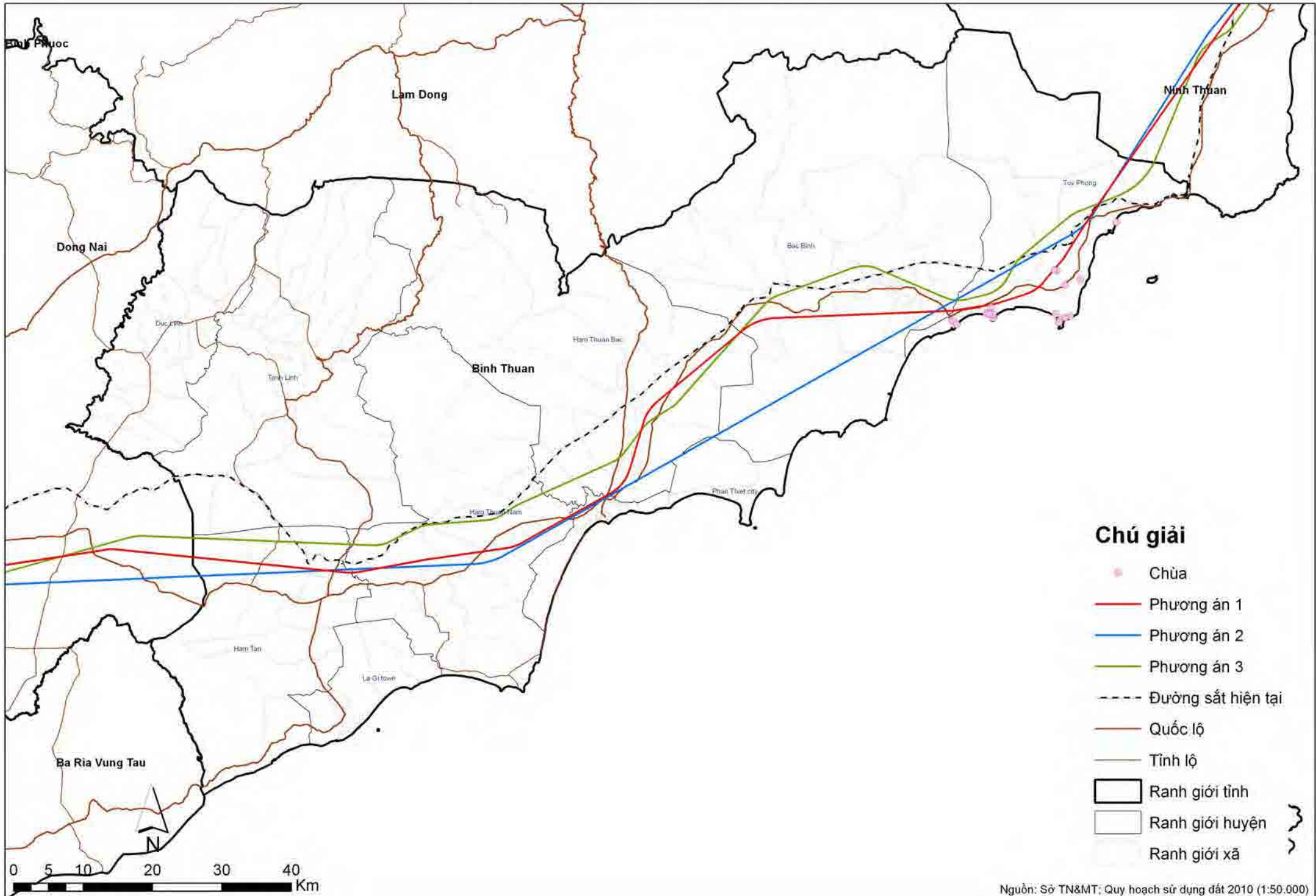


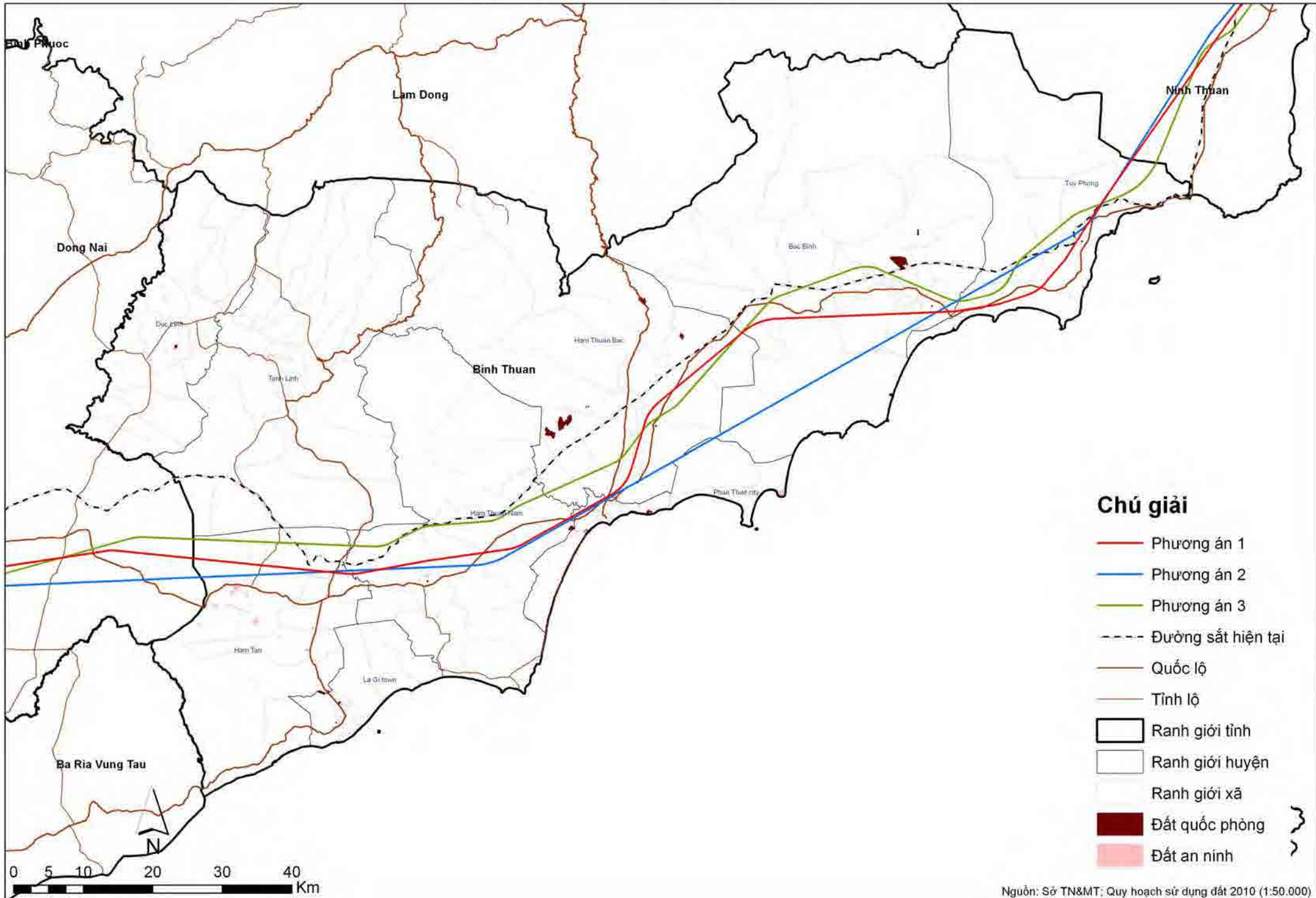
[09.09] - Khu công nghiệp - Tỉnh Bình Thuận

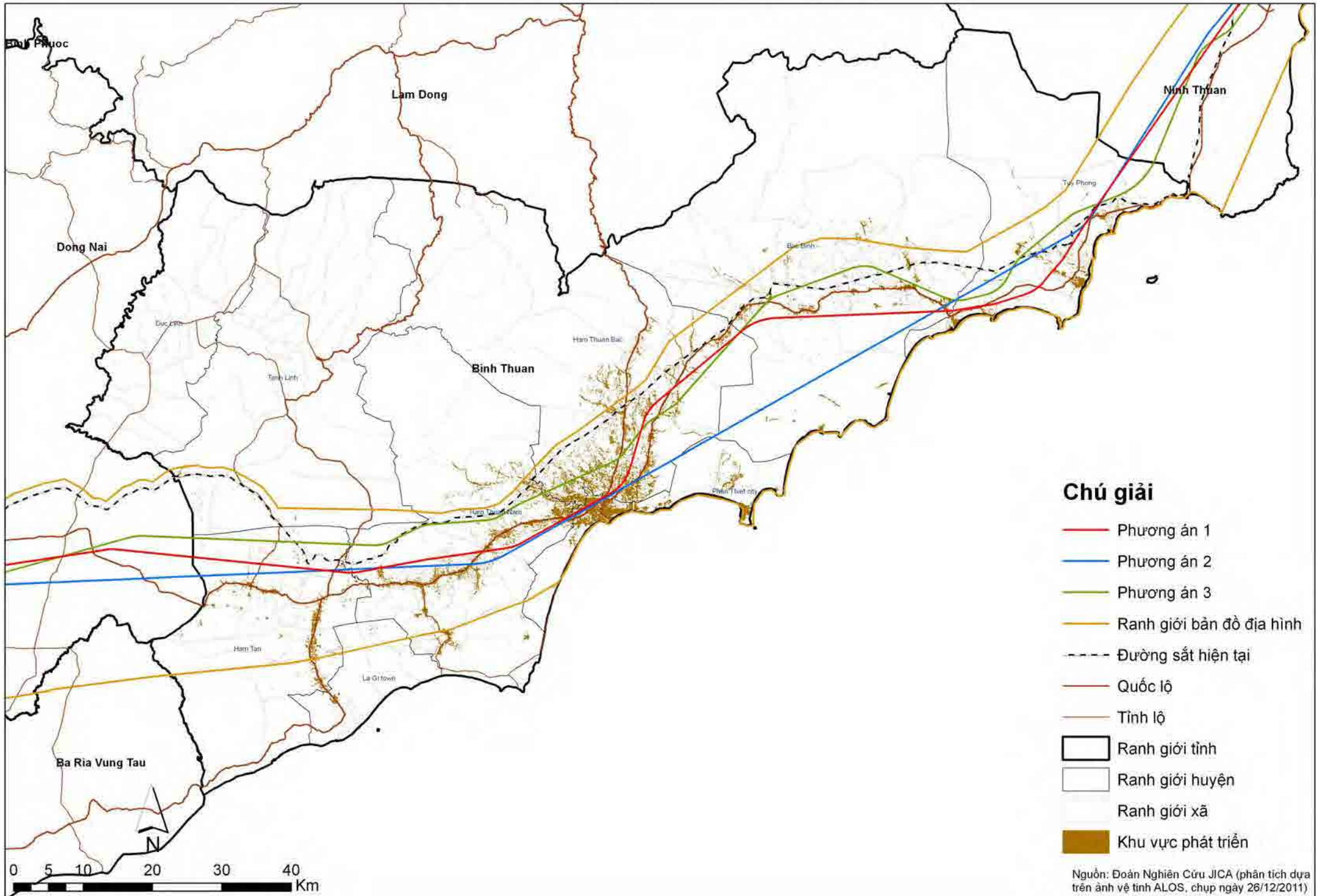


[09.10] - Đất nghĩa trang - Tỉnh Bình Thuận



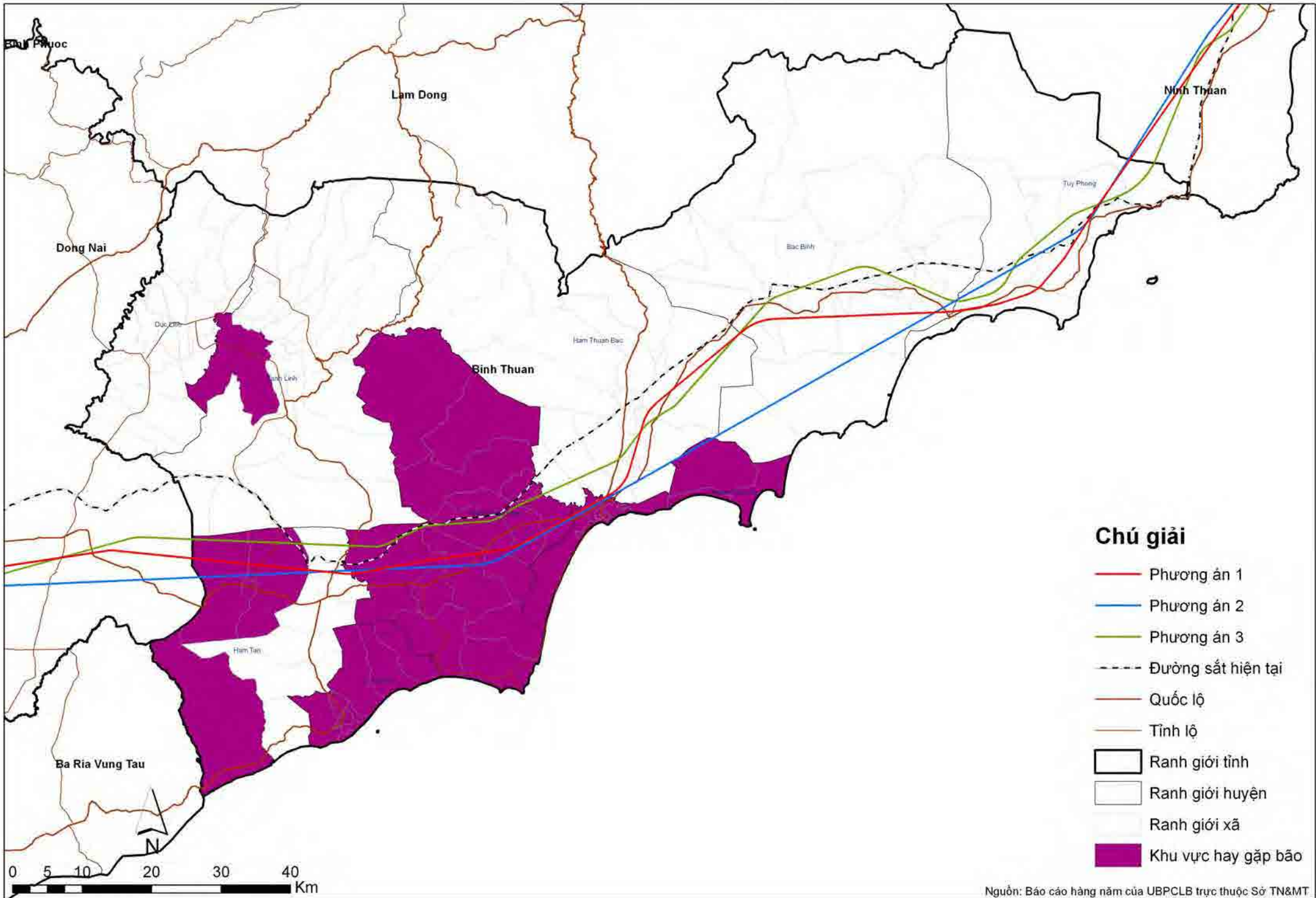




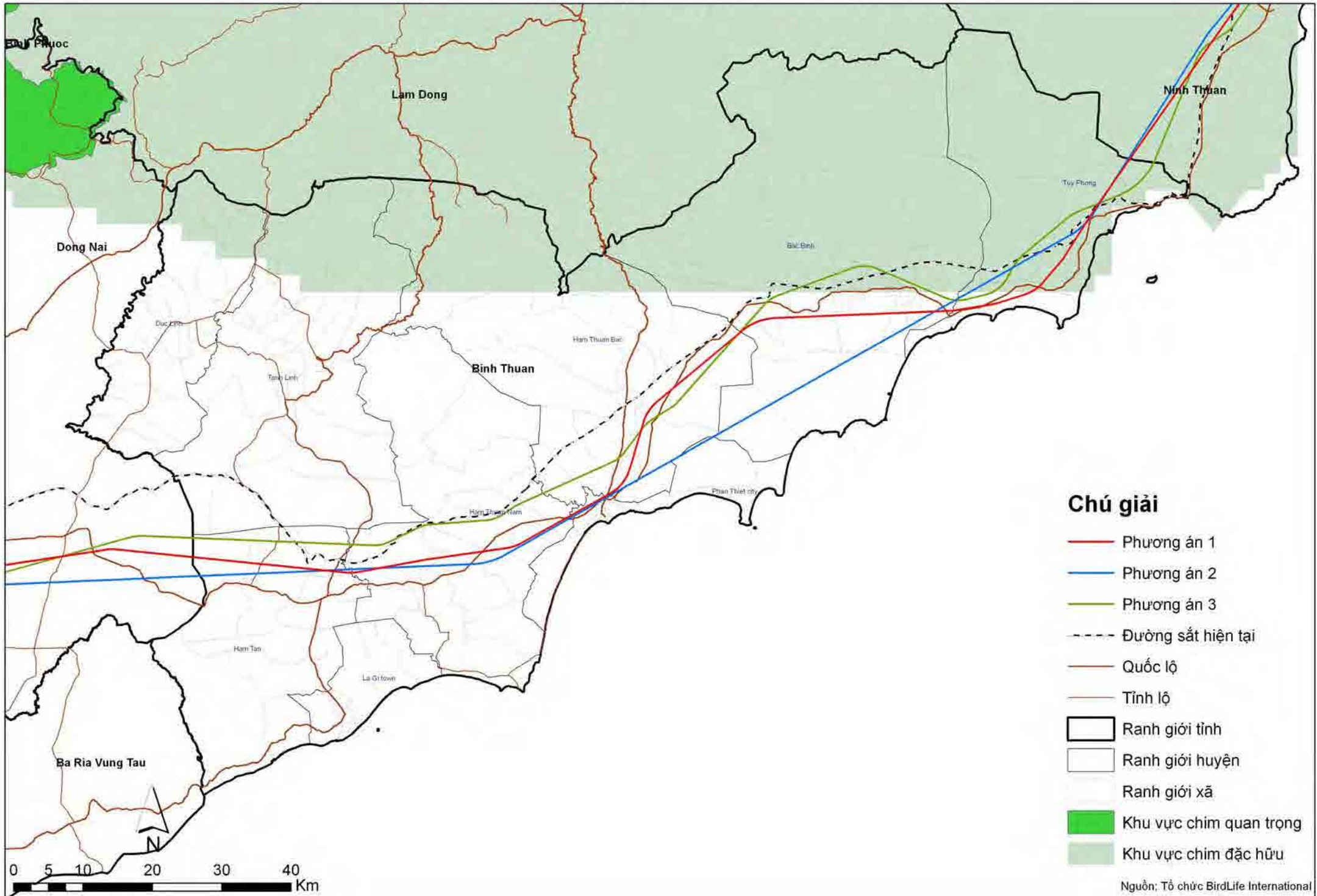


Chú giải

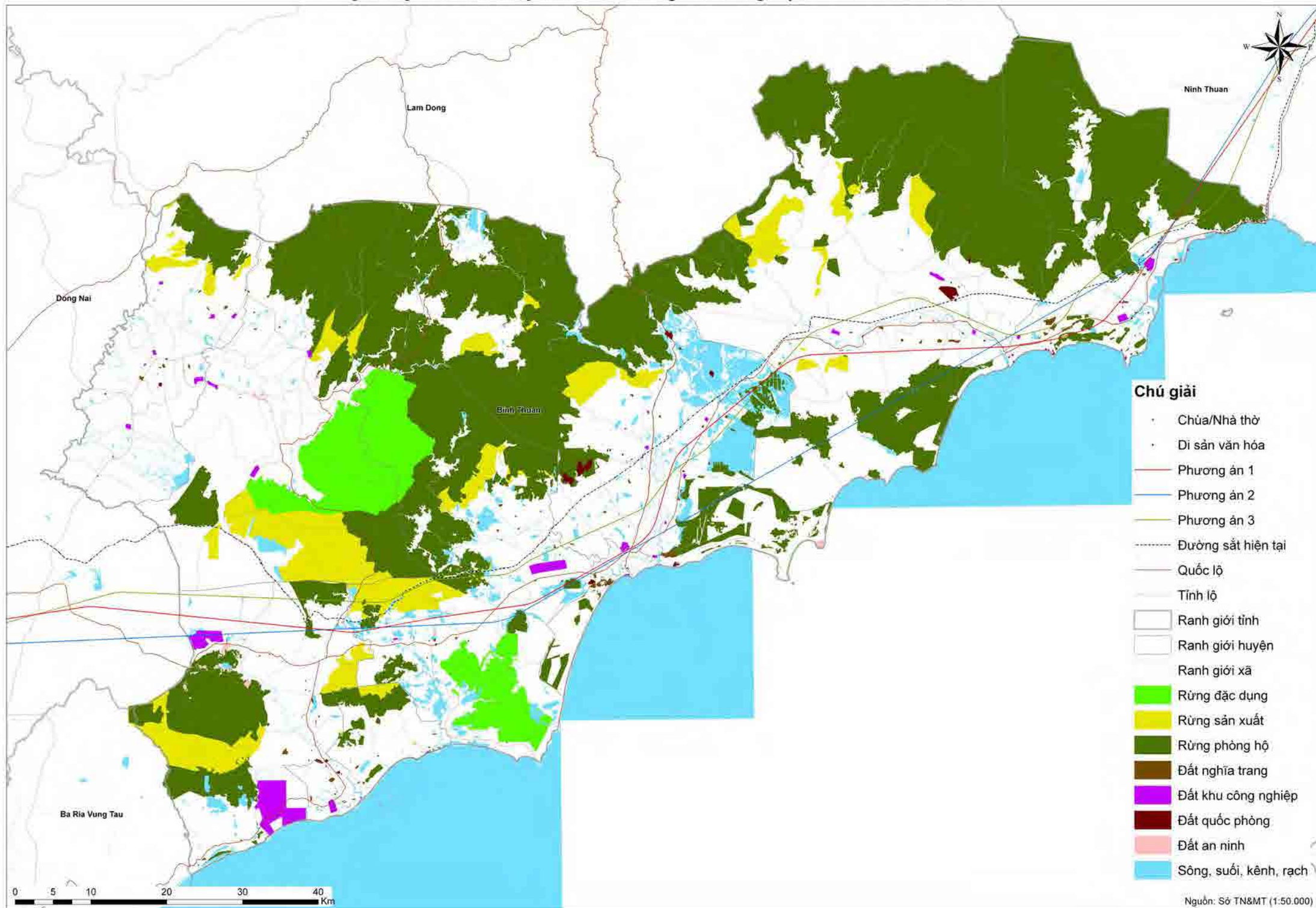
- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- Ranh giới bản đồ địa hình
- Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- Ranh giới tỉnh
- Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- Khu vực phát triển



[09.15] - Các khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu - Tỉnh Bình Thuận



[09.16] - Bản đồ nhạy cảm môi trường và hướng tuyến - Tỉnh Bình Thuận

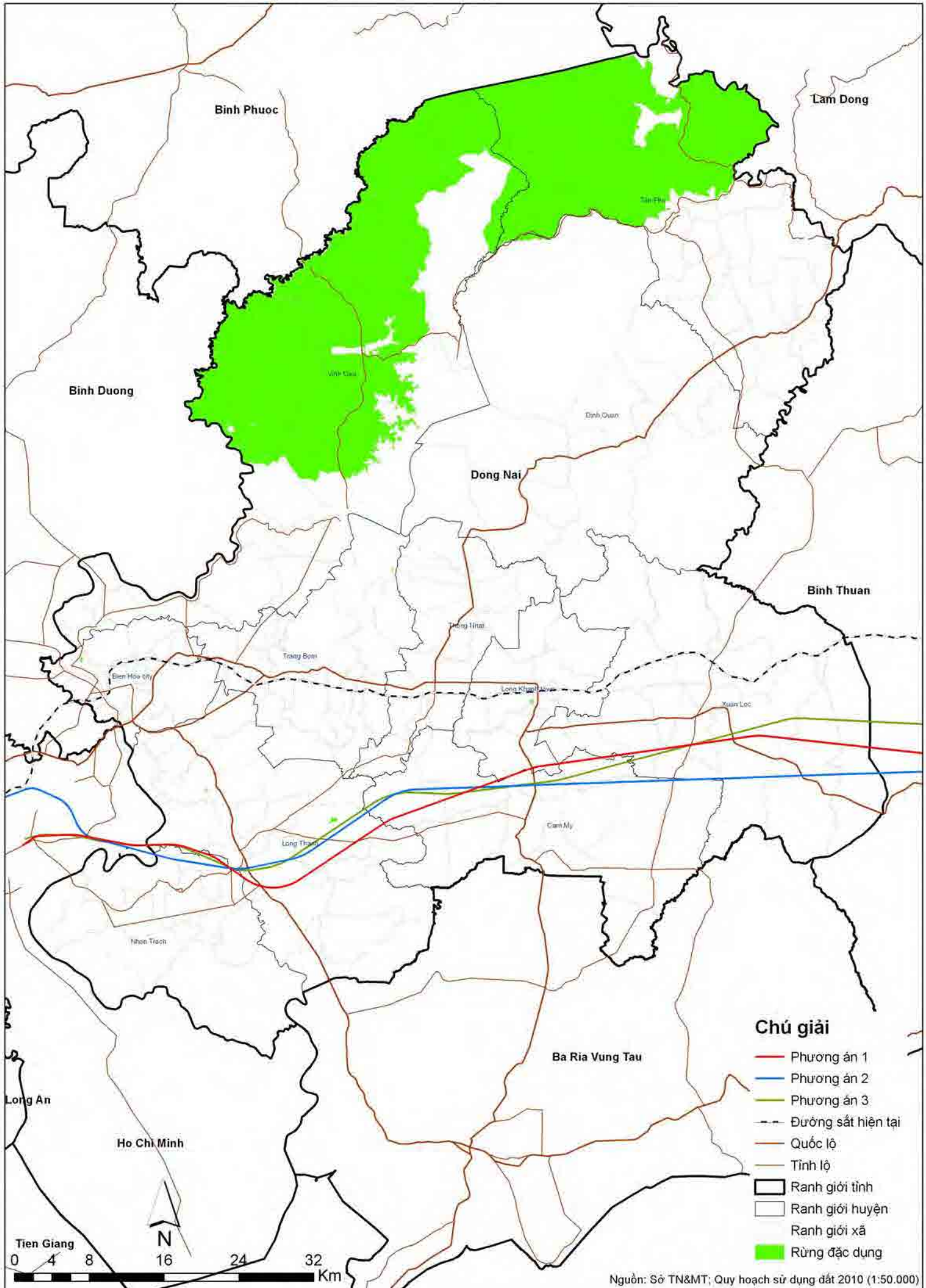


TỈNH ĐỒNG NAI

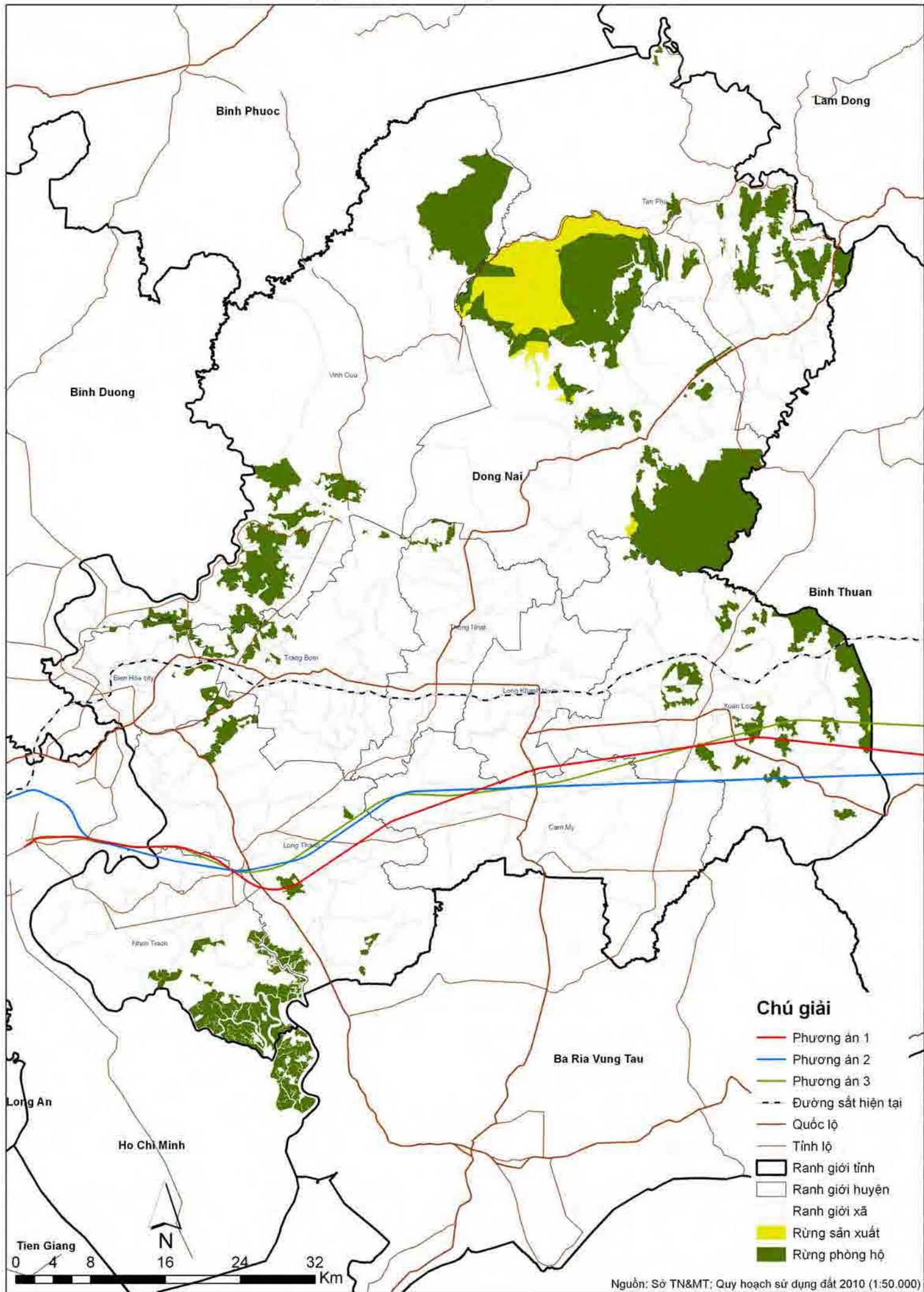
10.01	Rừng đặc dụng
10.02	Rừng phòng hộ và rừng sản xuất
10.02_2	Sự phân bố rừng
10.03	Lũ lụt
10.04	Sạt lở đất
10.07	Dân tộc thiểu số
10.07_2	Mật độ dân tộc thiểu số
10.08	Mật độ dân số
10.09	Khu công nghiệp
10.10	Nghĩa trang
10.11	Chùa/Nhà thờ
10.12	Khu vực quân sự
10.13	Khu vực phát triển
10.14	Bão
10.15	Khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu
10.16	Bản đồ nhạy cảm môi trường chồng xếp

* Các số để trống có nghĩa là không có dữ liệu để lập bản đồ.

[10.01] - Rừng đặc dụng - Tỉnh Đồng Nai



[10.02] - Rừng phòng hộ và rừng sản xuất - Tỉnh Đồng Nai

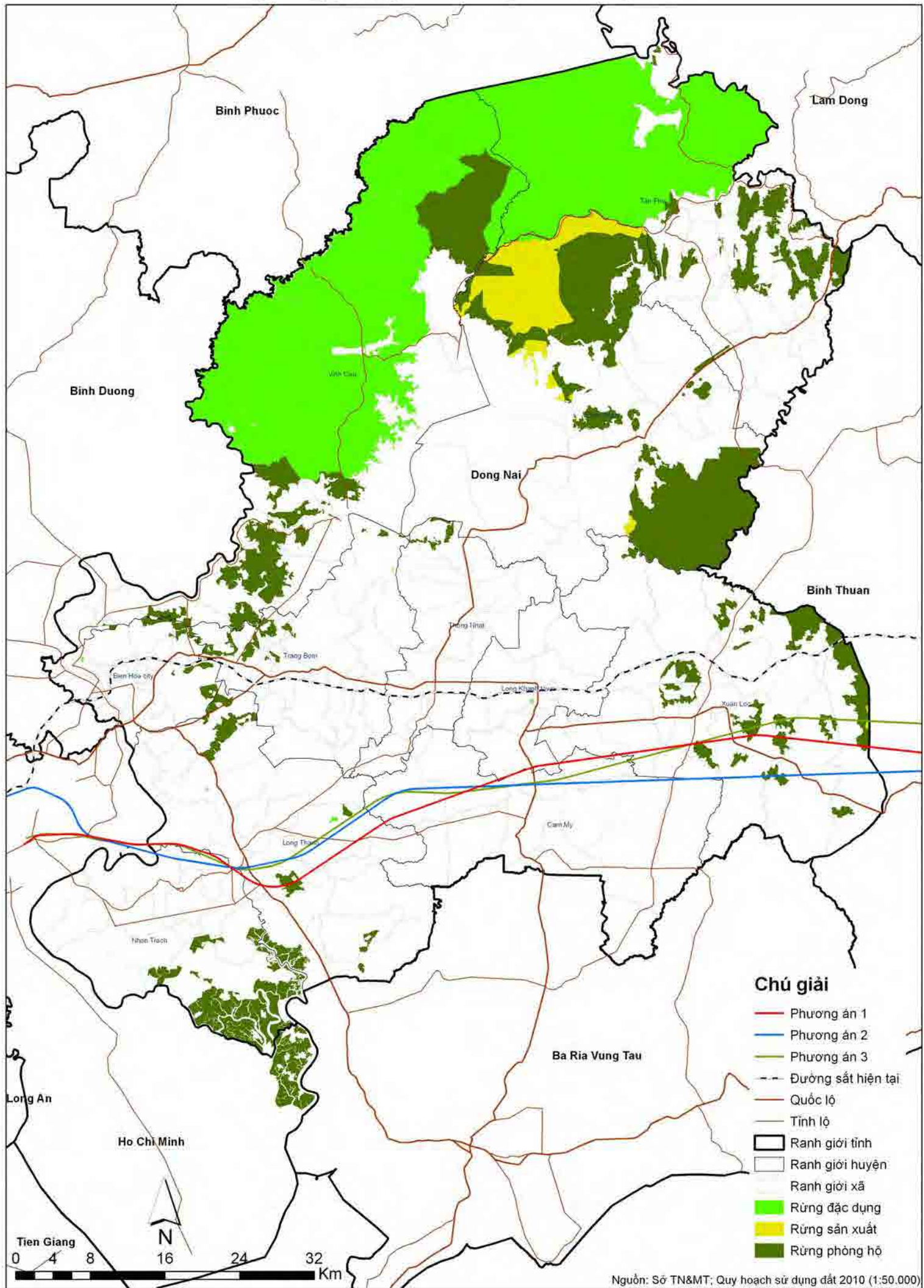


Chú giải

- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- - - Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- ▭ Ranh giới tỉnh
- ▭ Ranh giới huyện
- ▭ Ranh giới xã
- Rừng sản xuất
- Rừng phòng hộ



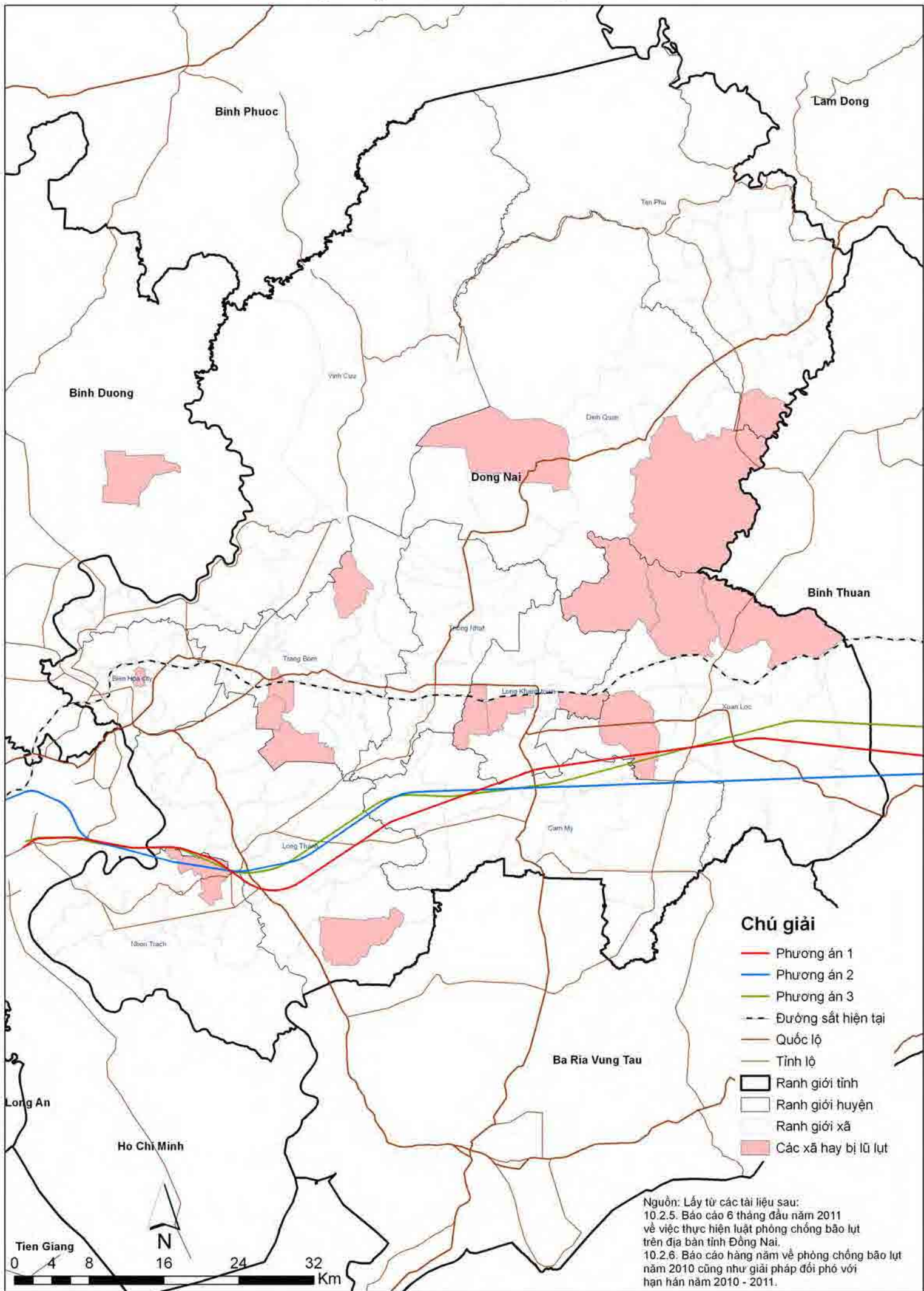
[10.02_2] - Sự phân bố rừng - Tỉnh Đồng Nai



Chú giải

- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- - - Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- Ranh giới tỉnh
- Ranh giới huyện
- Ranh giới xã
- Rừng đặc dụng
- Rừng sản xuất
- Rừng phòng hộ

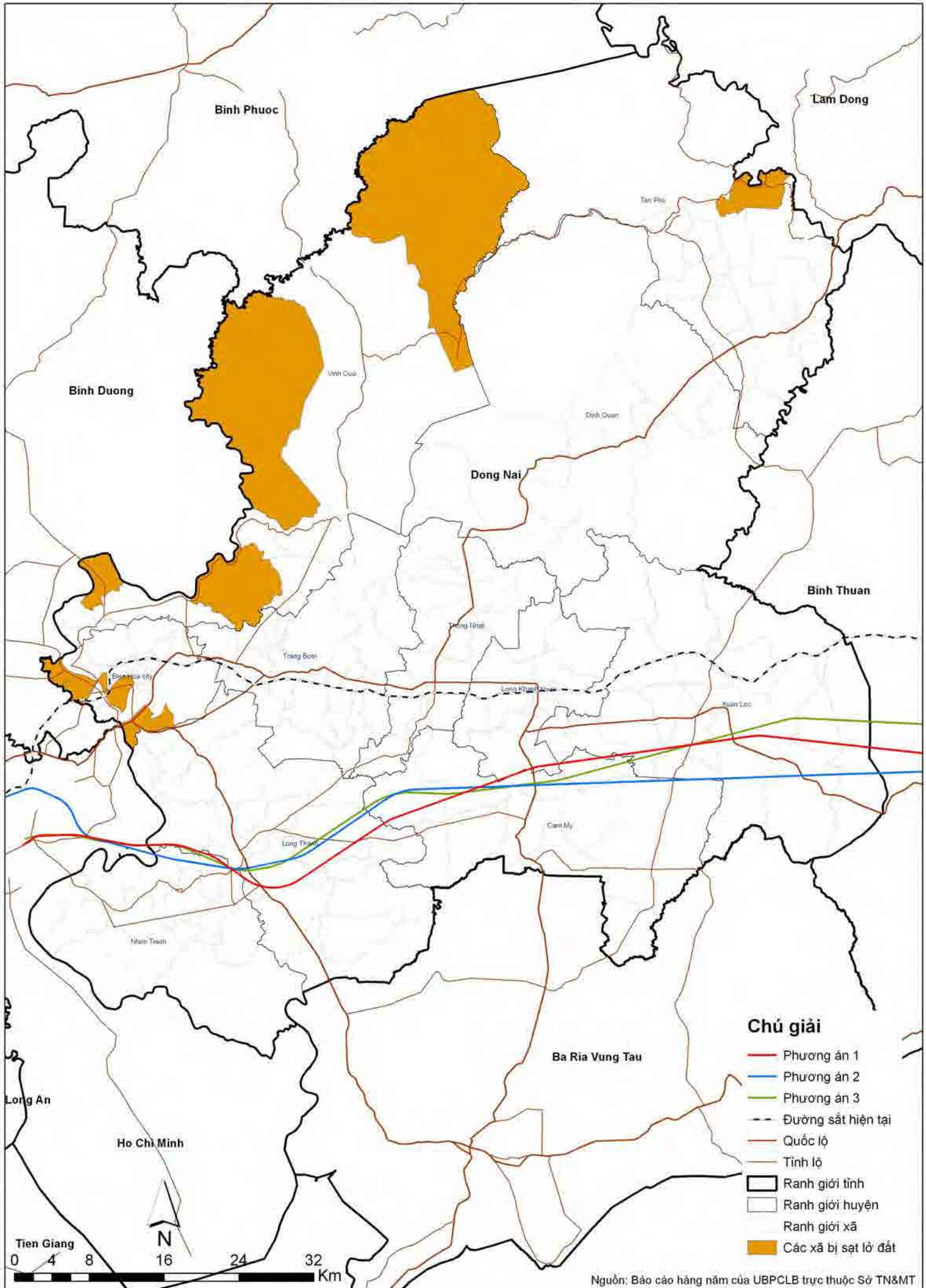
[10.03] - Lũ lụt - Tỉnh Đồng Nai



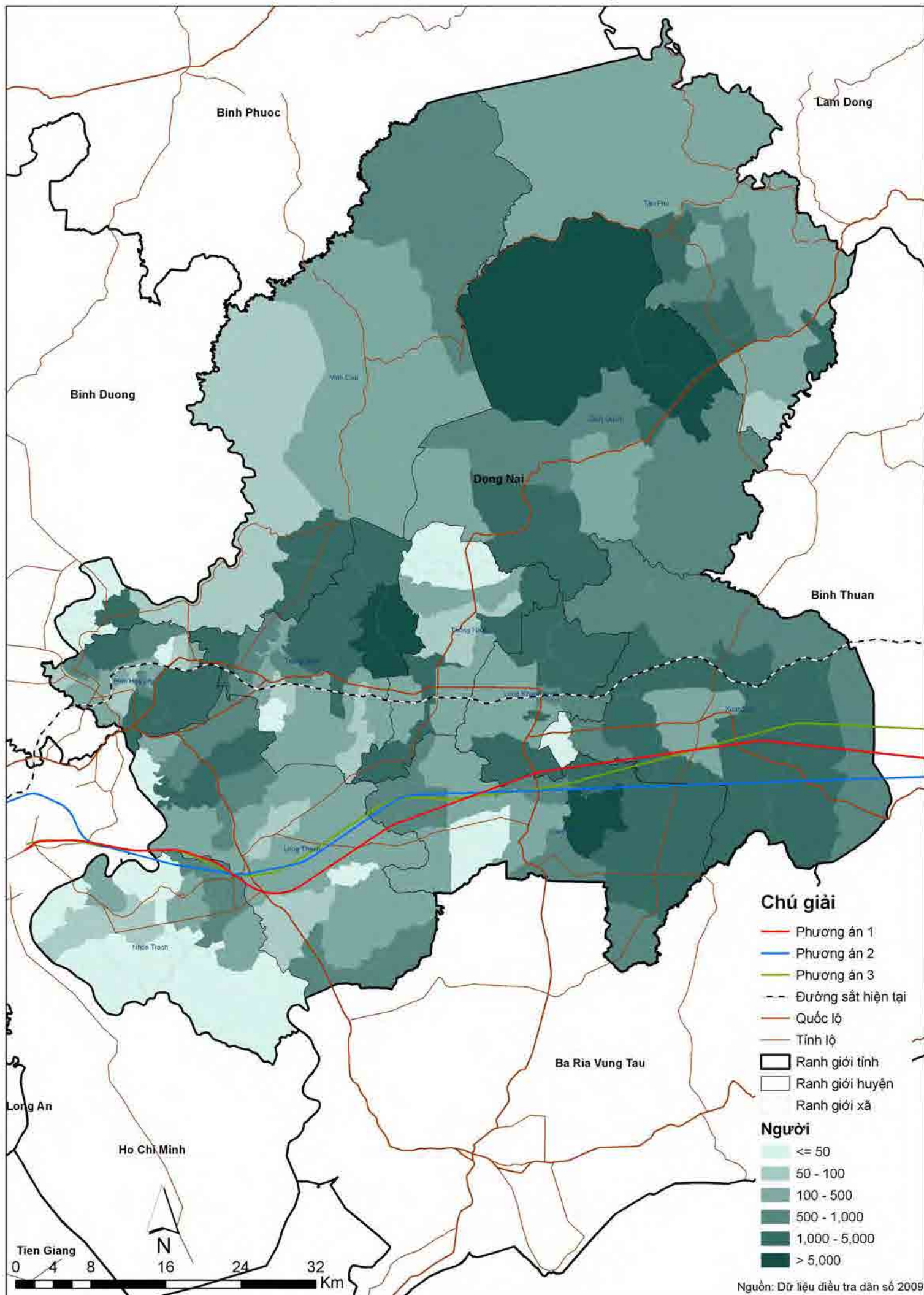
- Chú giải**
- Phương án 1
 - Phương án 2
 - Phương án 3
 - - - Đường sắt hiện tại
 - Quốc lộ
 - Tỉnh lộ
 - Ranh giới tỉnh
 - Ranh giới huyện
 - Ranh giới xã
 - Các xã hay bị lũ lụt

Nguồn: Lấy từ các tài liệu sau:
 10.2.5. Báo cáo 6 tháng đầu năm 2011 về việc thực hiện luật phòng chống bão lụt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
 10.2.6. Báo cáo hàng năm về phòng chống bão lụt năm 2010 cũng như giải pháp đối phó với hạn hán năm 2010 - 2011.

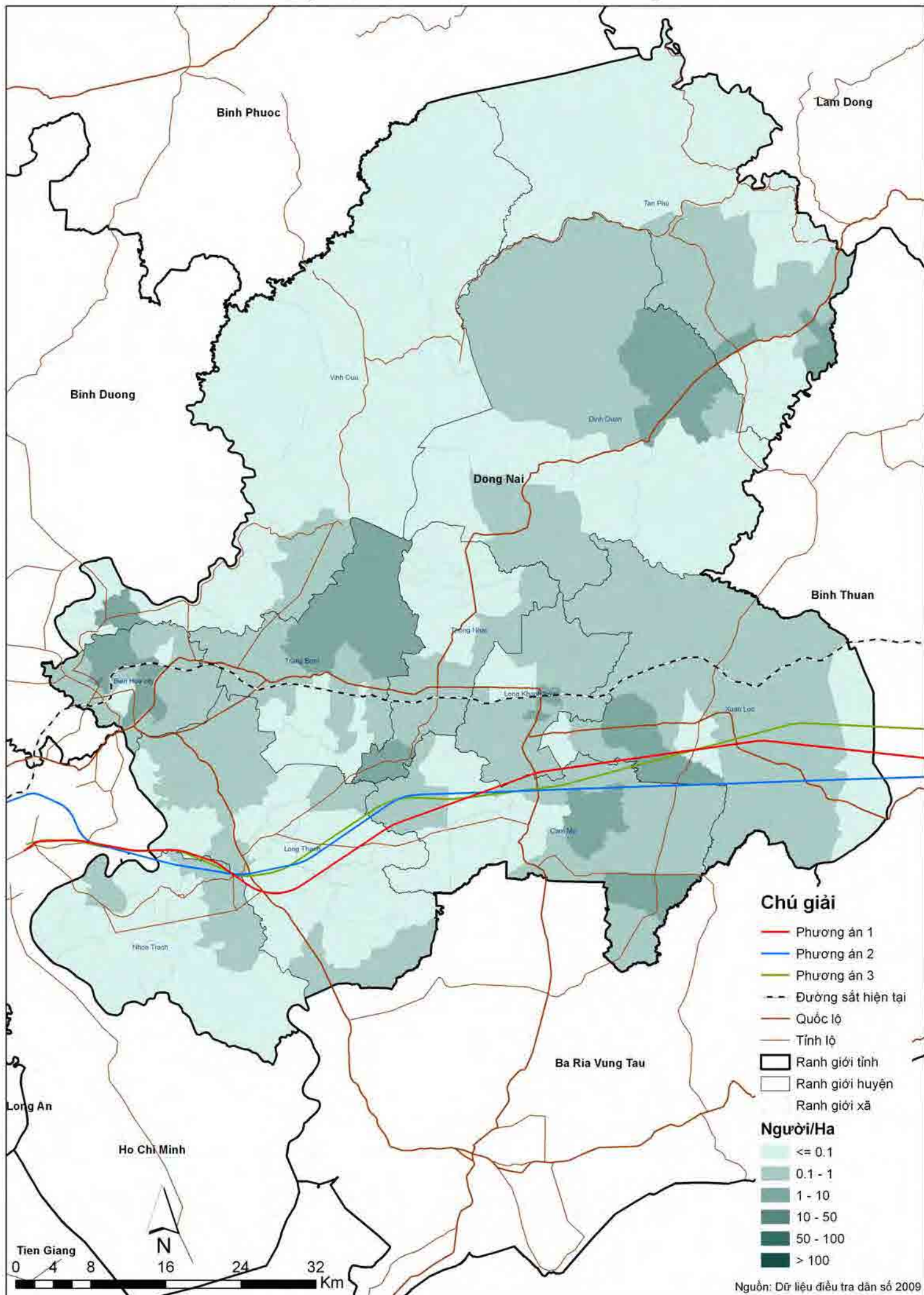
[10.04] - Sạt lở đất - Tỉnh Đồng Nai



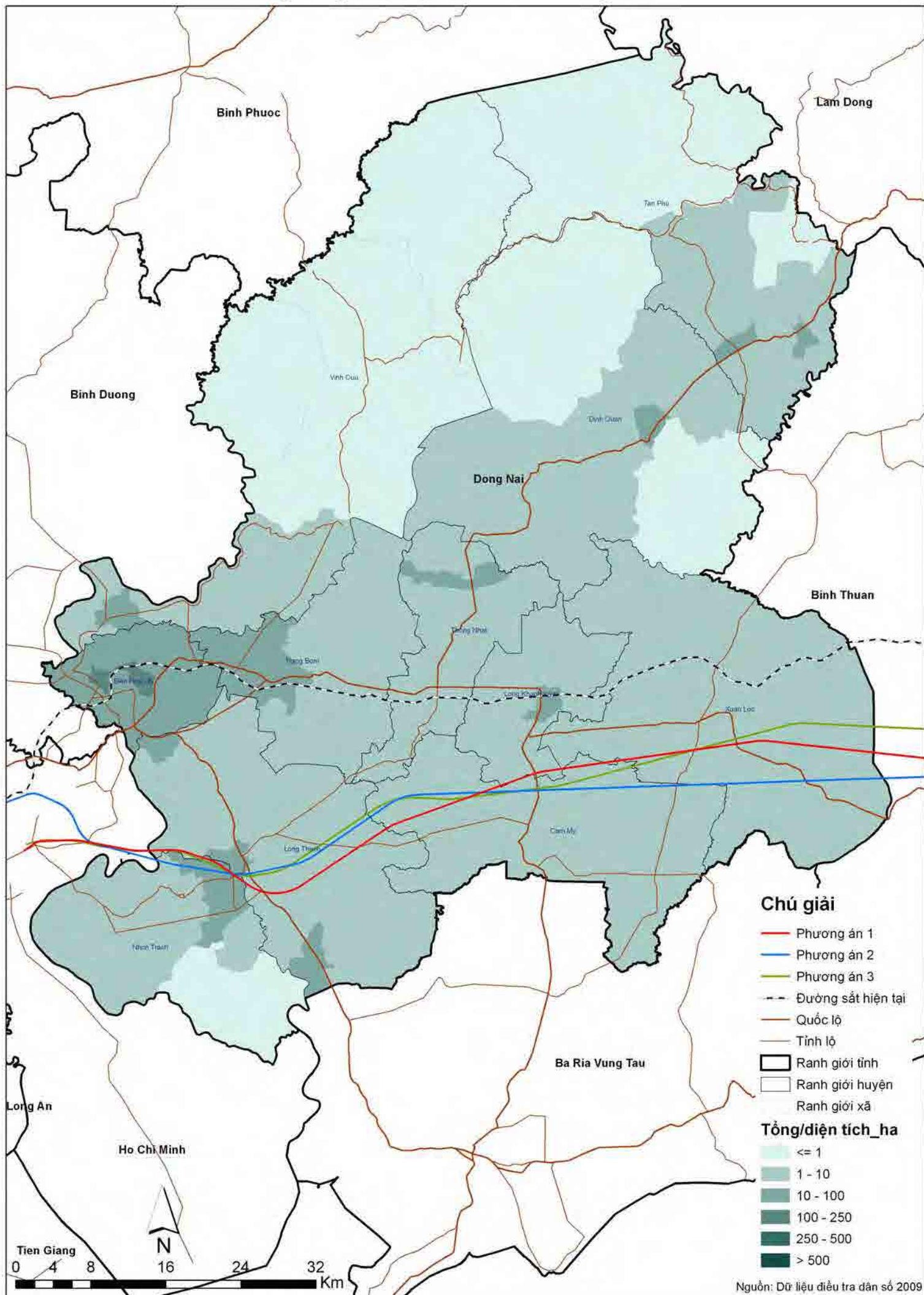
[10.07] - Dân tộc thiểu số - Tỉnh Đồng Nai



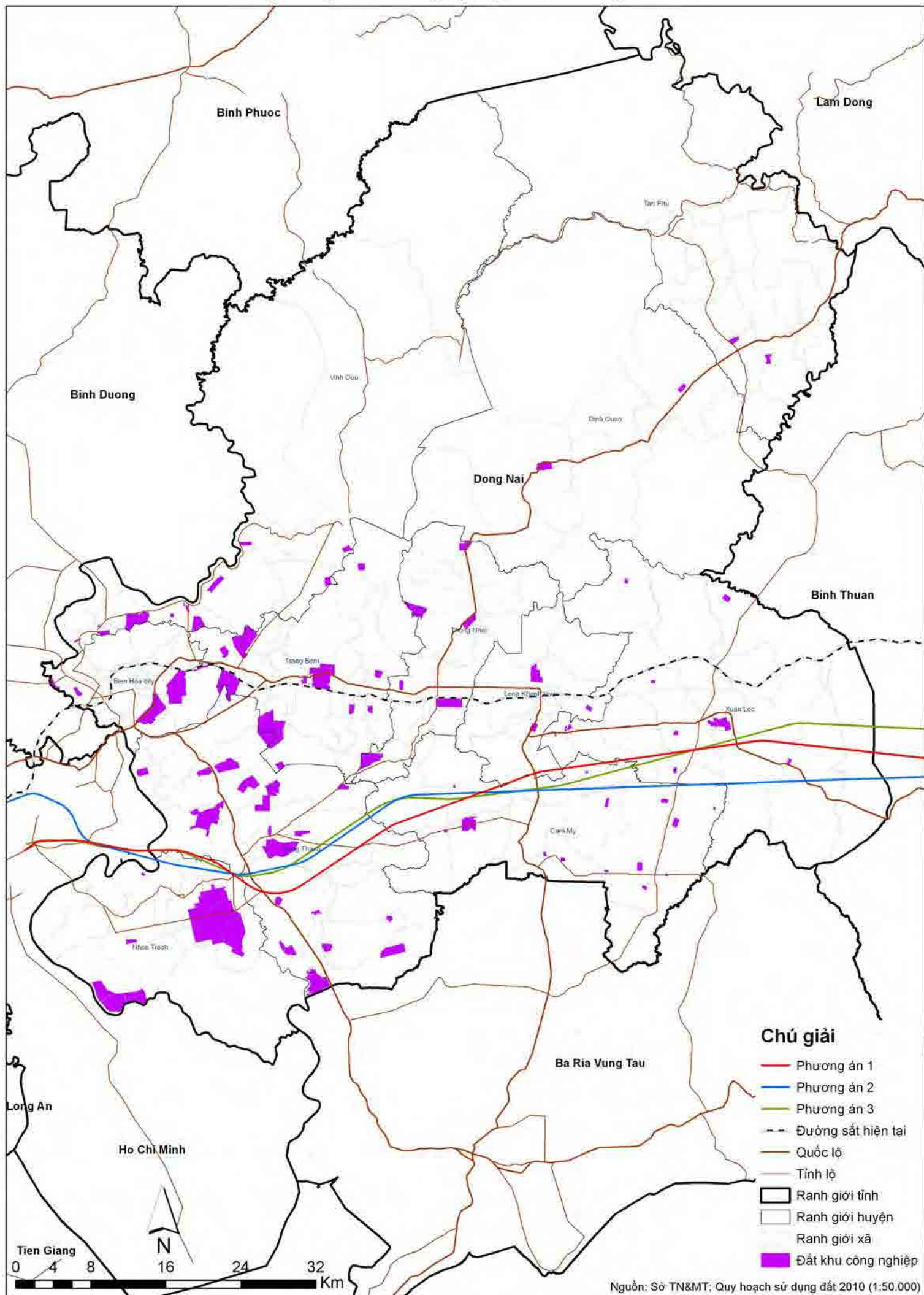
[10.07_2] - Mật độ dân tộc thiểu số - Tỉnh Đồng Nai



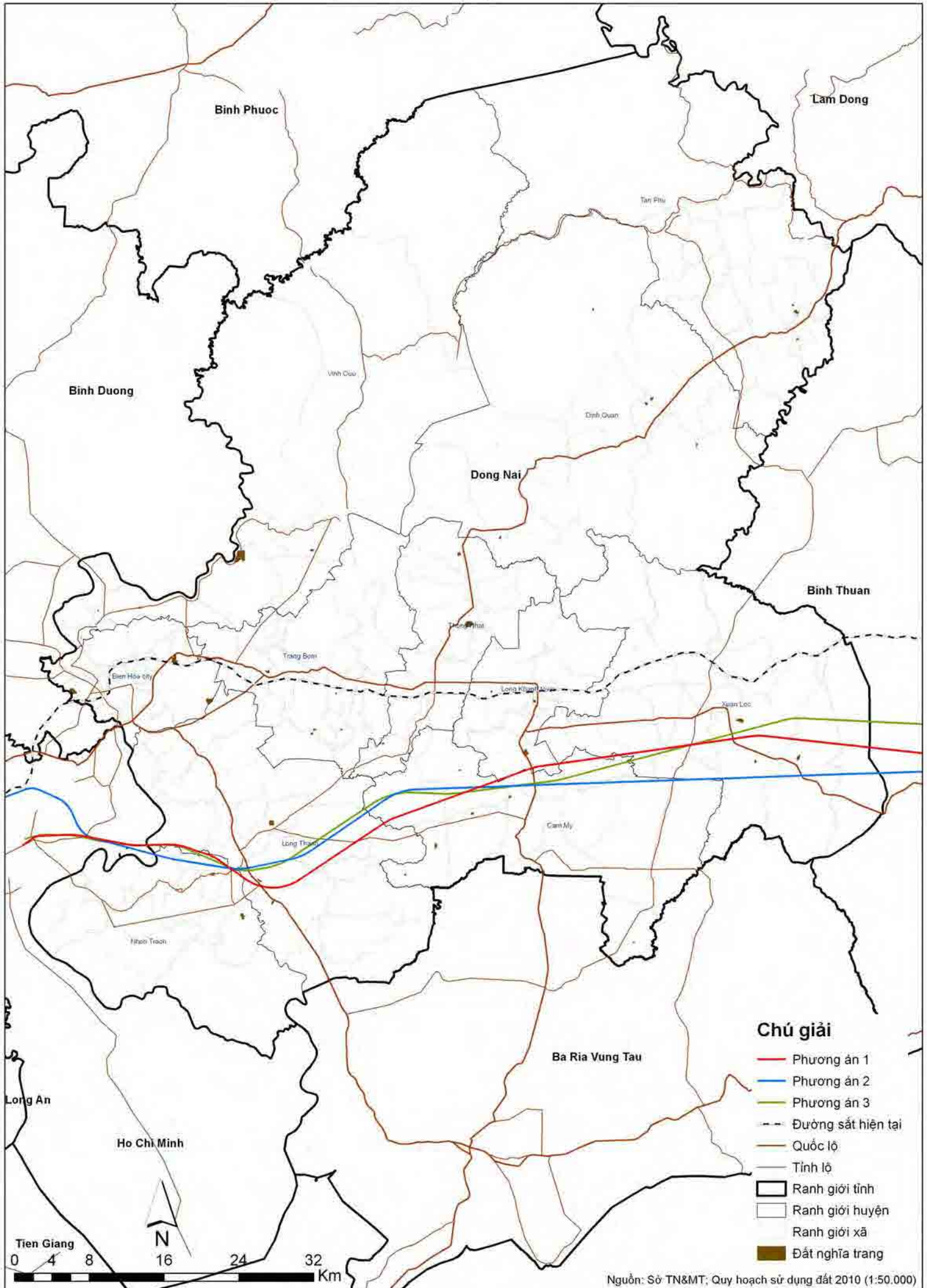
[10.08] - Mật độ dân số - Tỉnh Đồng Nai

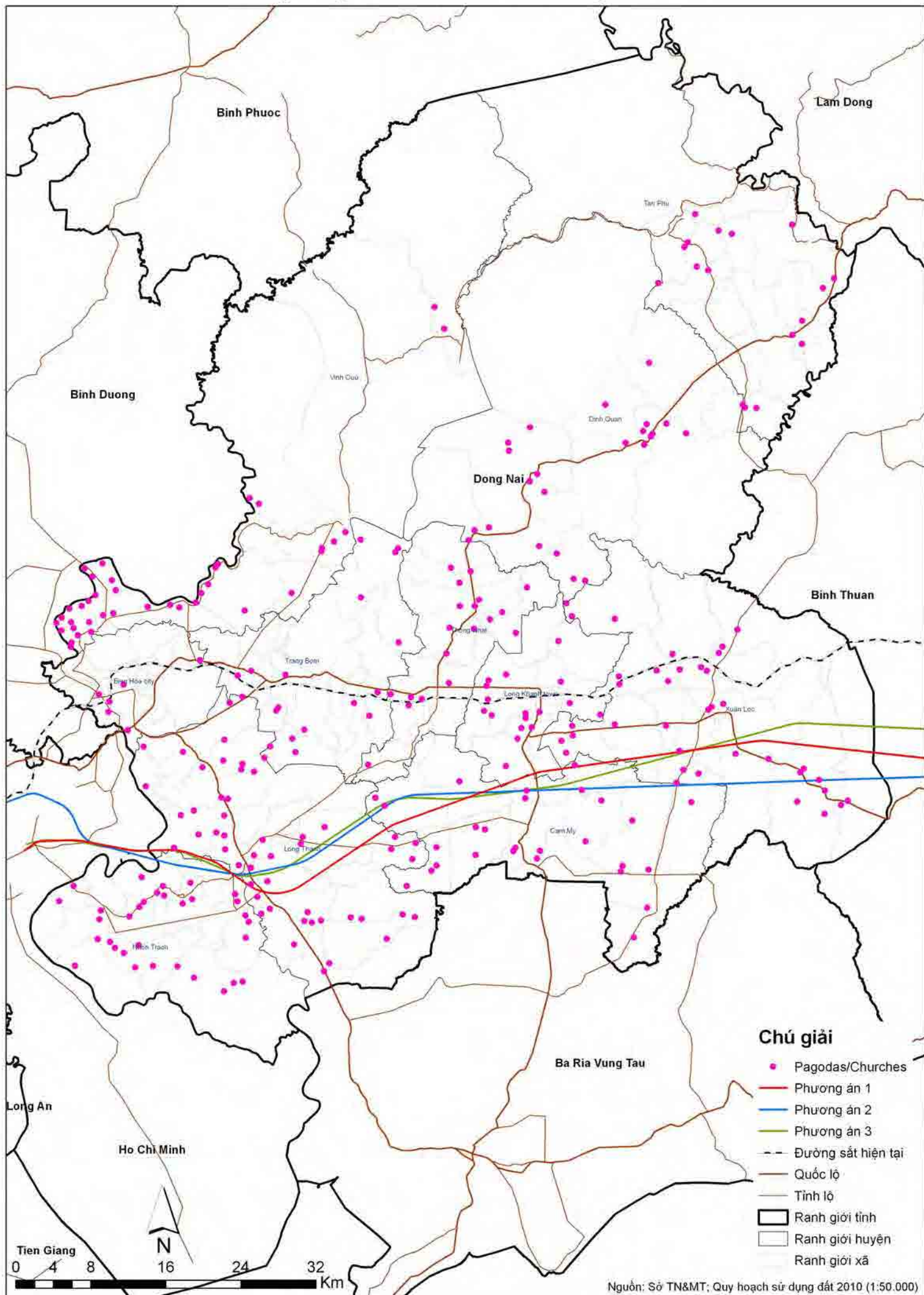


[10.09] - Khu công nghiệp - Tỉnh Đồng Nai

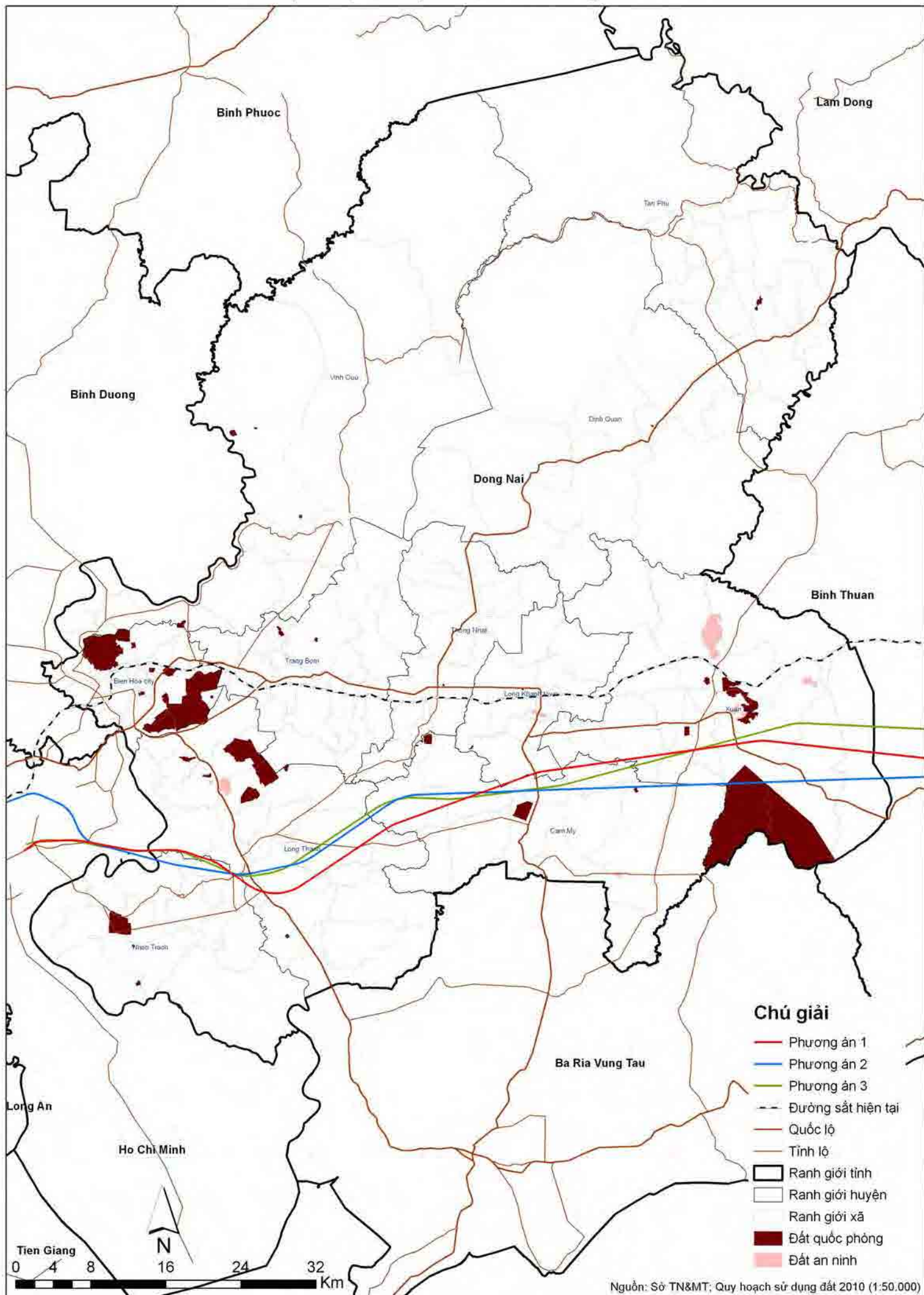


[10.10] - Đất nghĩa trang - Tỉnh Đồng Nai

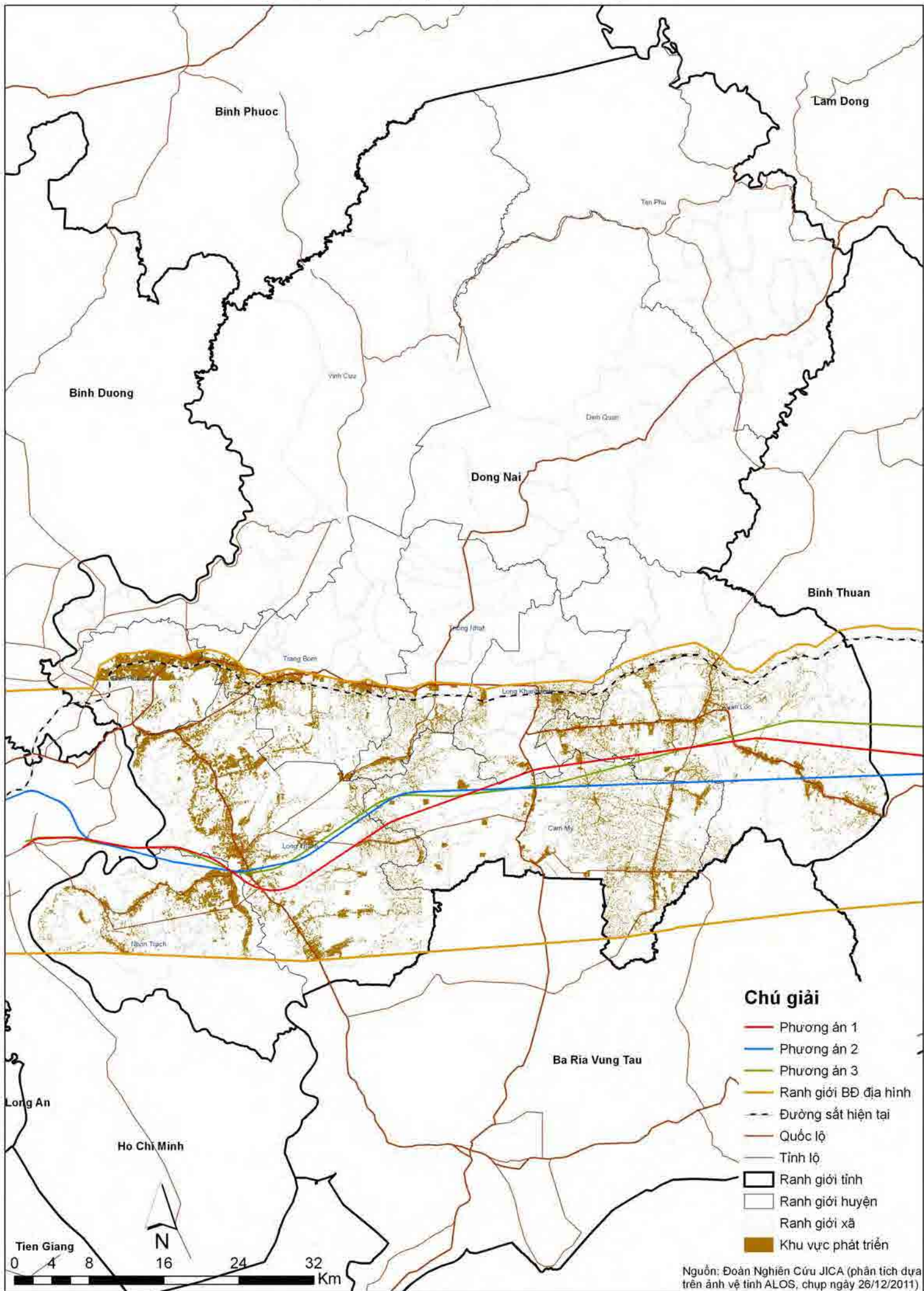




[10.12] - Đất quân sự - Tỉnh Đồng Nai

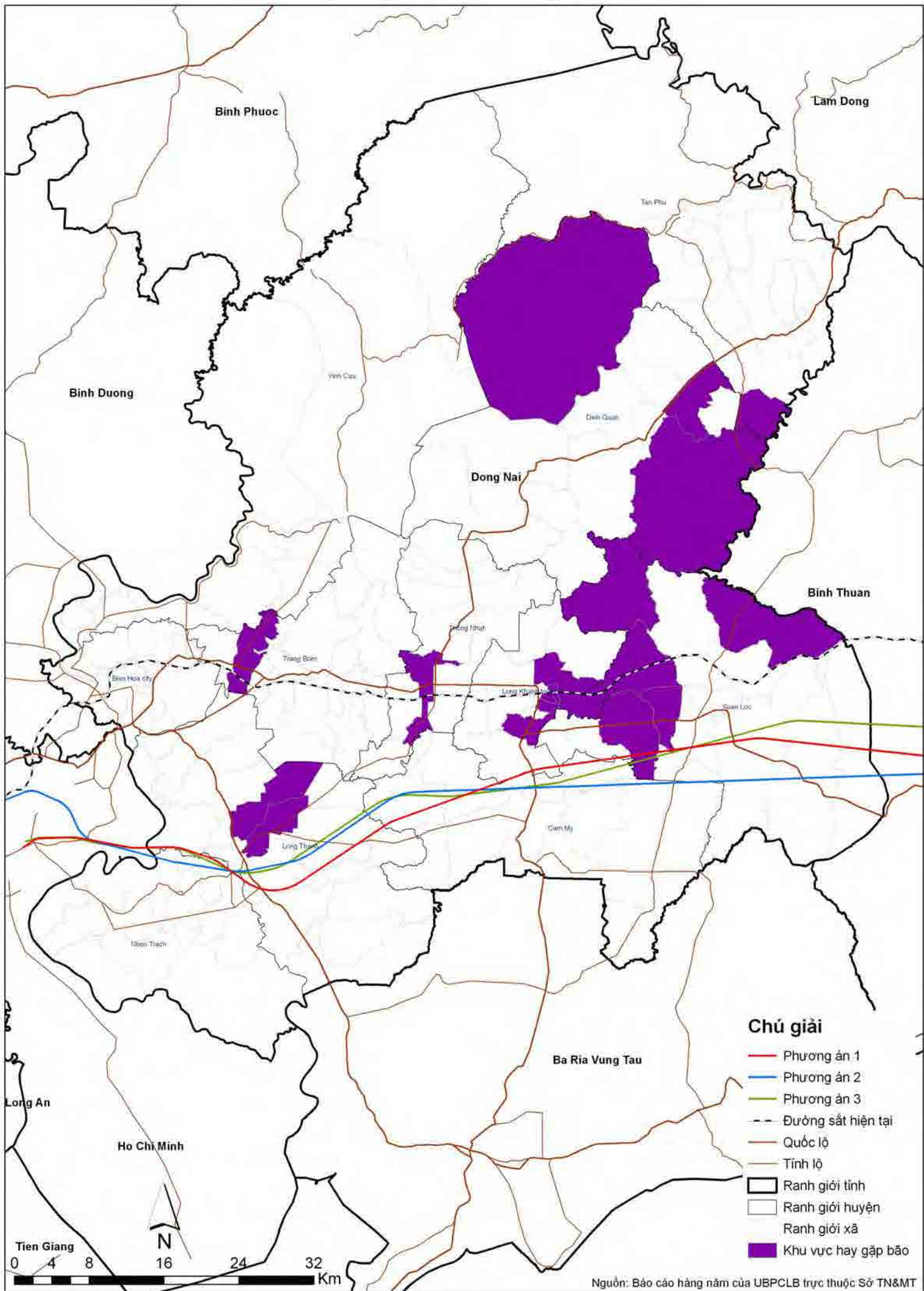


[10.13] - Khu vực phát triển - Tỉnh Đồng Nai

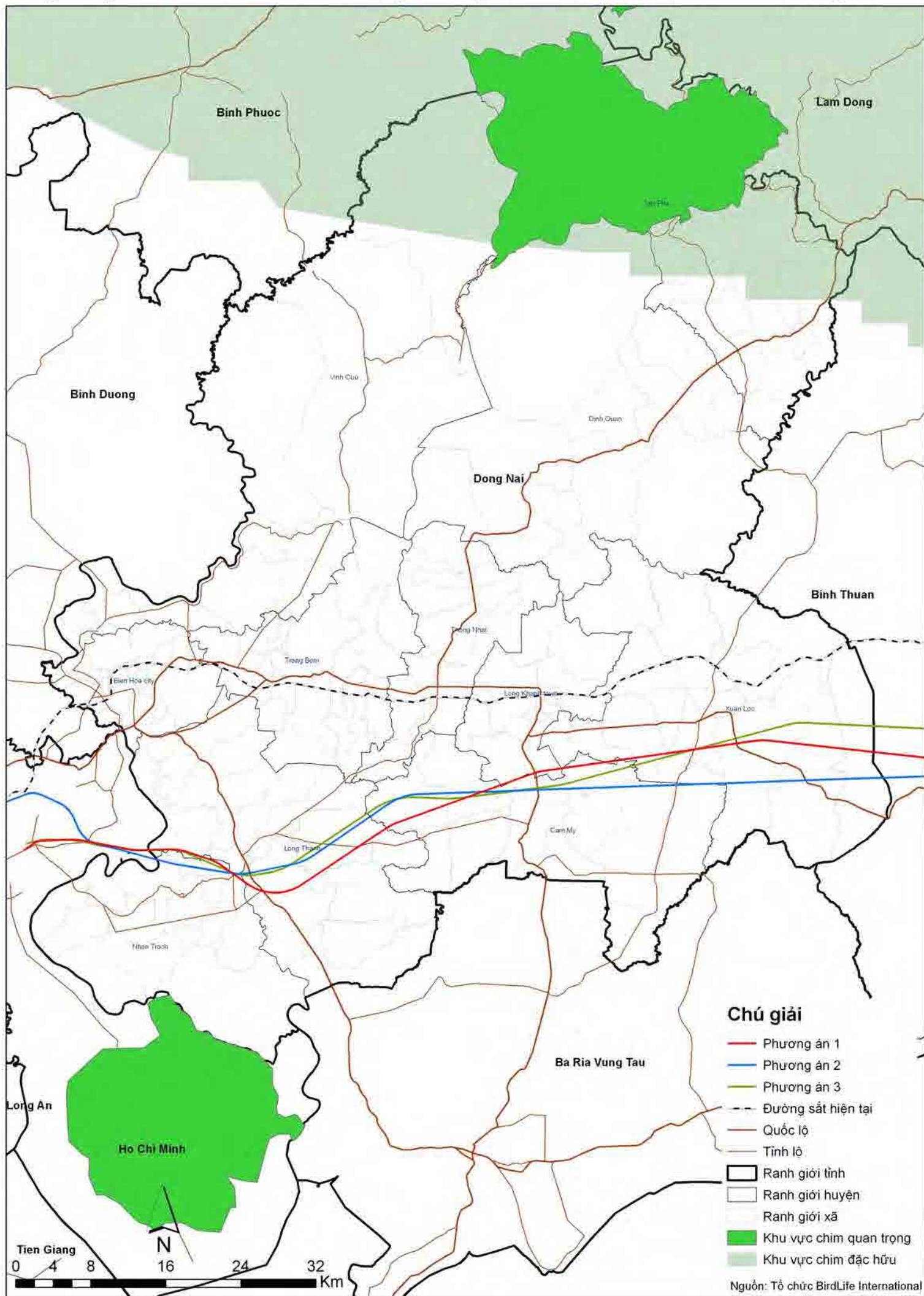


Nguồn: Đoàn Nghiên Cứu JICA (phân tích dựa trên ảnh vệ tinh ALOS, chụp ngày 26/12/2011)

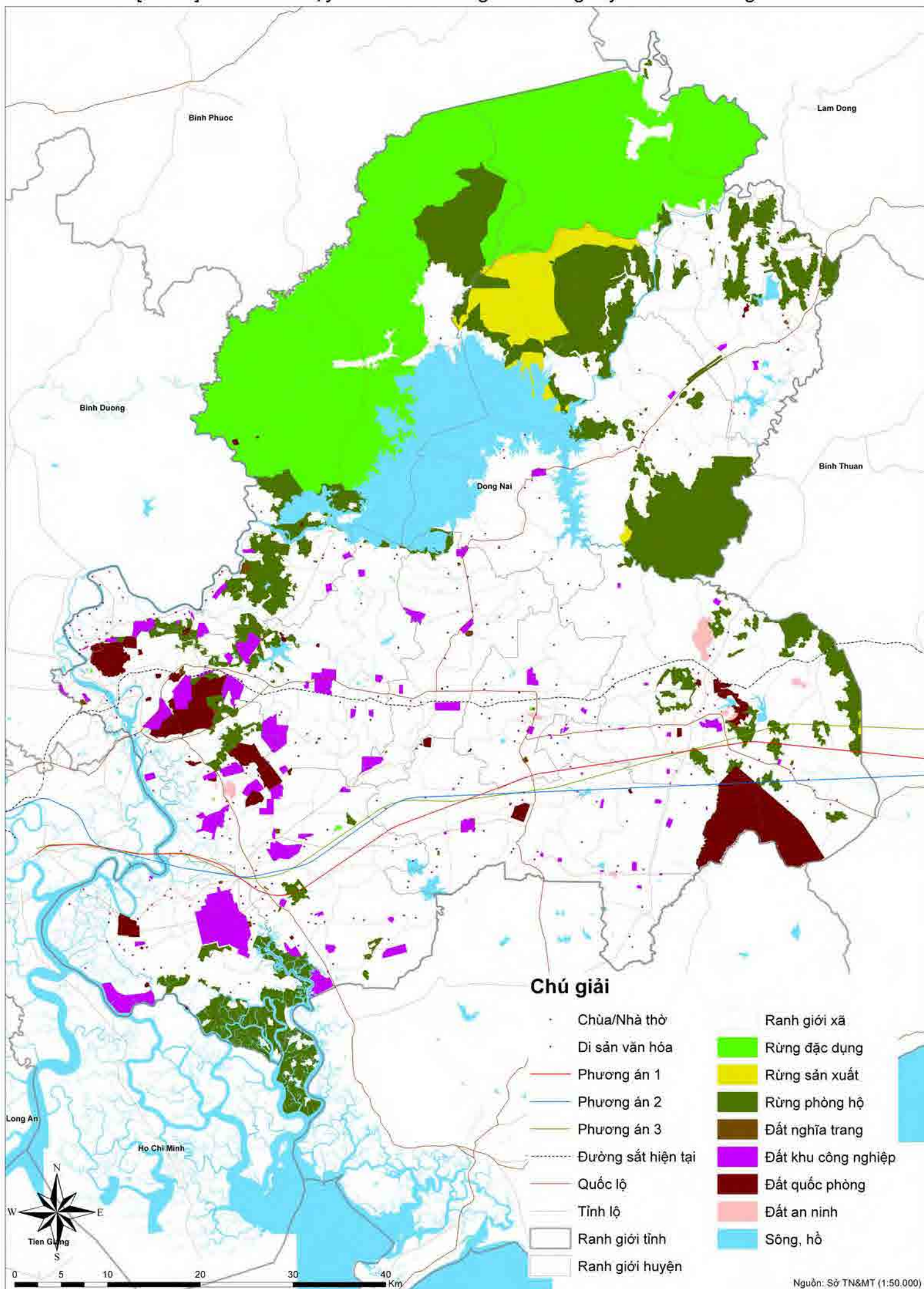
[10.14] - Bão - Tỉnh Đồng Nai



[10.15] - Province Các khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu - Tỉnh Đồng Nai



[10.16] - Bản đồ nhạy cảm môi trường và hướng tuyến - Tỉnh Đồng Nai

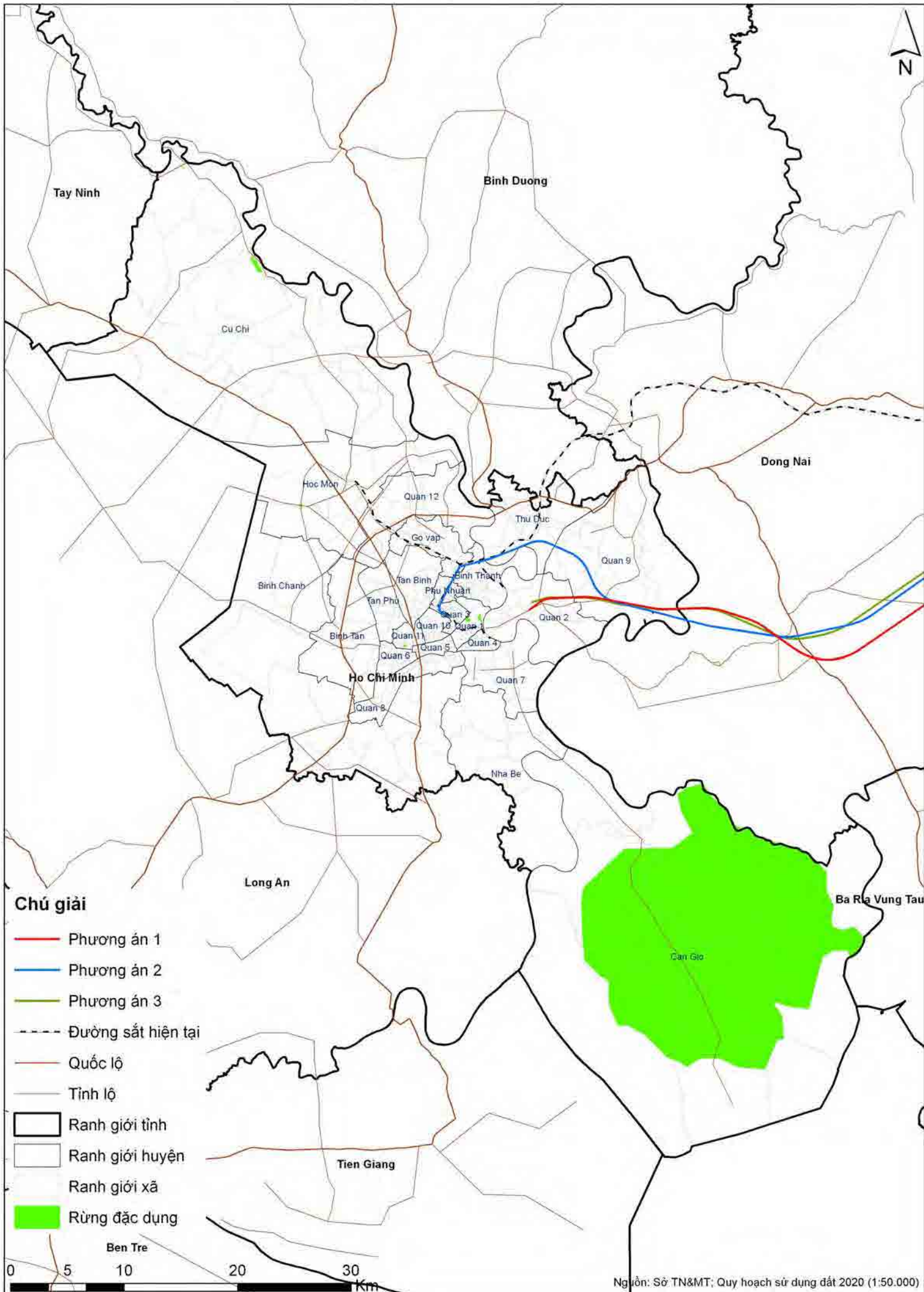


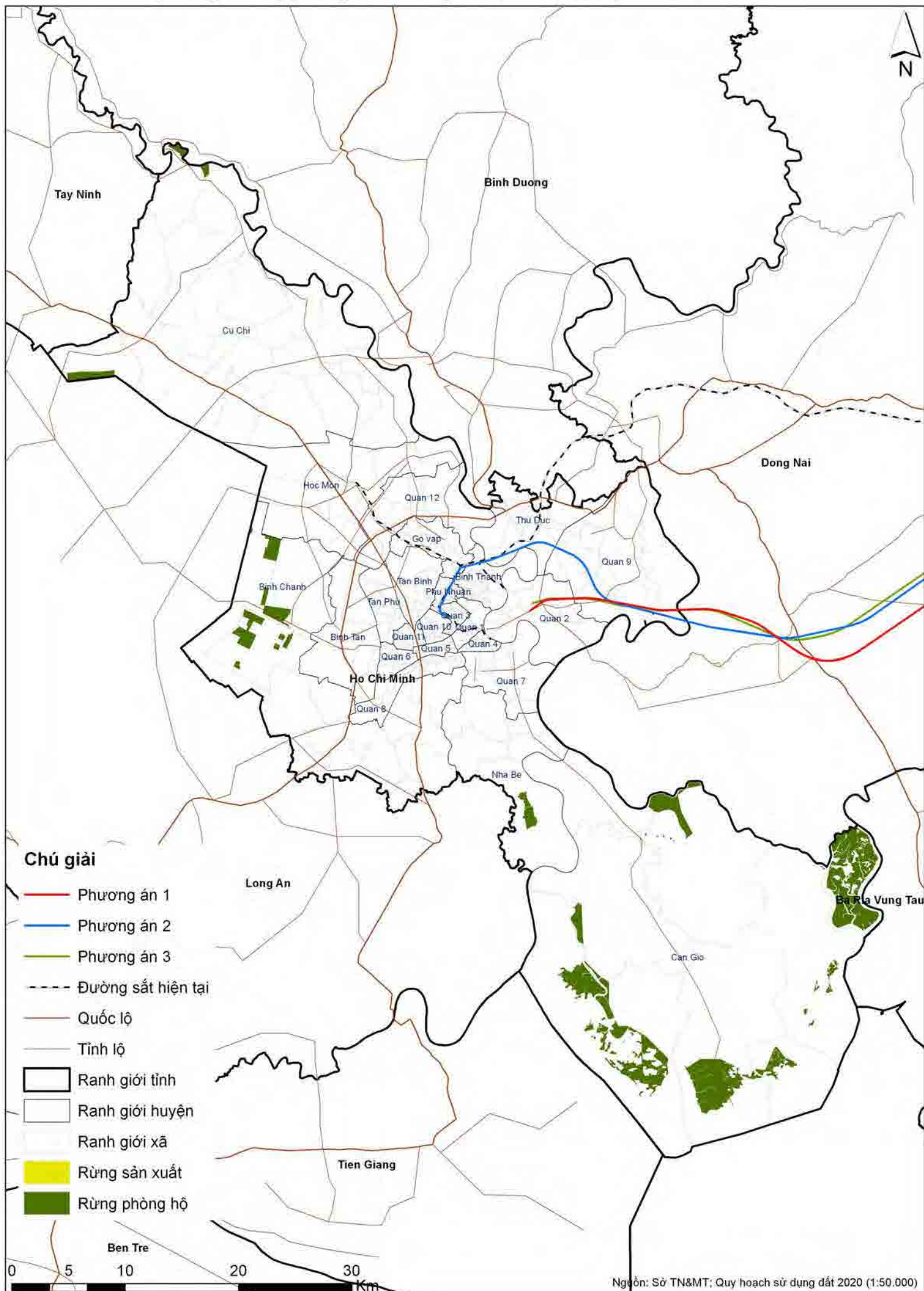
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

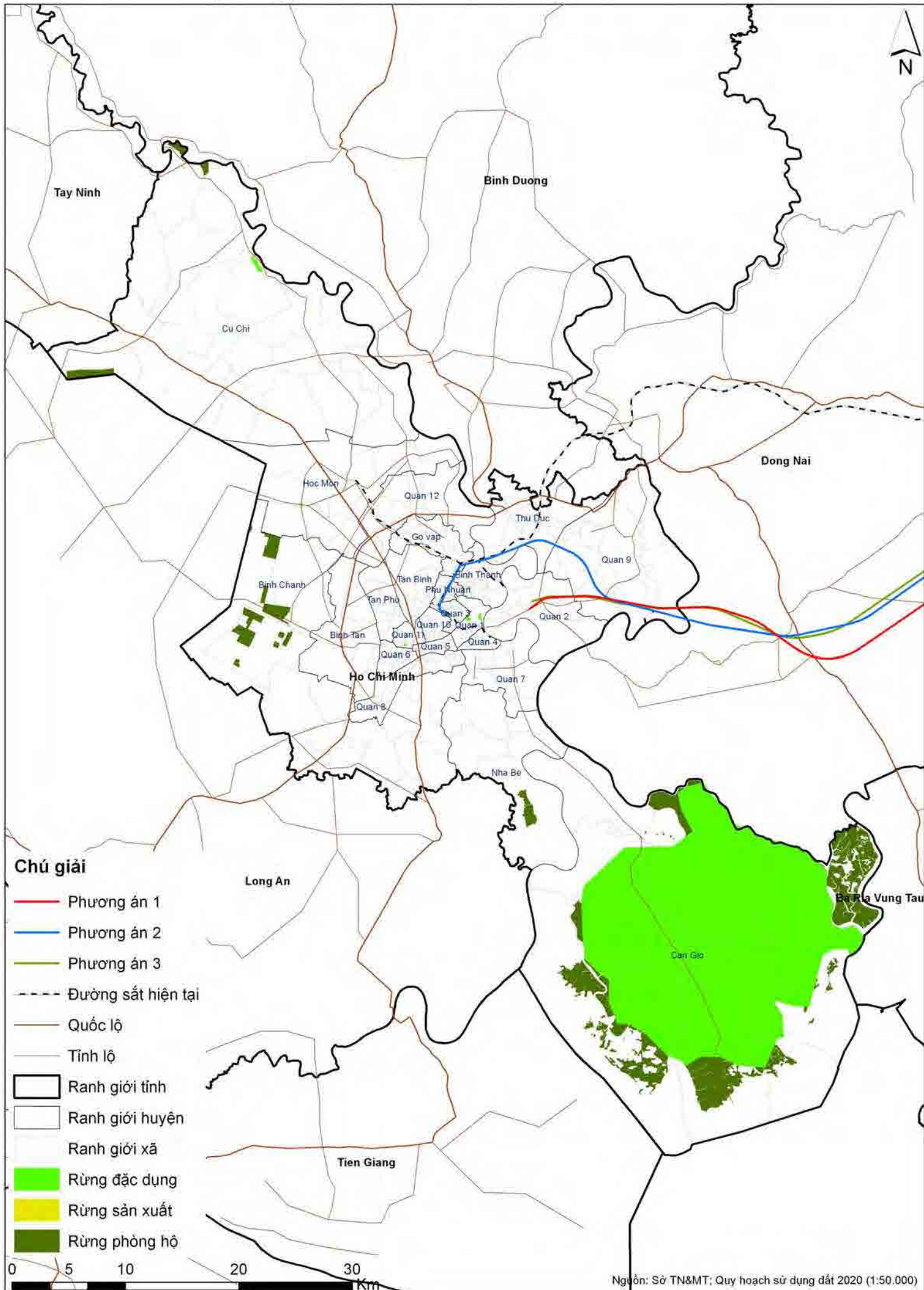
11.01	Rừng đặc dụng
11.02	Rừng phòng hộ và rừng sản xuất
11.02_2	Sự phân bố rừng
11.03	Lũ lụt
11.04	Sạt lở đất
11.07	Dân tộc thiểu số
11.07_2	Mật độ dân tộc thiểu số
11.08	Mật độ dân số
11.09	Khu công nghiệp
11.10	Nghĩa trang
11.11	Chùa/Nhà thờ
11.12	Khu vực quân sự
11.13	Khu vực phát triển
11.14	Bão
11.15	Khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu
11.16	Bản đồ nhạy cảm môi trường chồng xếp

* Các số để trống có nghĩa là không có dữ liệu để lập bản đồ.

[11.01] - Rừng đặc dụng - Thành phố Hồ Chí Minh





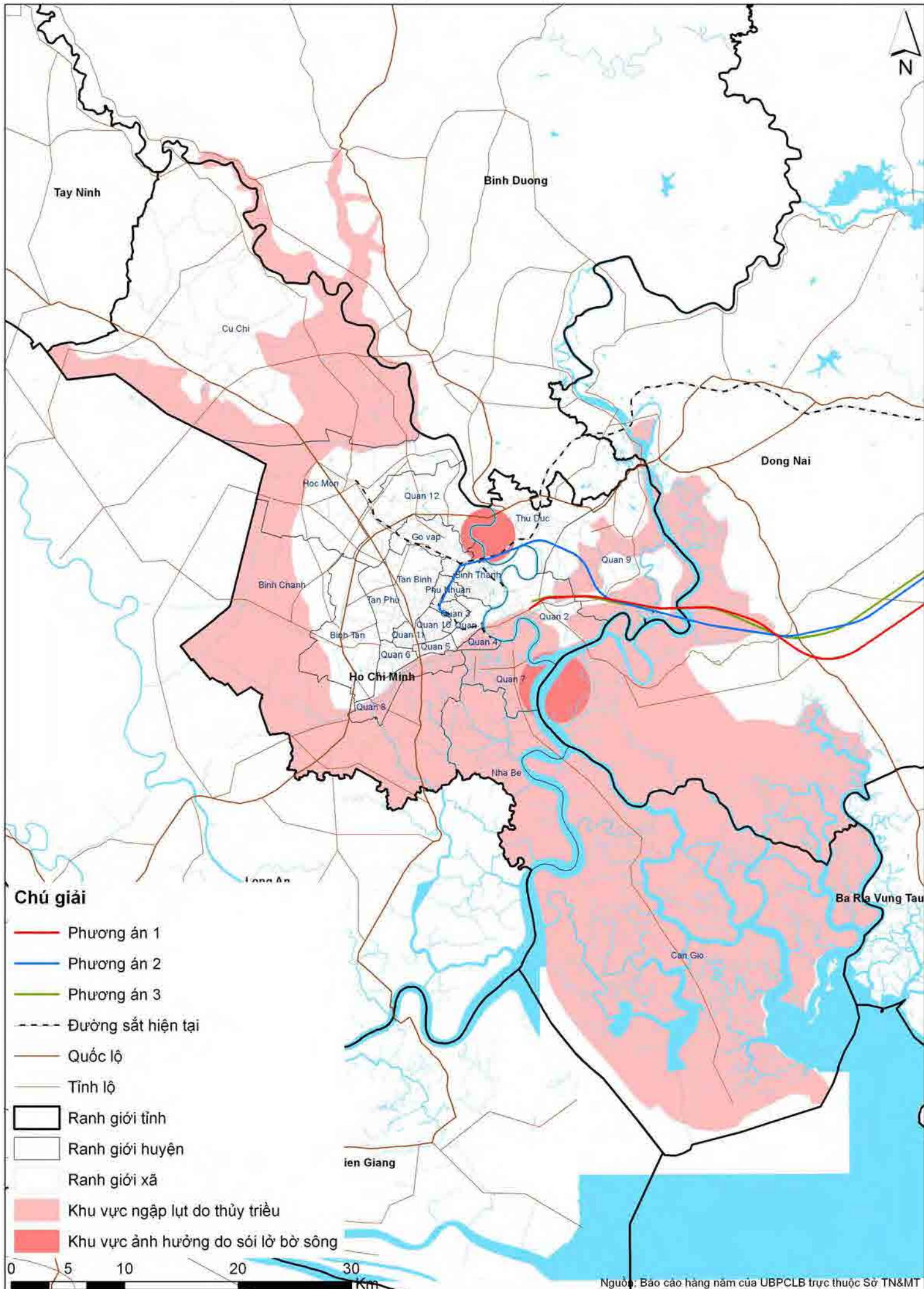


Chú giải

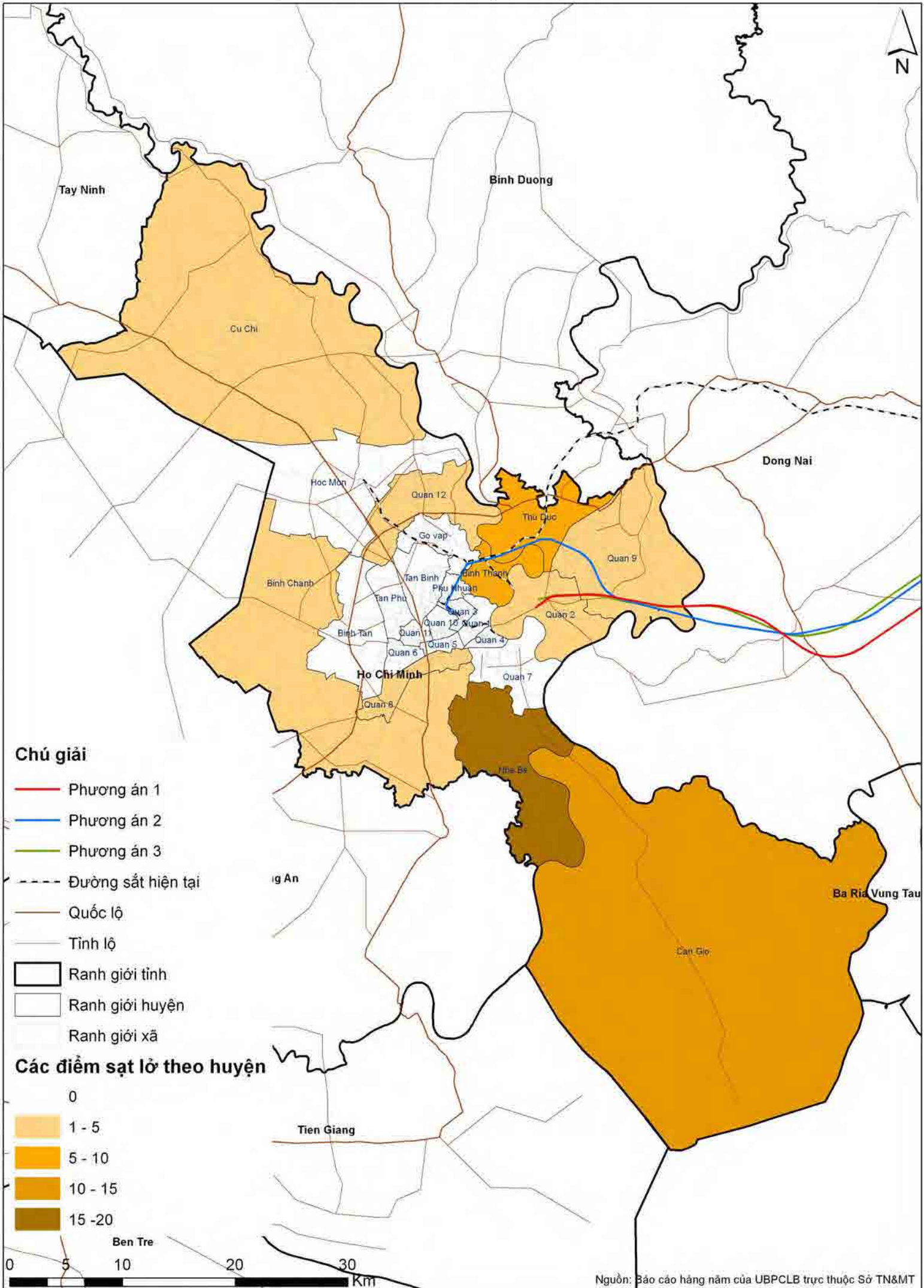
- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- - - Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- ▭ Ranh giới tỉnh
- ▭ Ranh giới huyện
- ▭ Ranh giới xã
- ▭ Rừng đặc dụng
- ▭ Rừng sản xuất
- ▭ Rừng phòng hộ

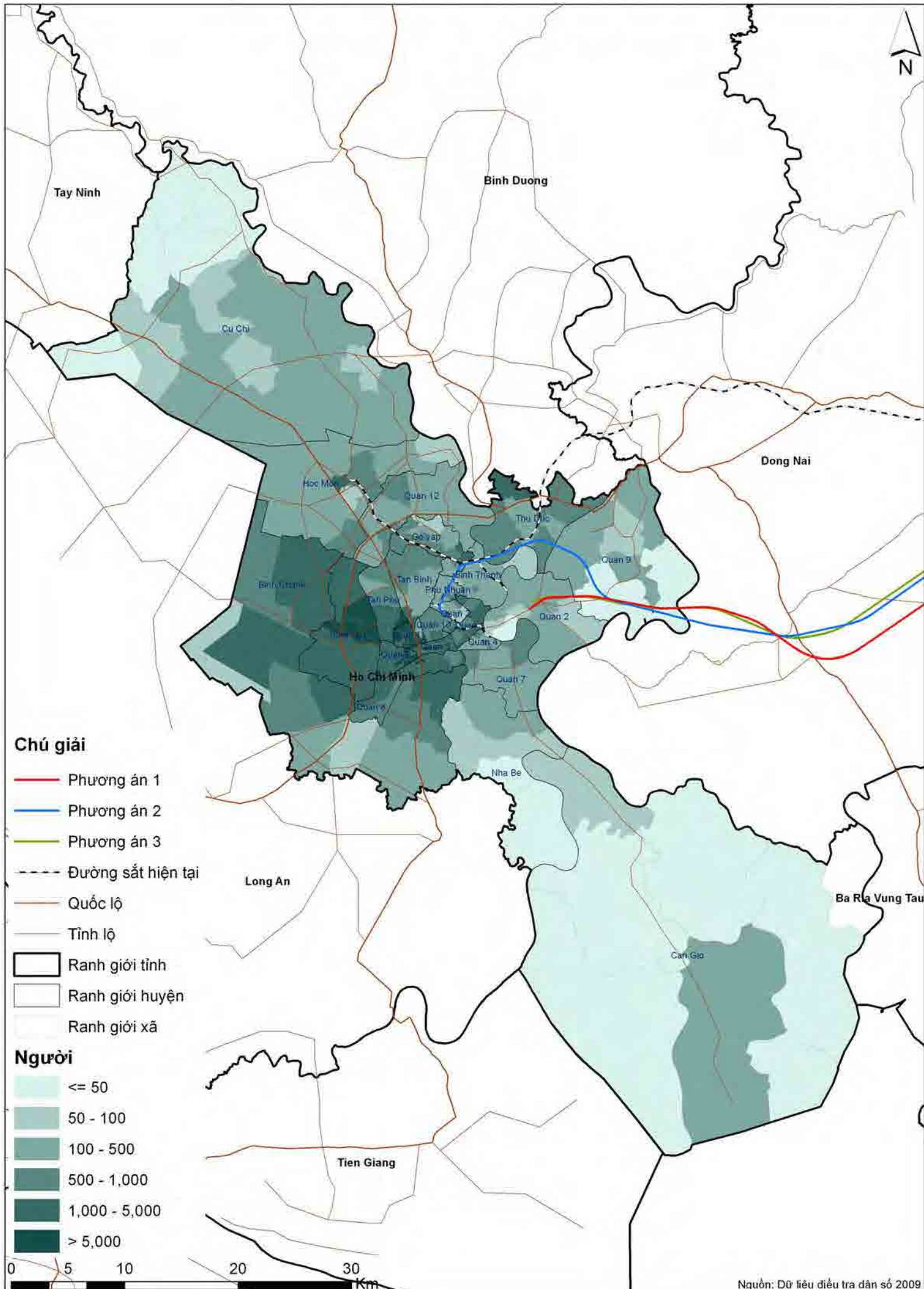


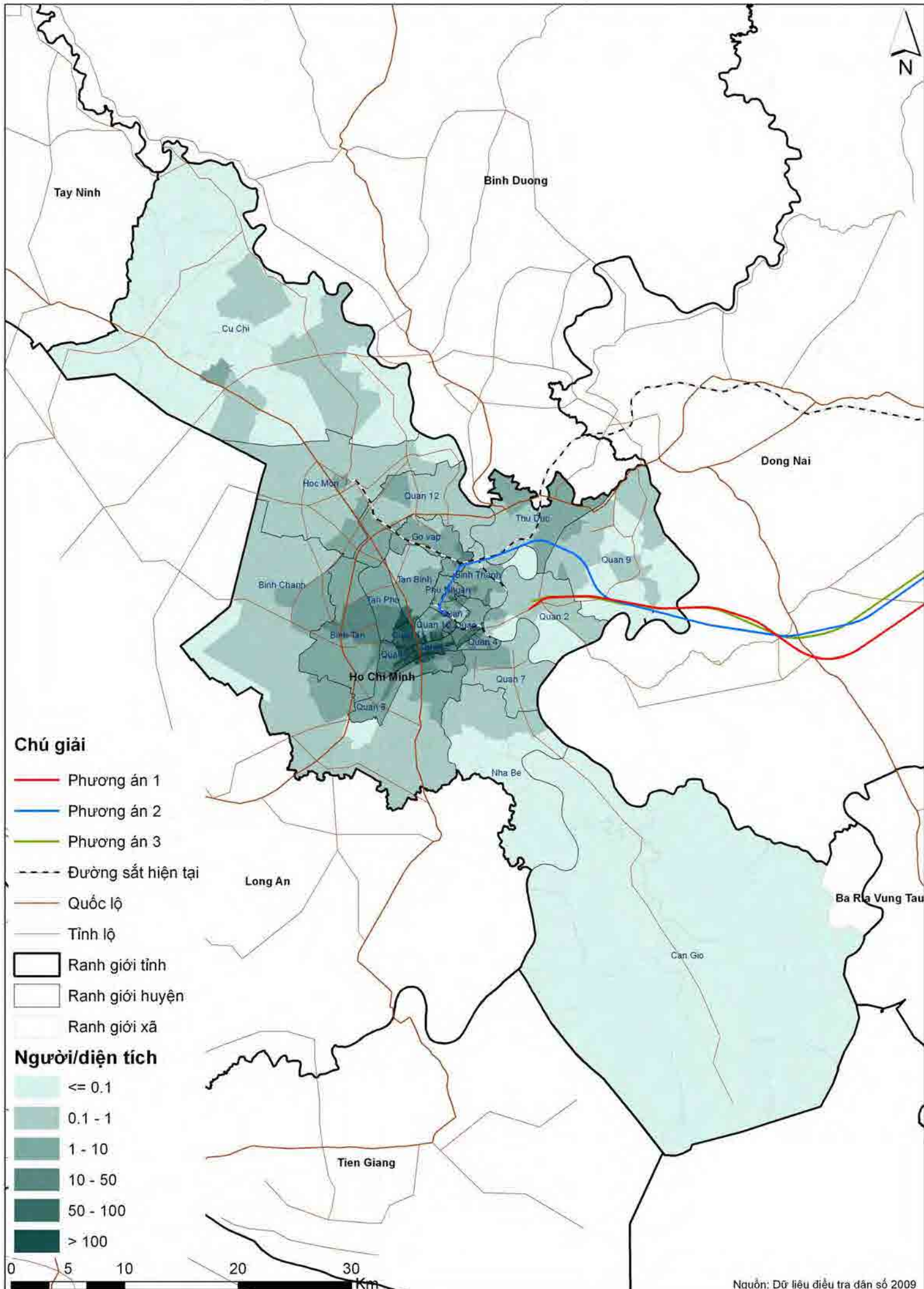
[11.03] - Khu vực ngập lụt - Thành phố Hồ Chí Minh

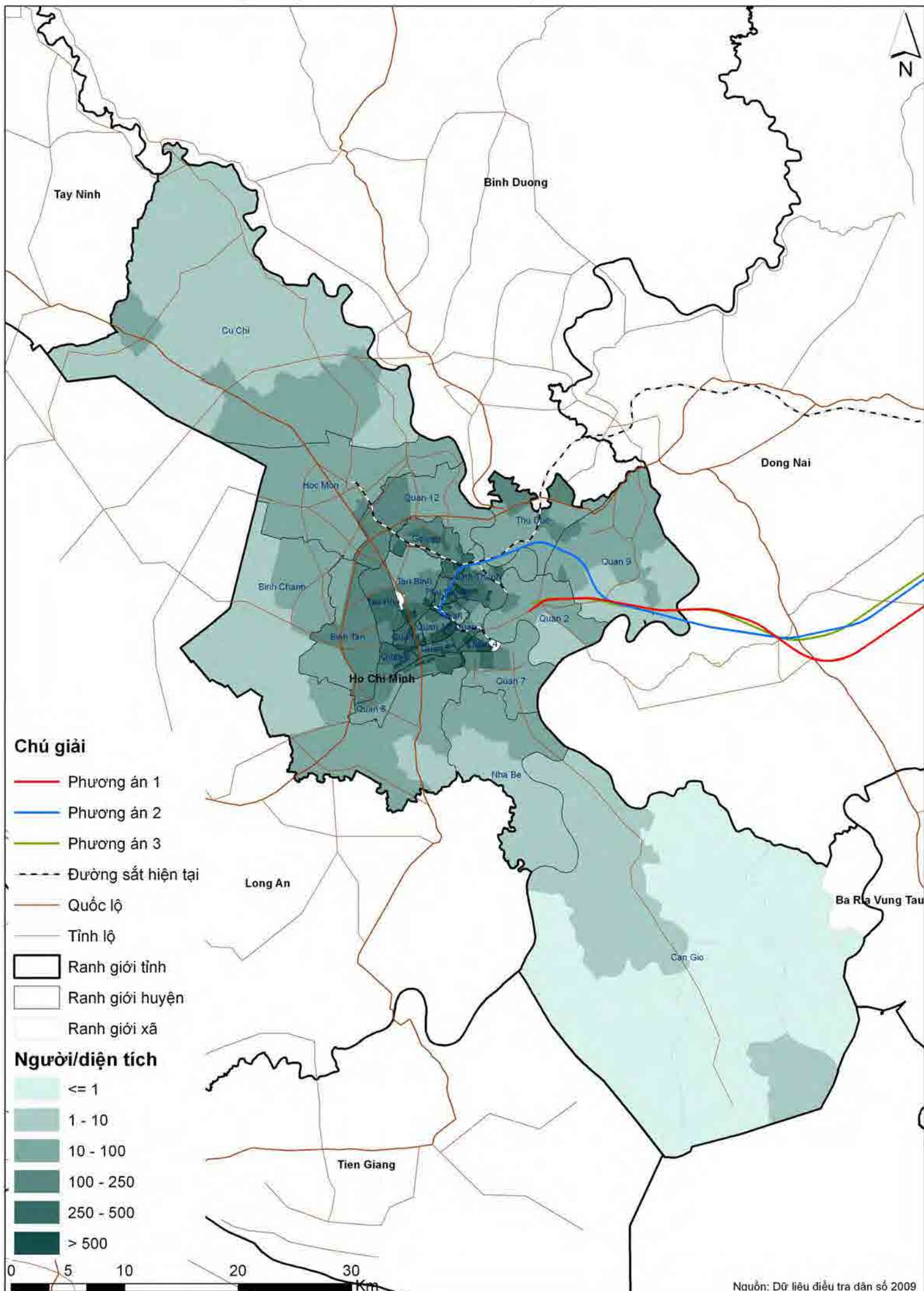


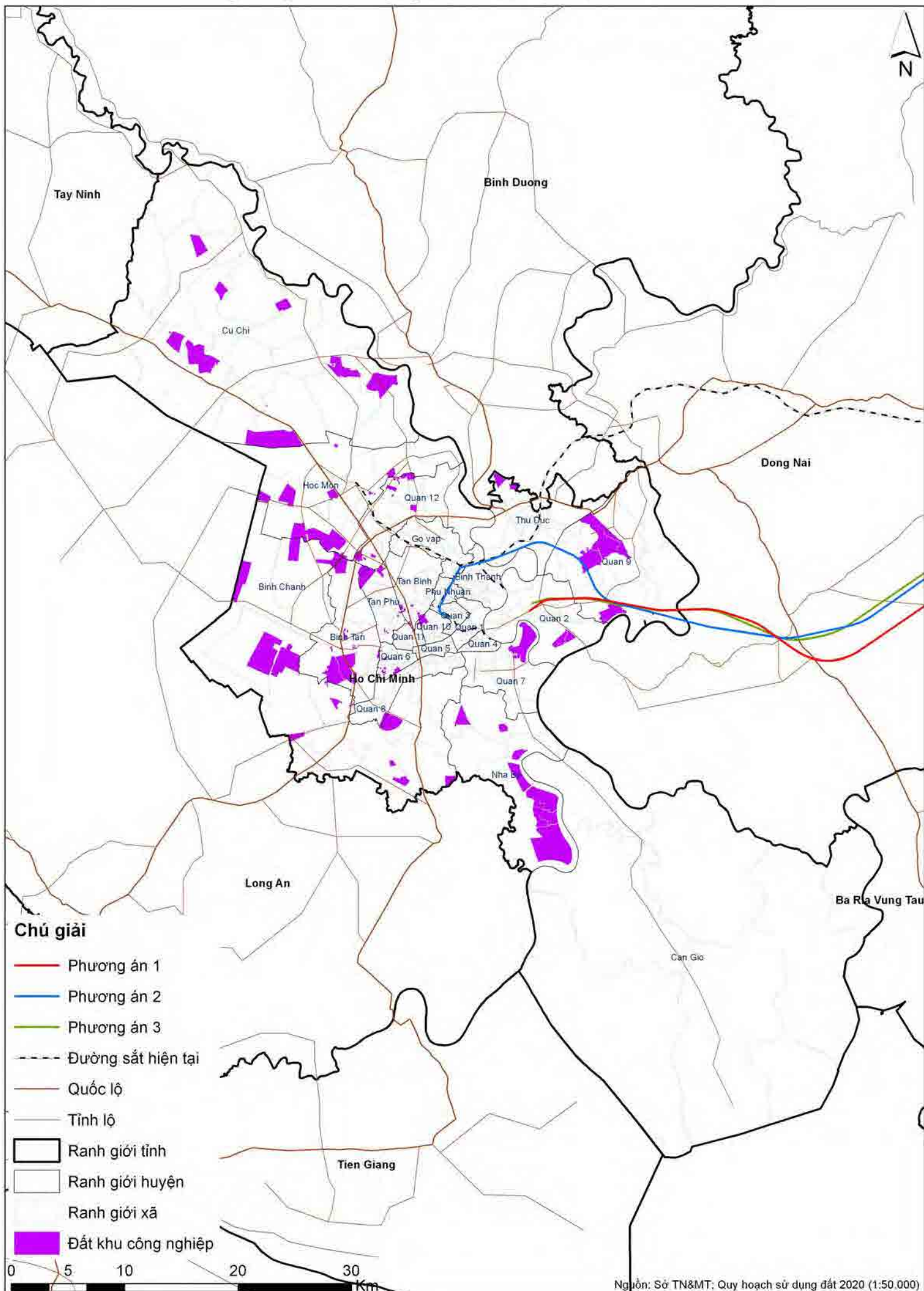
[11.04] - Sạt lở - Thành phố Hồ Chí Minh

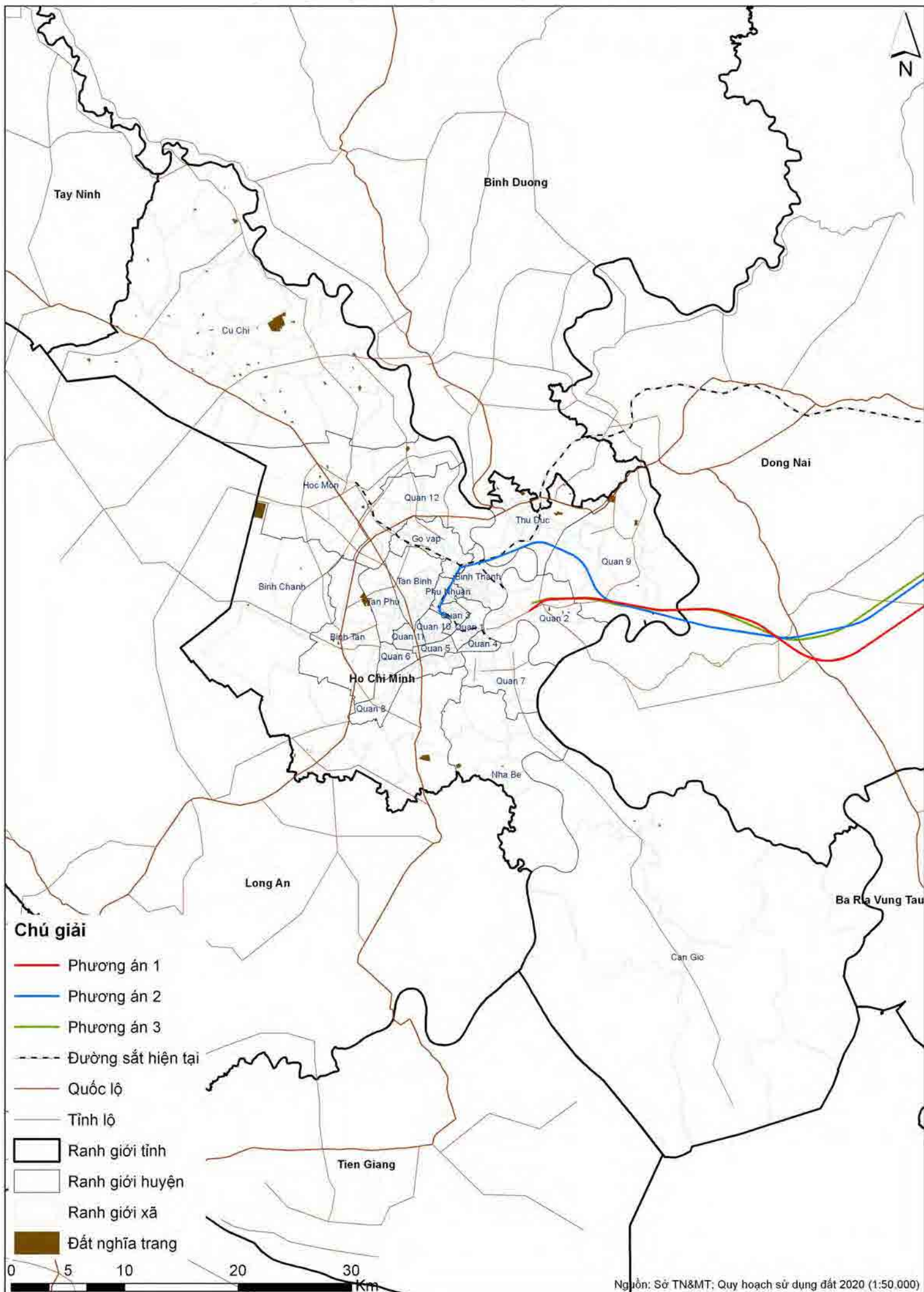


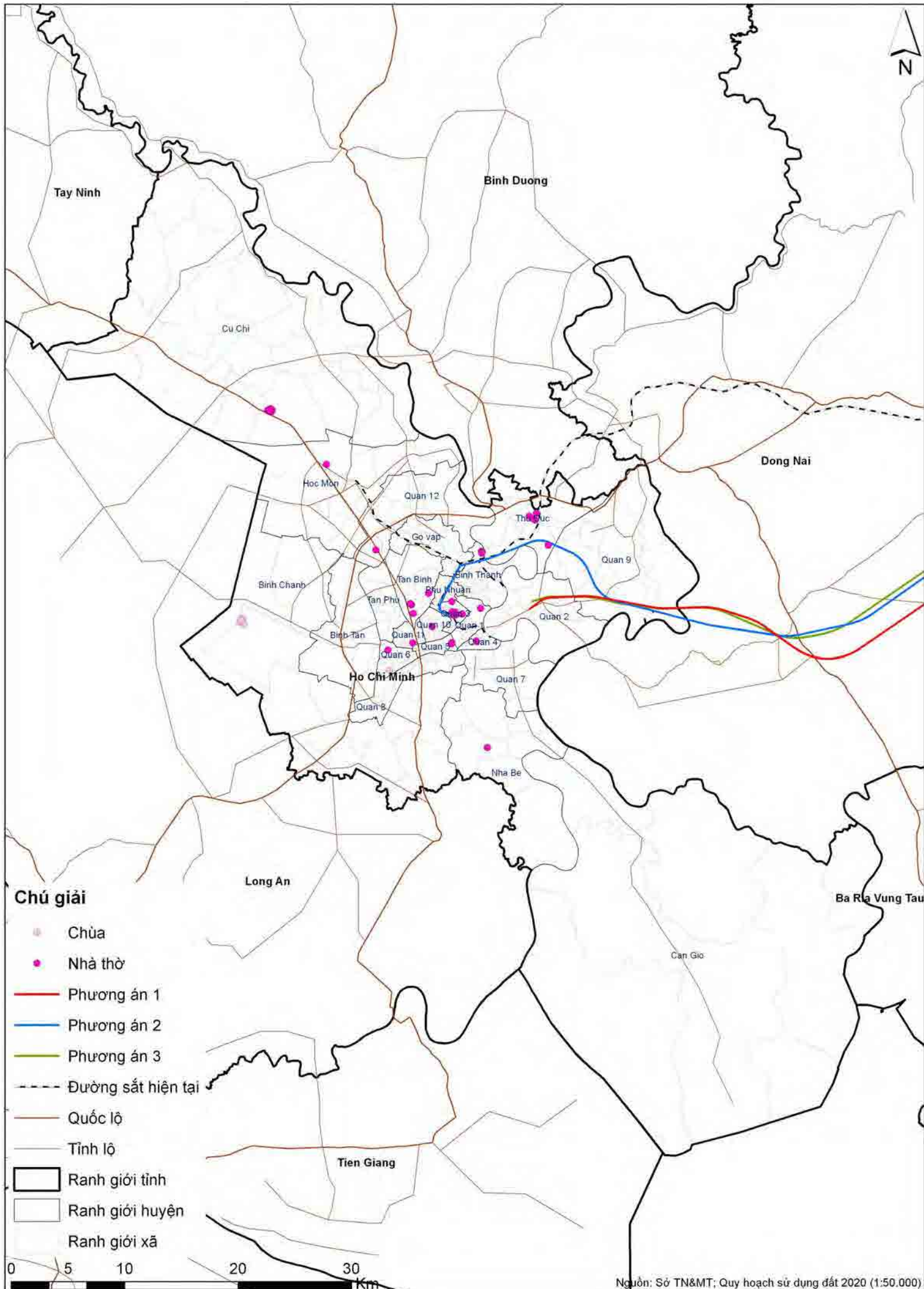




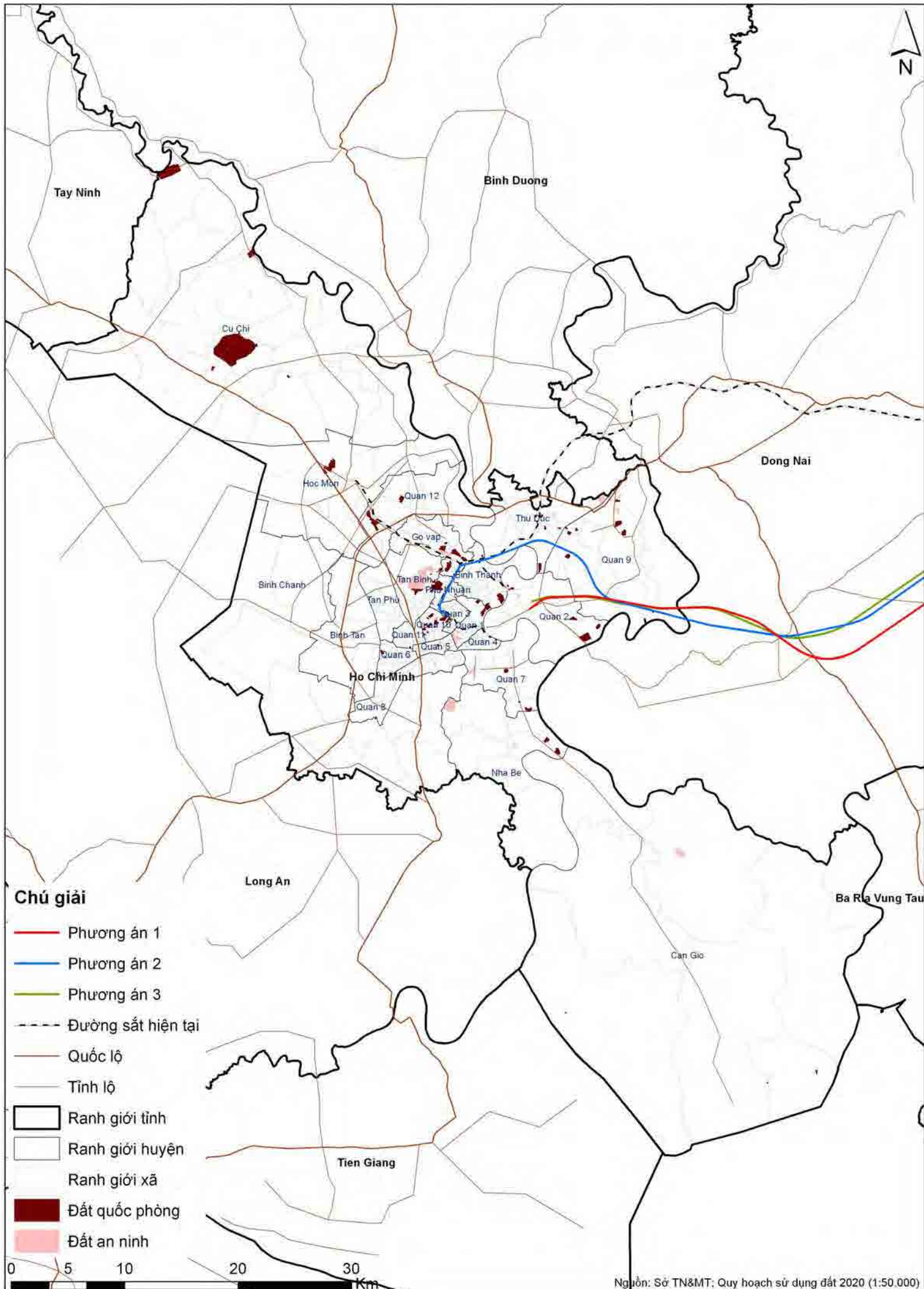


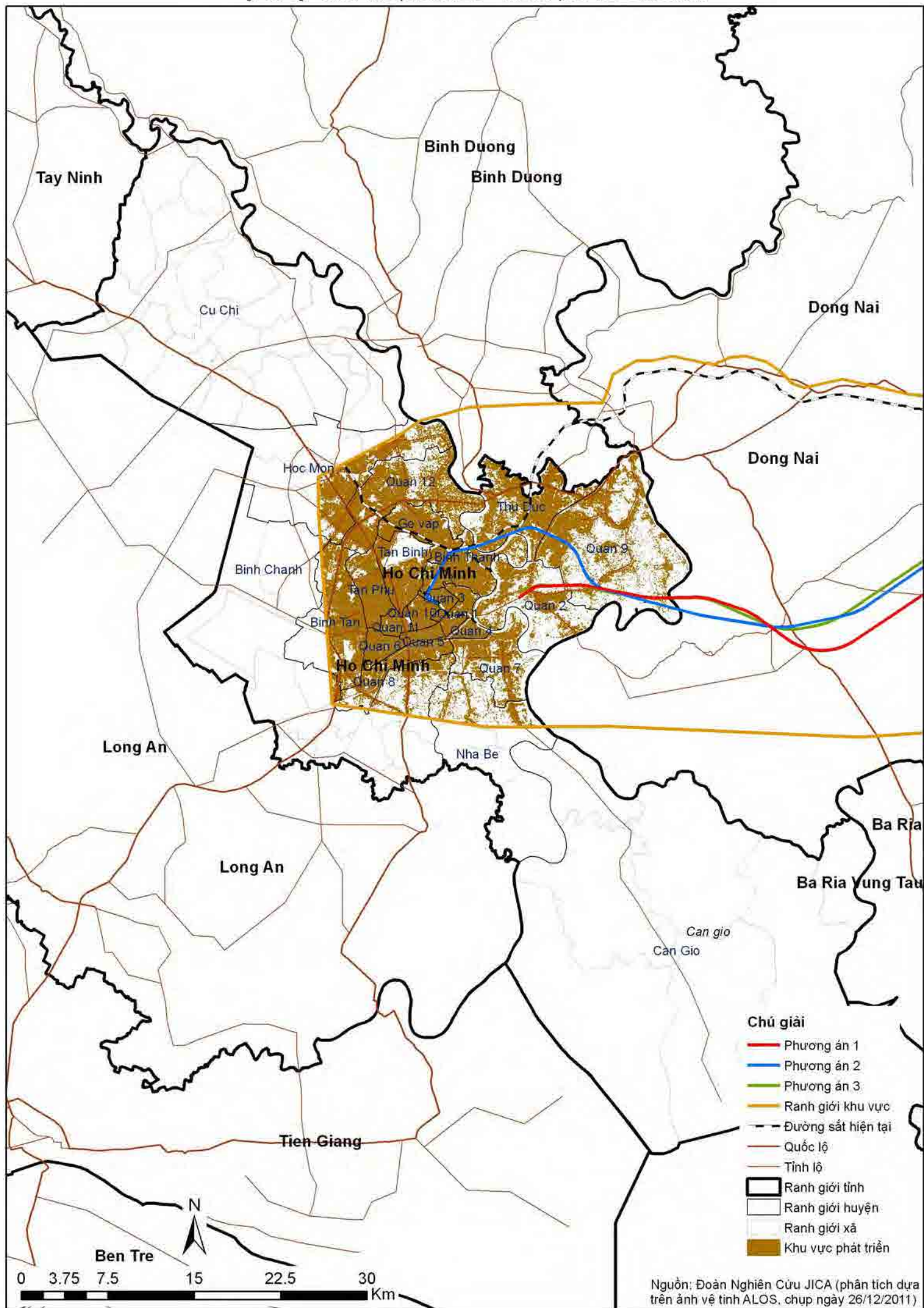




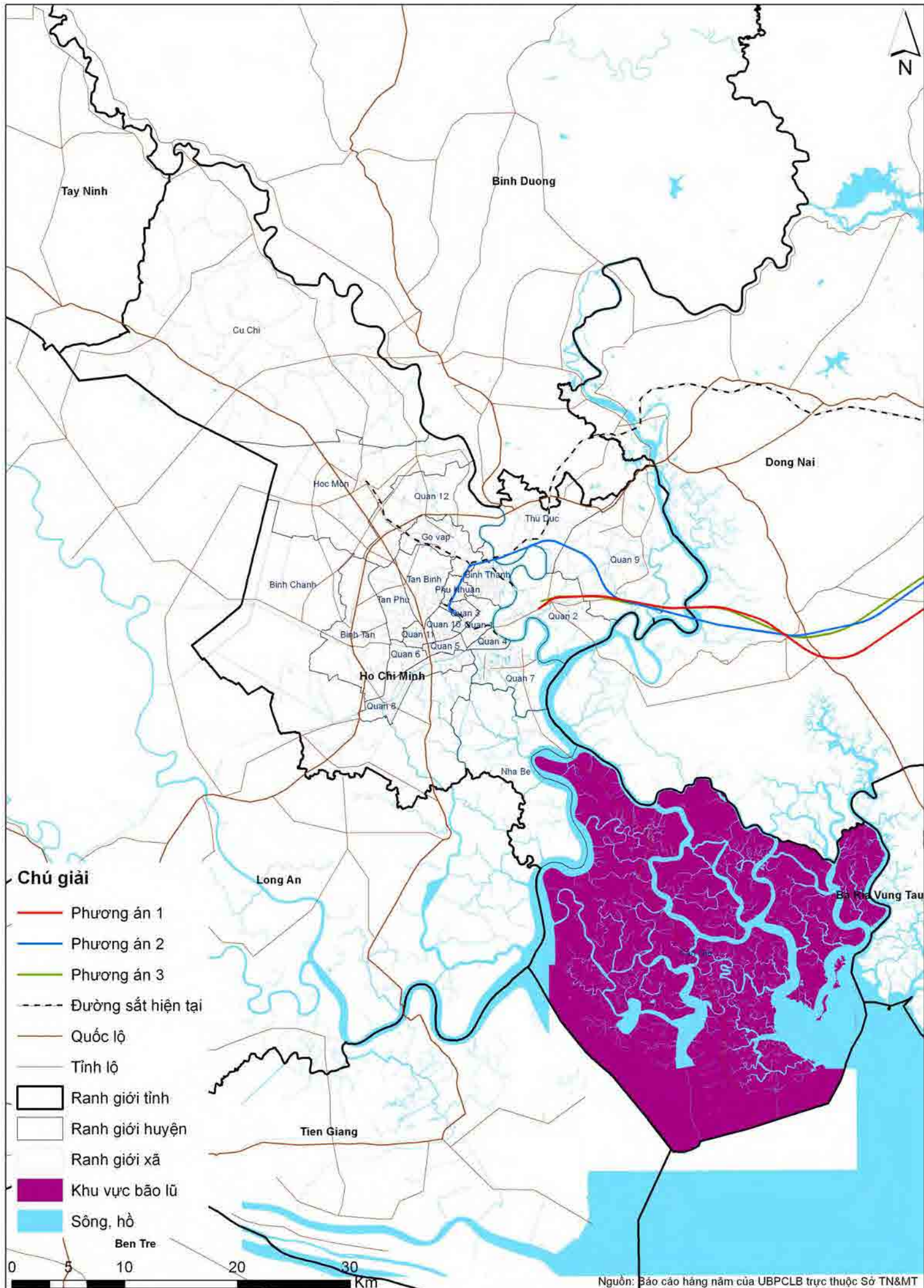


[11.12] - Khu vực quân sự - Thành phố Hồ Chí Minh





[11.14] - Bảo lũ - Thành phố Hồ Chí Minh

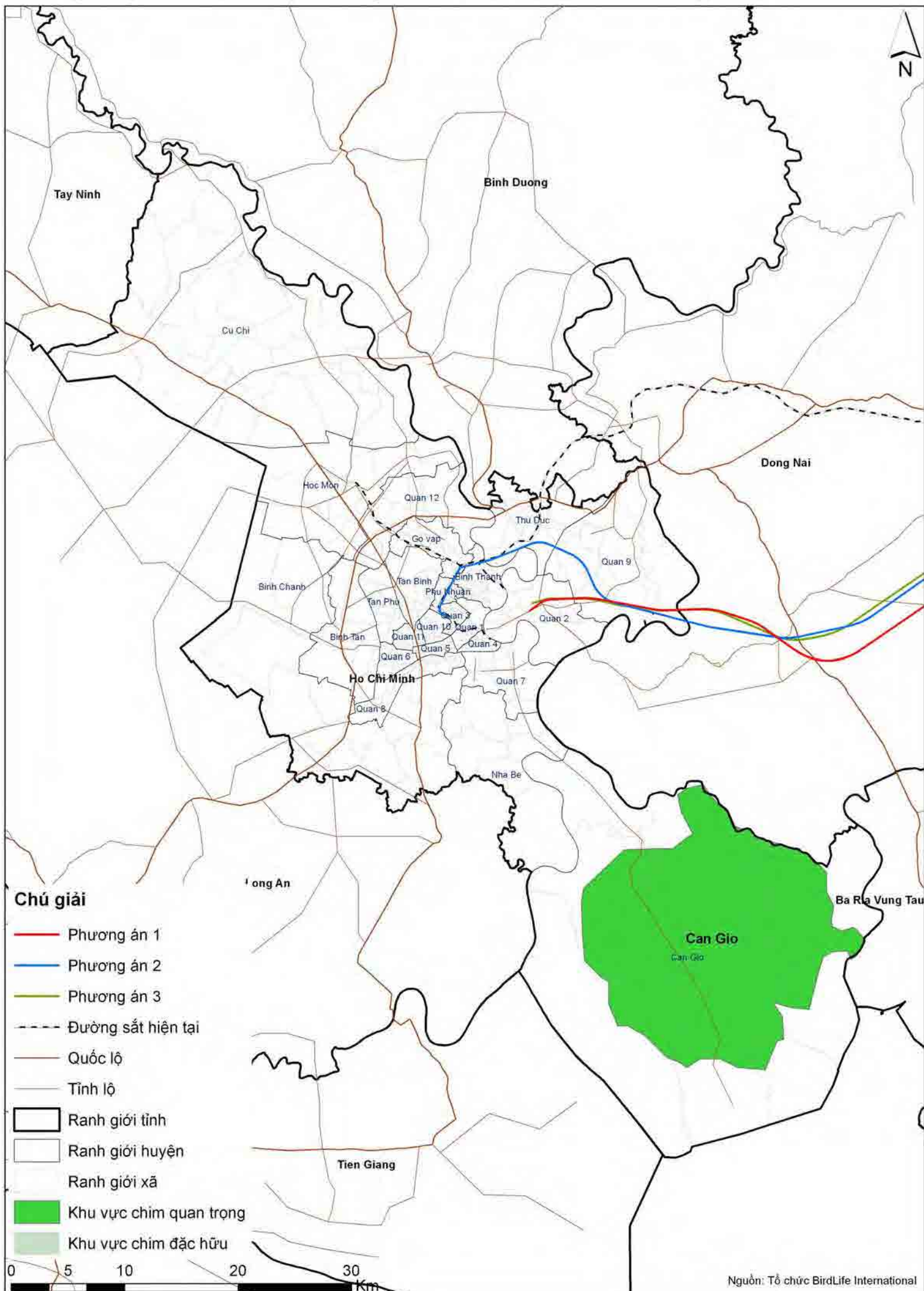


Chú giải

- Phương án 1
- Phương án 2
- Phương án 3
- - - Đường sắt hiện tại
- Quốc lộ
- Tỉnh lộ
- ▭ Ranh giới tỉnh
- ▭ Ranh giới huyện
- ▭ Ranh giới xã
- ▭ Khu vực bảo lũ
- ▭ Sông, hồ



[11.15] - Khu vực chim quan trọng và khu vực chim đặc hữu - Thành phố Hồ Chí Minh



[11.16] - Bản đồ độ nhạy cảm môi trường và hướng tuyến - Thành phố Hồ Chí Minh

